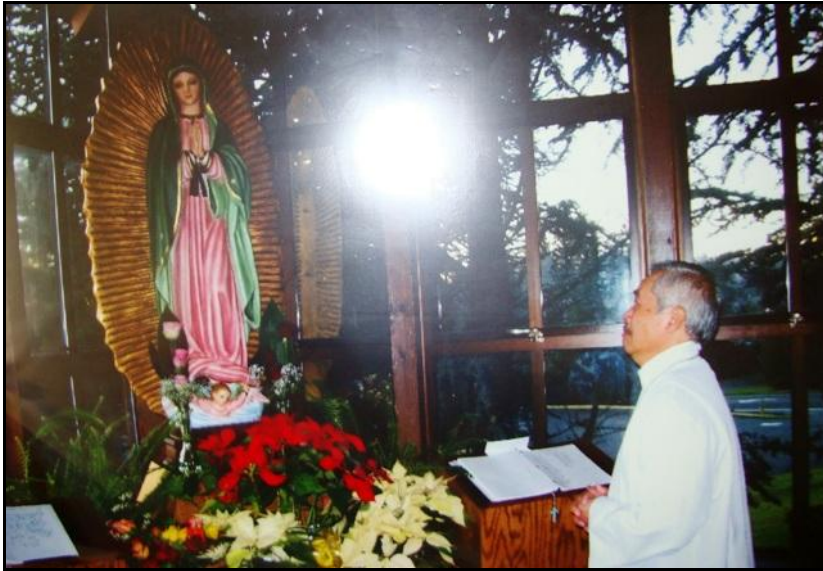


NHỚ VỀ

NHÀ THƠ NHẤT TUẦN (1935-2021)



Kinh Fatima - <https://www.youtube.com/watch?v=I5bo4t7vOaM>

Kinh Ăn Năn Tội - https://www.youtube.com/watch?v=qiyLkijx_zbw

**“Nhớ Về Nhà Thơ Nhất Tuần” - Phan Anh Dũng biên soạn.
Xin vui lòng gửi thêm tài liệu về: dathphan1@gmail.com**



Đông La San

*Hội Tương Trợ Thiêng Liêng Đông La San
nhận*

Linh hồn **GIUSE**

PHẠM HẬU

Tạ thế ngày 31 tháng 7 năm 2021



*Là hội viên oanh viễn
oái đặc ân hưởng nhờ
ơn ích thiêng liêng
của Đông La San
và 500 thành lễ mỗi năm.*

San Jose, 11.8.2021

Cosmas Tuan

Br. Cosmas Tuan, FSC

Sứ Vụ Thánh Hội Trường

Người xin lễ: **Phạm Hùng**



THÁNH LỄ CHO GIUSE PHẠM HẬU - NHÀ THƠ NHẤT TUẦN
Funeral Mass for Joseph Pham on August 12th, 2021
St. Matthew Church, Seattle WA

<https://www.youtube.com/watch?v=5Ah7GURmZI4>





PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Ông **Giuse PHẠM HẬU**

tức Thi sĩ **NHẤT TUẤN**

Sinh năm: 1935

Qua đời ngày 31 tháng 7, 2021

tại thành phố Bothell, tiểu bang Washington USA

hưởng thọ 86 tuổi

**Thành thật chia buồn với
bà quả phụ Phạm Hậu (Bạch Thị Hoàng Oanh)
và toàn thể tang quyến.**

**Thành tâm cầu nguyện cho linh hồn Giuse Phạm Hậu
sớm về nước Chúa.**

Ban điều hành Cỏ Thơm và một số thân hữu:

Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, ÔB Dương Ngọc Hoán-Giáng Tiêu,
ÔB Nguyễn Quang Tuyền (NV Văn Quang), ÔB Vũ An Thanh-Ngọc Thanh,
ÔB Đinh Hùng Cường, ÔB Bùi Cửu Viên-Hồng Thủy,
ÔB Ngô Tăng Giao, ÔB Phạm Xuân Thái,
Phạm Thị Nga (NV Bích Huyền), ÔB Lê Hữu ...



PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc được tin

CỰU TRUNG TÁ GIUSE PHẠM HẬU

Nguyên Quân Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Việt-Nam Cộng-Hòa (1968-1970)

Vừa từ trần tại Bothell, Washington State-USA
vào ngày Thứ Bảy 31 tháng 7 năm 2021.

Hưởng Thọ 86 Tuổi

Các cựu nhân viên Đai Phát Thanh Quân Đội

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Trung Tá Phạm Hậu.

Nguyện cầu hương hồn của Ông được yên nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



PHÂN ƯU

Được tin buồn:



Anh GIUSE PHẠM HẬU tức THI SĨ NHẤT TUẦN

*Nguyên Trung Tá Quân Lực VNCH, binh chủng Nhảy Dù
Từng giữ các chức vụ Giám Đốc Đài Phát Thanh Quốc Gia và
Tổng Giám Đốc Việt Tấn Xã
Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi VNCH*

Sinh năm 1935 tại Nam Định, Bắc Việt

Vừa qua đời tại tư gia đêm 31 tháng 7 năm 2021 ở Bothell, Tiểu bang Washington

Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng **chị Phạm Hậu** và **tang quyến**
Đồng nguyện cầu linh hồn **đồng nghiệp Giuse Phạm Hậu**
sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.



**Hoàng Đức Nhã và
Đại Gia Đình Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi VNCH
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Diễn Đàn Thế Kỷ được tin buồn

Cựu Trung Tá **Giuse Phạm Hậu**, tác thi sĩ **Nhất Tuấn**,

tác giả các tập thơ Truyền Chúng Minh

nổi tiếng tại Miền Nam Việt Nam trước 1975,

đã qua đời ngày 31 tháng 7 năm 2021

tại Bothell, Tiểu bang Washington.

Hưởng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng tang quyến

và các bạn bè văn nghệ của nhà thơ nơi vùng Tây Bắc.

Nguyện cầu Linh Hồn Giuse Phạm Hậu

sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

DĐTK

TIỂU SỬ



Thi sĩ Nhất Tuấn tên thật là **Phạm Hậu**. Quê ở Ninh Bình nhưng sinh trưởng tại Nam Định. Sinh năm 1935, qua đời năm 2021 tại thành phố Bothell, ngoại ô Seattle, tiểu bang Washington - USA

Trước 1975:

- 1953: Gia nhập trường Võ Bị địa phương Nam Định - Khóa Hạ Sĩ Quan.
- 1955: Gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Dalat, Khóa XII
- 1962: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Đông Hà và Phần Phát Thanh Quân Đội Huế
- 1966: Quản Đốc Đài Phát Thanh Nha Trang
- 1968: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Saigon
- 1970: Học lớp Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp / Đại Học Quân Sự Đà Lạt
- 1971: Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh Saigon

- 1974: Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã
- 1975: Bộ Lao Động

Sau Tháng Tư Đen:

- 1981: BS - Business Administration, City University, Seattle, Washington
- 1976-1994: Công chức tiểu bang Washington

TÁC PHẨM:

- Truyện Chúng Mình - thơ (tự xuất bản) 3 tập (1959-1963)
- Toàn bộ thi phẩm Truyện Chúng Mình (5 tập), Khai Trí tái bản - Saigon 1964
- Đời Lính I, Đời Lính II (tập truyện), Khai Trí xuất bản. Saigon 1965
- Trên 40 bài thơ trong Truyện Chúng Mình đã được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc (1959-2008)

NGUỒN - https://huongduongtxd.com/vuon_nhattuan.html

BÓNG DÁNG ĐÀ LẠT TRONG THƠ NHẤT TUẦN

**** LS NGÔ TÀNG GIAO ****



Đà Lạt luôn ở trong trái tim nhà thơ NHẤT TUẦN (Phạm Hậu). Trước 1975 nhà thơ là quân nhân, gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, năm 1955, Khóa XII. Nhà thơ được biết đến nhiều qua những tập thơ “Truyện chúng mình” và tập truyện “Đời lính”. Thơ NHẤT TUẦN thuở xa xưa đầy những hình ảnh thân thương về thành phố Đà Lạt.

Thoạt tiên tình yêu thấp thoáng trong bài thơ “Truyện chúng mình”, chỉ gợi lên nỗi nhớ mong của người ở Đà Lạt bị xa cách với người ở Sài Gòn:

*“ Còn nhớ những thư người trước gửi
Sài Gòn - Đà Lạt mới năm nào
Từng chiều thứ bảy anh mong đợi
Màu chữ xanh, yêu đến ngọt ngào*

*Hồn có nguyên trinh màu trắng cũ
Môi hồng vẫn thắm thuở ban đầu
Không dung lòng rộn niềm ao-ước
Nhưng biết ai còn nhớ đến nhau.”*

Trong đời lính, phải rời xa Đà Lạt, từ nơi tiền đồn biên giới nhà thơ gửi lòng nhớ về thành phố này nhân mùa Giáng Sinh khi viết bài “Niềm tin” cũng đầy mong nhớ:

*“Lại một Noël nữa
 Mùa mùa Giáng Sinh rồi
 Anh ở đồn biên giới
 Thương về một khung trời.*

*Chắc Đà Lạt vui lắm
 Mimosa nở vàng
 Anh đào khoe sắc thắm
 Hương ngào ngạt không gian.”*

Sau khi tình yêu nơi giáo đường xuất hiện, trong hồi tưởng, nhà thơ chỉ nguyện cầu, ước mong “thấy” được người yêu nơi bài thơ “Cầu nguyện” (chứ không phải mong “lấy” được người yêu như bản nhạc đã đổi lời):

*“Con quỳ lạy chúa trên trời
 Để cho con thấy được người con yêu
 Đời con đau khổ đã nhiều
 Kể từ thơ dại đủ điều đắng cay*

...

*Bây giờ con đã gặp nàng
 Không giàu, không đẹp, không màng lợi danh.
 Chúng con hai mái đầu xanh
 Chắp tay khấn nguyện trung thành với nhau.
 Thề rằng sóng gió biển dâu,
 Đã yêu... trước cũng như sau... giữ lời*

*Người ta lại bỏ con rồi,
 Con quỳ lạy Chúa trên trời thương con.”*

Mùa Giáng Sinh thường là thời điểm kỳ diệu nhất trong suốt cả một năm với tiếng chuông nhà thờ ngân nga trong đêm vắng, với ánh nến lung linh huyền ảo và giọng thánh ca trầm bổng gợi lên những cảm xúc thanh thoát, êm đềm và thánh thiện trong lòng người. Bên giáo đường hoa mimosa Đà Lạt khoe sắc vàng tươi thắm, nhưng trong lòng nhà thơ lại chỉ nổi lên kỷ niệm buồn bã với bài “Mimosa thối nở”:

*“Noël xưa anh nhớ
 Khi hãy còn yêu nhau
 Nhà thờ nơi cuối phố
 Tháp thoáng sau ngàn dâu
 Anh chờ em đi lễ
 Chung dâng lời nguyện cầu
 Mimosa... bùng nở
 Đẹp như tình ban đầu
 Đà Lạt mờ trắng lạnh
 Đường về ta bước mau.*

*Rồi anh hỏi khẽ em
 Đã xin gì với Chúa
 Trong đêm lễ Noël
 Em lắc đầu chẳng nhớ
 Nhưng hồng lên đôi má
 Nắm tay anh đợi chờ
 Trông em sao xinh quá
 Và ngoan như nàng thơ.
 Mới bốn mùa thu qua
 Mimosa vẫn nở
 Sao mối tình đôi ta
 Ai làm cho dang dở*

*Đêm nay Noël đây
 Chuông nhà thờ khắc khoải
 Gió đòi lang thang bay
 Mưa buồn giăng ngõ tối.*

*Anh quỳ bên tượng Chúa
 Cúi đầu chấp hai tay
 Lạy Chúa con chờ đợi
 Người ngày xưa về đây
 Nhưng em không về nữa
 Đường khuya mưa bay bay
 Mimosa thôi nở
 Trong hồn anh đêm nay.”*

Trong bài thơ “Truyện cây hoa Mimosa” (1964), lại cũng vẫn thoảng lộ ra vẻ giận hờn, trách móc vì tình phụ:

*“Một đi vĩnh biệt cao nguyên
 Mimosa trả... cho miền núi non
 Làm gì có chuyện sắt son
 Thì thôi đừng dại mỗi mòn mắt trông.”*

Trước từng cùng “người xưa dịu hiền” kề vai nhau tình tự ngồi bên hồ Than Thở. Nay sao lại đã xa nhau, chỉ còn lại lời thở than tiếc nhớ dĩ vãng kỷ niệm trong “Bài hát đòi Sim”:

*“Đà lạt đầy sương khói
 Một mình anh lặng yên
 Nghe hồn mình nức nở
 Nghe buồn len trong tim
 Nếu mình đừng gặp nhau*

Trên núi đồi Đà Lạt
 Vì tình yêu ban đầu
 Đã tan theo sóng nhạc.
 Người xưa... người xưa đâu?
 Để... lòng anh tan nát
 Đòi bãi bể nương dâu
 Cũng buồn như tiếng hát.”

Đà Lạt rất thích hợp để làm bối cảnh cho những truyện tình. Cũng vẫn hồ Than Thở Đà Lạt là nơi đôi lứa từng vui chơi với hoa “bất tử” là sứ giả của tình yêu. Nhưng nay sao chỉ còn là một kỷ niệm “tàn nhẫn” trong bài “Cánh Immortel cuối cùng” (1964):

“Hôm xưa đi chơi hồ Than Thở
 Em ngắt bên đường một đóa hoa
 Rồi chạy đến anh cười hớn hở
 Đây hoa bất tử như tình ta.

...
 Từ dạo sân nhà em đổ pháo
 Em cùng người ấy sống yên bình
 Đêm đêm úp mặt vào tay bảo
 Nào có ra chi... truyện chúng mình.

...
 Anh quên màu đỏ trong hoa đó
 Màu đỏ là màu của biệt-ly
 Và của bao nhiêu sầu hận tủi
 Giờ đây còn biết nói năng chi.
 Cánh hoa bất tử rơi lần chót
 Tàn nhẫn như người rũ áo đi.”

Một ngày nào đó khi hồi tưởng về thành phố cao nguyên với tình yêu đẹp đẽ tràn đầy mộng ước lúc mình còn là sinh viên võ bị, NHẤT TUẤN viết bài “Nhớ về Đà Lạt” (1964):

*“Nhớ tám năm về trước
Khi còn là sinh viên
Học trong trường Võ bị
Nơi núi rừng cao nguyên*

*Dạo ấy em mười tám
Xinh đẹp hơn tiên nga
Tóc mây bồng vương trán
Môi cười tươi như hoa”*

Đôi lứa đắm mình trong phong cảnh hữu tình của Đà Lạt:

*“Còn nhớ không ngày xưa
Đà Lạt buồn trăng mờ
Gió vàng trên nước biếc
Chim chiều bay bờ vờ”*

Thời gian trôi qua. Cảnh vẫn còn đó. Người xưa đã cách xa. Để rồi lại cũng vẫn đầy hình ảnh dang dở chia ly vào giai đoạn cuối của khúc nhạc tình:

*“Rừng Ái Ân vẫn đó
Hồ Than thở còn đây
Thông im buồn đợi gió
Mây đời xa còn bay*

*Cũng vẫn một khung trời
Còn nguyên hình ảnh cũ*

*Em bây giờ xa rồi
 Tìm đâu người viễn xứ*

*Tình nào không dang dở
 Mà nào mà không phai
 Cho nên anh không nữa
 Làm thơ để trách ai*

*Riêng chiều nay nhớ lại
 Truyện chúng mình ngày xưa
 Nhìn khung trời Đà Lạt
 Mà tưởng mình đang mơ.”*

Và còn nhiều cuộc tình dang dở với bóng dáng Đà Lạt khác nữa trong thơ NHẤT TUẤN. Khi mưa Đà Lạt giăng mắc trên thành phố thời nhà thơ ngậm ngùi nhớ lại hình ảnh cũ, đầy ngang trái và nát tan, nhà thơ viết bài “*Mưa trong kỷ niệm*” (trang 139). Một ngôi giáo đường nhỏ bé của Đà Lạt cũng gợi nhớ một mùa Giáng Sinh với hoa anh đào khoe sắc thắm, nhà thơ viết bài “*Nhà thờ đường Cô Giang*” (trang 204). Một tiếng hát, một bài hát ngày xưa cũng lại nhắc nhở tới kỷ niệm chia ly cũ, nhà thơ viết bài “*Đêm cuối cùng Đà Lạt*” (trang 105).

Người yêu thơ có lẽ phải nhận ra rằng NHẤT TUẤN, với những vần thơ lai láng trữ tình trong “Truyện chúng mình” không phải chỉ là truyện riêng tư “thì thầm bên gối” giữa hai người nữa mà đã hóa thành “truyện chúng mình” của bao nhiêu là đôi tình nhân thanh niên nam nữ khác. Nhà thơ đã viết hộ xuống những trang nhật ký về tình yêu của bao người trẻ tuổi. Khi thì đắm thắm thiết tha. Nhiều lúc lại dang dở não sầu, phải cần đến thời gian như là một loại linh dược để dần dần hàn gắn các vết thương lòng trong quá khứ. Có thể coi đây

là tâm sự chung của một thế hệ thanh niên thời đó, đồng một lứa tuổi với tác giả.

Trong cuộc sống tha hương, khi mùa Xuân tới biết bao là hình ảnh Đà Lạt lại chập chờn hiện về trong ký ức. Tình yêu đã mở rộng ngoài tầm “đôi lứa”. Tuy vẫn buồn nhưng hình ảnh ngôi trường xưa yêu quý hiển hiện như một vì sao sáng trong bài “*Lại một xuân buồn*” (1985):

*“Nhớ Bích Câu Đà Lạt thoáng mưa bay
 Hồ Than Thở cùng lòng ai hòa nhịp
 Rừng Ái Ân với ngàn thông xanh biếc
 Thác Gougah, cây gọi gió than van
 Đồi 15 đầu đó cụm mai vàng
 Giáng Sinh tới Anh đào khoe sắc thắm
 Mimosa sương long lanh đọng nắng
 Chiều Lâm Viên, bản Thượng khói dăng cao
 Những kỷ niệm xưa thân ái biết bao...
 Ghi lại thuở bên nhau nơi Trường Mẹ!”*

Trong cuộc sống tại nước ngoài, khi cảm tác “*Truyện chúng mình hải ngoại*” NHẬT TUẤN viết: “*Thời trang đời đã khép*”:

*“Và những chiều Đà Lạt
 Một mình trên đồi thông
 Mưa nhạt nhoà trong mắt
 Gửi sầu... vào mênh mông.”*

Bài “*Ảo ảnh*” cũng vẫn khắc ghi lại kỷ niệm uá sầu khôn nguôi:

“Xin giữ mãi kỷ niệm buồn Đà Lạt

*Giữa đồi thông rừng cỏ non xanh ngắt
Nhớ điên cuồng trong một phút băng khuâng.”*



Phải chăng có lẽ để tưởng vọng về thành phố Đà Lạt mưa giăng, sương phủ với núi đồi thông xanh đầy ắp những kỷ niệm ngày xa xưa một phần đời của mình còn gửi lại nơi chốn ấy vì thế mà trong chuỗi ngày ly hương và khi mái tóc chớm điểm bạc nhà thơ đã chọn về định cư ở một thành phố cũng giăng mưa với ngàn thông xanh hoài ngàn năm giữa một miền đồi núi chập chùng ở vùng trời tây bắc Hoa Kỳ, đó là Seattle?

(Trích ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ - Soạn giả: **LS NGÔ TĂNG GIAO**)



Nhất Tuấn và “chuyện chúng mình” muôn thuở



Chương trình Thơ Nhạc đài VOA do Bích Huyền thực hiện
 Bài viết của Lê Hữu - Youtube của Bạch Yến Đà Lạt

<https://www.youtube.com/watch?v=Jixw7ly3LbE>

*Ngày ấy tuổi học trò
 sân trường đầy phượng đỏ...*

Câu thơ của Nhất Tuấn và màu phượng thắm sân trường luôn gợi lại trong mỗi chúng ta nỗi tiếc nhớ xa xôi về những tháng năm tươi đẹp nhất của một đời người.

Màu hoa phượng trong thơ Nhất Tuấn còn gọi là màu “hoa học trò”, màu hoa thắm tươi và đẹp như mối tình đầu vụng dại của những cô cậu học trò. Tình đầu là những xao xuyến, những rung động của trái tim vừa chớm biết yêu. Tình đầu là mộng ước, là giấc mơ tươi đẹp nhất của một thời tuổi trẻ,

*Bây giờ còn nhớ hay không?
 Ngày xưa hè đến phượng hồng nở hoa...*

Sân trường phượng vĩ, tiếng ve gọi hè, và mối tình đầu thuở học trò ấy,... làm sao quên được!

* Nhạc: “*Hoa học trò*” (Anh Bằng phổ thơ Nhất Tuấn)

Trong những giấc mộng nhỏ êm đềm đưa chúng ta về gặp lại một mùa nào “hoa bướm ngày xưa”, vẫn thấp thoáng những cánh phượng hồng và một sân trường kỷ niệm.

*Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa
gửi vào đây một bài thơ cuối cùng
Bây giờ còn nhớ hay không
đến người em nhận làm chồng? Mà... thôi!*

“Mà... thôi!” Hai tiếng ấy trong câu thơ cuối của Nhất Tuấn nghe như lời trách cứ nhẹ nhàng, như tiếng thở dài thật nhẹ, mà vẫn nghe lòng chùng xuống, vẫn nghe tim thắt lại.

(Nhạc tiếp...)

*Rừng rưng rưng đổ trên đầu
Tìm em, anh biết tìm đâu bây giờ?*

“Tôi yêu hai chữ ‘rưng rưng’ trong câu thơ ấy. Câu thơ đọc lên nghe... rưng rưng.” Lê Hữu nói như thế, và cũng nói thêm là, “Tôi cũng yêu hai chữ ‘khắc khoải’ trong thơ Nhất Tuấn.”

*Đêm nay Noel đây
Chuông nhà thờ khắc khoải
Gió thổi lang thang bay
Mưa buồn giăng ngõ tối*

Câu thơ mang một khí hậu rất Đà Lạt, thành phố cao nguyên đầy mây trắng và sương mù. Câu thơ cũng gợi nhớ những năm dài “chinh chiến điêu linh”. Và cuộc đời lính chiến, và “mấy dặm sơn khê”, và “mưa rừng gió núi”..., đã khiến cho những lứa đôi yêu nhau phải “người ở một phương nhớ một phương”, vì nỗi cách ngăn, chia lìa.

*Anh ở đồn biên giới
thương về một khung trời...*

Khung trời nào đây? Thành phố nào đây? Nếu không phải là thành phố ấy, thành phố suốt đời mây bay ấy.

* Nhạc: “Niềm tin” (Anh Linh phổ thơ Nhất Tuấn)

*Rừng Ái Ân vẫn đó
Hồ Than Thở còn đây
Thông im buồn đợi gió
Mây đời xa còn bay*

Đà Lạt, trong những trang thơ của Nhất Tuấn, là thành phố của từng cụm mây trắng lững lờ, thành phố của những hồ, những thác, những thung lũng, những ngọn đồi, những con đường dốc, những hàng thông xanh, những cánh đồng đầy hoa *mimosa* vàng, những con đường nhỏ ngoằn ngoèo, len lỏi giữa các biệt thự đầy vẻ yên lặng, bí ẩn và trữ tình.

(*Nhạc tiếp...*)

Mimosa nở vàng cành

*· · · · ·
Thông reo, gió đuổi mây xanh cuối trời*

Đà Lạt, trong những trang thơ “Truyện chúng mình” của Nhất Tuấn, là “thành phố *mimosa* vàng”, thành phố của những câu thơ trữ tình, nhuốm màu vàng tươi của sắc hoa.

*Mimosa thôi nở
trong hồn anh đêm nay...
Nhưng em không về nữa
đường khuya mưa bay bay...*

Có từng sống ở thành phố của những cánh *mimosa* vàng rực ấy mới thấy được, mới cảm được và mới yêu được vẻ đẹp nên thơ của những cơn mưa phùn, mưa bụi ấy. Những cơn mưa lất phất đánh thức những nhớ thương dịu dàng. Những cơn mưa thật mỏng, thật nhẹ, những cơn mưa

gọi là “chỉ-vừa-đủ-làm-ướt-tóc” của những đôi tình nhân.

*Đà Lạt mờ sương khói
Một mình anh lặng im
nghe hồn mình nước nở*

* Nhạc: “*Tiếng hát đòi sim*” (Hoàng Lang phổ thơ Nhất Tuấn)

Có vẻ như Đà Lạt, thành phố mưa bay, thành phố trong trí tưởng ấy, vẫn luôn luôn ở một góc nào trong trái tim chàng thi sĩ. Có phải vì lẽ ấy, trong chuỗi ngày ly hương và trong buổi hoàng hôn của đời người, nhà thơ của chúng ta đã chọn về định cư ở Seattle, “Thành phố mưa”, “Thành phố ngàn thông” hay “Thành phố ‘xanh hoài ngàn năm’” – như cách gọi của LH – giữa miền đồi núi chập chùng ở vùng trời tây bắc Hoa Kỳ, để tưởng vọng về thành phố quê hương đầy ắp những kỷ niệm mà một phần đời của nhà thơ còn gửi lại nơi chốn ấy.

(Nhạc tiếp...)



Lê Hữu & ÔB Nhất Tuấn – Seattle, 6/2019



Cruise Địa Trung Hải – tháng 10, 2008
Từ trái: Đặng Văn Hiền, Vũ An Thanh, Ngô Nguyệt Hằng, Nhất Tuấn, Hoàng Oanh,
Ngọc Thanh, x, Thu Thủy, ...



Nhạc sĩ Hoàng Mi & Nhất Tuấn



***Ngồi: Bùi Cừ Viên, Nhất Tuấn, Hoàng Oanh
Đứng: Lê Minh Thiệp, Phan Khâm, Vũ Hối, Đặng Nguyễn...***



ÔB Nhất Tuấn-Hoàng Oanh, Dương Ngọc Hoán, Vũ An Thanh



ÔB Nhất Tuấn-Hoàng Oanh & nhà văn Hồng Thủy
Buổi ra mắt tuyển tập “Hoa Tương Tư” – Virginia tháng 3, 2017

NHỚ NGƯỜI ĐI

Tùy bút **Hồng Thủy**

Như vậy là Thi Sĩ NHẤT TUẤN tức Cựu Trung Tá PHẠM HẬU, tác giả Tập Thơ nổi tiếng TRUYỆN CHÚNG MÌNH đã từ giã cõi tạm để theo CHÚA về nước Trời, nơi có đầy hoa thơm cỏ lạ, phong cảnh hữu tình để nhà thơ tiếp tục nổi đam mê với nàng thơ. Chỉ tội cho cô bạn Trưng Vương Hoàng Oanh của tôi với lời tâm sự nghe nát cả lòng: *"Oanh vẫn biết dạo sau này anh Hậu sống như một cái bóng trong nhà, chỉ thấy hình hài của anh, dù không còn biết cảm xúc hay trò chuyện được nữa, nhưng cái bóng đó vẫn làm cho Oanh cảm thấy ấm lòng, cảm thấy mình không cô đơn, cảm thấy mình còn chỗ dựa.*

Bây giờ bỗng dưng mắt hết, cái bóng thân yêu, áp ử mình đã bỏ mình đi, đã biến mất rồi Thủy ơi, huyệt huyệt và cô đơn quá".

Tôi hiểu và thương Oanh vô cùng, họ đã có những ngày thật hạnh phúc bên nhau. Anh Hậu cứ mãi "con quỳ lạy Chúa trên Trời, sao cho con lấy được người con yêu", cầu xin mãi Chúa cũng động lòng cho anh Hậu lấy được người con gái xinh đẹp mà giây phút đầu gặp nàng trong tà áo trắng thướt tha, trái tim anh đã đập loạn nhịp. Họ là một cặp thật đẹp đôi, "traoi tài gái sắc". Chàng là một sĩ quan ưu tú xuất sắc của quân đội VNCH, cao lớn, đẹp trai có tài làm thơ thật tình tứ, lãng mạn, ướt át, khiến bao nhiêu nữ sinh tâm hồn thổn thức, xao động vì những vần thơ của TRUYỆN CHÚNG MÌNH. Bởi vậy làm gì có chuyện chàng bị ai bỏ vì nghèo như chàng than vãn trong Thơ. Phần lớn Thơ của các Thi sĩ chỉ là hư cấu. Làm thơ tình phải dang dở ướt át mới hay, mới làm cho người đọc xúc động đến não lòng được.

Phải nói chàng là một hình ảnh lý tưởng của các nữ sinh thời đó. Nàng cũng là một trong những người đẹp của trường Trưng Vương. Chúng tôi học cùng "promo" cùng trường, nhà lại ở gần nhau nên cũng khá thân. Tôi lập gia đình rất sớm, theo ông chồng Hải quân di chuyển đi các vùng biển xa Sài Gòn, nên ít có dịp gặp bạn cũ. Ngày quê hương Việt Nam tang thương biến đổi, tôi gặp lại Oanh trong trại tị nạn ở Đảo Guam, hai đứa ôm nhau mừng rỡ. Thấy tôi ôm một chậu quần áo to tổ bố đi giặt, Oanh nheo mắt nhìn tôi trêu chọc, "*tao không ngờ mày cũng biết giặt quần áo cơ à?*" Chúng tôi cùng cười mà nước mắt rưng rưng. Cả hai đứa đều là con cưng, gia đình khá giả, ngờ đâu có lúc nước mắt nhà tan, hai đứa gặp lại nhau trong một hoàn cảnh tang thương như vậy. Ngày nào hai đứa cũng hẹn nhau ở chỗ giặt đồ tỉ tê tâm sự.

Qua Mỹ chúng tôi vẫn liên lạc mật thiết với nhau. Oanh và anh Hậu có một cháu trai dễ thương, đẹp trai và thông minh vô cùng. Cháu có tên rất đẹp là Phạm Tuấn Hà nhưng ra đời vào năm con Rồng nên ở nhà bố mẹ âu yếm đặt cho nickname là Cu Rồng. Cu Rồng là người lý tưởng của bác Thủy vì Cu Rồng sinh ra trên đất Mỹ mà nói tiếng Việt rất giỏi và dùng chữ rất văn hoa. Ngay từ lúc Cu Rồng còn bé, tôi đã thích thú viết bài ca ngợi Cu Rồng, khiến bạn bè Oanh ai cũng hâm mộ. Cu Rồng là một học sinh xuất sắc, được học bổng của Trường Đại Học nổi tiếng Harvard. Tốt nghiệp và hành nghề Luật Sư rất thành công. Hiện Cu Rồng là partner của một hãng luật danh tiếng có tầm vóc quốc tế ở vùng Thủ Đô Hoa Kỳ. Đưa con kết hợp của một tình yêu đậm thắm quả thật là một viên ngọc quý toàn hảo khiến bố mẹ rất hài lòng.

Dù ở xa xôi tận Seattle nhưng mỗi lần tôi tổ chức Họp Mặt Trưng Vương hay Họp Mặt Văn Bút, Oanh và anh Hậu đều về tham dự. Cảm động nhất là lúc sau này anh Hậu bị bệnh suy sụp trí nhớ, tuy không được khỏe nhưng ngày Ra mắt sách HOA TƯƠNG TƯ của tôi anh Hậu và Oanh cũng vẫn về tham dự. Nhìn anh chống gậy đi chậm chạp, thương quá là thương.

Biết tử biệt sinh ly là lẽ thường không ai tránh được, nhưng nghĩ đến từ nay không bao giờ còn được gặp lại người bạn quý, người Thi sĩ đa tài của TRUYỆN CHÚNG MÌNH nữa, khiến tôi cảm thấy ngậm ngùi và rất thương cô bạn thân yêu của tôi. Chắc chắn giờ này Oanh đang cảm thấy không phải chỉ "người đi một nửa hồn tôi mất, một nửa hồn tôi bỗng đại khờ" như thi sĩ Hàn Mặc Tử đã diễn tả, mà là tất cả tâm hồn và trái tim Oanh đã bị chàng Thi Sĩ NHẤT TUẤN thuở nào lấy đi trọn vẹn mang theo mất rồi.

Hồng Thủy

Vài Kỷ Niệm Với Anh Phạm Hậu

(Trích đoạn từ bài Rải Tro Theo Gió)

**** Nguyễn Tường Thiết ****

... Trưa hôm nay tôi lái xe đến thăm anh Phạm Hậu. Nhà anh Hậu ở Bothell, cách Shoreline chỗ chúng tôi ở khoảng 20 phút lái xe. Từ mấy năm nay chúng tôi có một giao ước. Cứ cách khoảng hai tháng là hai đứa phải ới cho nhau một tiếng, hẹn nhau tại một quán ăn, ăn trưa rồi ngồi hàn huyên. Luân phiên chúng tôi trả tiền. Nhưng dạo này anh hơi lẩn, ngại lái xe, nên tôi thường đến nhà anh chở anh đi.

Từ trong nhà bước ra anh nói ngay:

- Tôi quên mất rồi. Không biết lần này ai trả tiền, ông hay tôi?
- Tôi cũng không nhớ. Nhưng nhằm nhò gì. Để tôi trả cho. Anh cứ “vô tư” đi cho tôi nhờ!
- Này này! Ông đừng có lợi dụng cái bệnh Alzheimer của tôi nhé! Cái gì cũng phải cho nó sòng phẳng...

Trong lúc lái xe tôi nghĩ đến sự tình cờ hi hữu đã khiến chúng tôi gặp lại nhau và ở gần nhau trên nước Mỹ. Bốn mươi năm trước chúng tôi có một thời gian cùng phục vụ tại Khối Kế Hoạch/Tổng Cục CTCT. Anh Hậu lúc ấy là Thiếu tá nhưng anh chỉ tạm trú ở Tổng Cục vài tháng trước khi chờ biệt phái sang Phủ Tổng Thống. Hồi đó tôi nghe đồn anh có “gốc” lớn lắm. Sau này kể anh chuyện ấy anh cười nói: “Gốc mẹ gì! Toàn là đồn nhảm không à!”. Tôi cũng nhớ là sau khi biết tôi là con của ông cụ, anh Hậu, tác giả tập thơ Chuyện Chúng Mình, có đọc cho tôi ngay câu thơ mà anh đã làm trước đó mười năm: “Yêu Nhất Linh tôi chọn tên Nhất Tuấn”. Cùng sang Mỹ năm 1975 và cùng

chọn tiểu bang miền Tây Bắc nước Mỹ để định cư, chúng tôi đã có dịp gặp nhau thường xuyên từ hơn ba mươi năm nay.

Ăn trưa xong, bên tách trà nóng, chúng tôi ngồi ôn chuyện cũ. Lẫn trong câu chuyện hình ảnh của những người mà chúng tôi đã từng quen biết năm xưa, người mất kẻ còn, lần lượt hiện ra. Tội nghiệp Trung tá Ngô Văn Hùng, Trưởng khối Kế Hoạch/Tổng Cục CTCT, xếp của chúng tôi, đã chết vì ngộ thờ trên chuyến tàu hỏa chở những tù nhân cải tạo ra Bắc. Trung tá Nguyễn Đình Bảo, Trưởng phòng Nghiên Cứu Kế Hoạch, xếp trực tiếp của tôi, cũng đã ra đi tại tiểu bang New Jersey miền Đông nước Mỹ. Trung tá Vĩnh Huyền, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 50 CTCT, người mà anh Hậu vẫn khen là có gương mặt và tác phong rất bảnh, đã từ lâu tôi mất liên lạc, không biết còn ở Calgary bên Canada hay không. Và Thiếu tá Nguyễn Công Luận nữa, không biết anh còn ở San José hay không, sức khỏe anh hiện ra sao...

Bên ngoài lướt qua khung kính của nhà hàng mưa nhẹ bay bay. Bãi đậu xe lá vàng phủ ướt nhẹ. Bây giờ là cuối thu, những chiếc lá của hàng cây phong trồng trên bãi đậu xe đã bắt đầu chuyển từ màu vàng óng sang màu đỏ tía. Mỗi lần cơn gió mạnh thổi lá rụng lá tả bay đậu trên mũi trên kính những chiếc xe hơi nằm trên bãi.

Tôi nhìn anh Phạm Hậu, ngắm hàng râu mép của anh và bỗng thấy anh cũng bảnh y như Trung tá Vĩnh Huyền trong hình ảnh ký ức tôi năm xưa. Chỉ khác là bây giờ râu tóc của nhà thơ này đã chuyển sang màu muối tiêu. Nhớ đến Trung tá Vĩnh Huyền tôi lại liên tưởng đến lần chúng tôi ra Huế năm 1972 và tôi nói với anh Hậu:

– Tôi đang viết dở một bài về tướng Ngô Quang Trưởng, nghe nói anh có làm bài thơ về ông Trưởng hay lắm, anh có thể đọc cho tôi được không?

Năm ngoái cũng trong một lần đi ăn trưa như hôm nay tôi đã kể cho anh Hậu nghe về ước muốn sau cùng của anh Trưởng là sau khi anh chết tro của anh được thả trên đèo Hải Vân. Vào mùa hạ năm 2008, một năm sau khi anh chết, ý nguyện đó đã được gia đình thực hiện. Theo lời Nhung kể cho tôi trong một lần điện đàm thì anh Trưởng có một người tài xế sống ở Việt Nam mà Nhung vẫn thường xuyên liên lạc và giúp đỡ từ nhiều năm nay. Chính chú tài xế ấy đã đón Nhung và các con Nhung tại phi trường Tân Sơn Nhất khi Nhung mang bình tro anh Trưởng về Việt Nam. Từ phi trường chú tài xế chở mọi người về nhà chú tại ngoại ô thành phố Sài Gòn. Thật là một điều lạ lùng là nhà chú tài xế đó lại ở trên đường Thạch Lam, một con đường mới mở sau này khá lớn và dài ở sâu trong Chợ Lớn. Tôi có hỏi Nhung là chú ấy có biết Nhung là con của Thạch Lam hay không Nhung trả lời là chú ấy không biết và Nhung cũng không nói. Rồi sau đó tất cả bay ra Huế thuê xe lên đèo Hải Vân.

Đến gần đỉnh đèo nơi một khúc ngoặt nguy hiểm có một cái miếu nhỏ thờ những người bị tai nạn chết ở đó, Nhung quyết định chọn chỗ này để rải tro. Suốt ngày hôm đó trời âm u giông gió. Mấy mẹ con và chú tài xế khẩn nguyện trước miếu. Một lát lâu sau khẩn xong ngừng lên thì trời đất bỗng dưng quang đãng hẳn lên mây tan và trời trong xanh. Vợ con anh Trưởng từng người một kể cả người tài xế trung thành lần lượt rải tro theo gió, tro của vị tướng lừng danh của quân sử VNCH bay trên ngọn đèo hùng vĩ Hải Vân nơi mà chú tài xế kia

đã nhiều lần chở vị tướng ba sao qua lại trên trục lộ Huế-Đà Nẵng, ngọn đèo đã đưa vị tướng trấn lĩnh vùng địa đầu lên đỉnh vinh quang và cũng là ngọn đèo đã kéo vị tướng ấy xuống chốn cùng thảm bại.

Rải tro theo gió... trên đỉnh đèo Hải Vân... ý nguyện của người đã khuất gọi lên trong tôi hình ảnh vừa bi hùng lại vừa lãng mạn, như là sự kết hợp tuyệt vời giữa mối tình của viên dũng tướng với cô con gái đầu lòng của nhà văn Tự Lực Văn Đoàn.

Ngậm ngùi tôi lắng nghe anh Phạm Hậu đọc bốn câu thơ sau đây của anh:

*Lệnh sáng giữ, lệnh chiều bỏ Huế!
Bao chiến công... cũng thế mà thôi.
Hải Vân... tro rắc bốn trời,
Hạt tro nào... lạc vào nơi cỏ thành?*

Nhất Tuấn

Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù VN (3/1954-9/1954).



Nguyễn Tường Thiết

Khi Thi Sĩ Khóc

(Gửi theo Thi Sĩ Nhất Tuấn)

Đã lâu rồi anh không nhớ tên mình
 Không nhớ mỗi người đều có một cái tên
 Chỉ vào ai anh cũng lắc đầu
 Nhớ mãi không ra khuôn mặt lạ

Anh không nhớ tên xóm tên làng
 Thành phố anh đang ở sao mà thay đổi quá
 Anh không nhớ tên con đường vào nhà mình
 Nhà số mấy
 số mấy mà không được

Anh không biết sáng biết chiều
 Âm lạnh áo khăn không tự mặc
 Con cháu à....
 thấy đang quen quen bỗng thành rất lạ
 Bạn hữu ư...ông nào thế nhỉ
 Còn bà kia ...tôi chưa gặp bao giờ

Anh cười cười... đầu lắc lắc... ngu ngơ

Anh chỉ nhớ có một người duy nhất
 Anh chỉ nghe và nói với một người
 Anh chỉ tay vào nàng, gọi..... *Oanh ơi!*

Đời sống xa dần anh hay anh xa dần đời sống

Người đàn bà của anh, người anh gọi *Oanh ơi!*
 chạy chung quanh anh như chiếc đèn kéo quân chạy quanh ánh sáng
 Chị mang anh đi họp mặt bạn bè,

anh ngồi ngoan như cậu bé, chờ người cho miếng bánh.

Bạn đọc Thơ cho anh nghe
 Có nhớ Thơ của ai không
 Anh lắc đầu, từ tốn ăn miếng bánh
 Thơ Đinh Hùng đấy
 Thơ Vũ Hoàng Chương đấy
 Anh lắc đầu, từ tốn ăn miếng bánh

Nhưng ô kìa,
 Hình như anh đang khóc
 Hình như có người đang đọc Thơ Nhất Tuấn

Nước mắt giàn giụa trên mặt anh
 Nước mắt giàn giụa trên mặt Thi Sĩ
 khi nghe đọc Thơ mình.

Thơ như chuông ai đang kéo trong đầu
 Thơ như chuông đang gọi hồn ai

Kính coong... kính coong... kính coong...
 Nóc giáo đường dồn dập những hồi chuông

Người Thi Sĩ ấy
 Đã bay theo tiếng chuông và những bài Thơ của mình

Hình như có người đang đọc Thơ Nhất Tuấn

Kính coong... kính coong.....

Trần Mộng Tú

Ngày 31/7/2021

MỘT SỐ BÀI THƠ CỦA NHẤT TUẤN



Nhất Tuấn và “Ái Khanh” Bạch Thị Hoàng Oanh (1971)

Chủ nhật này trăm nhớ ái Khanh không?

Chỉ tại anh, nên hôm qua về trễ
 Cứ “phim hay, tài tử trứ danh” hoài
 Anh quảng cáo và tô màu giới thể
 Hỏi ai còn đành khát hẹn ngày mai

Chỉ tại anh nên trời thu đổi gió
 Mimosa phủ kín mặt đường khuya
 Vương đầy tóc em bắt đèn anh đó
 Gỡ dùm đi đứng cười mãi ô kìa

Chỉ tại anh nên hôm nay dậy muộn
 Sáng thứ hai bỏ mất một giờ đầu
 Bốn “con sin”¹ (cô giáo già ác gớm
 Còn bắt em chép phạt mấy trăm câu!)

Ngày thứ tám, em vào ngồi chép phạt
 Mấy trăm câu mà viết mãi không xong
 Ông giám thị cầm giấy xem chỉ thấy
 Chúa nhật này trăm nhớ ái Khanh không?

Chúa nhật này anh có nhớ em không?
 Chúa nhật này trăm nhớ ái Khanh không?

--

¹Từ tiếng Pháp *consigne*, nghĩa là phạt cầm tíc

Hoa học trò

*“Nàng rằng hoa rụng mình ơi!
Nhặt cho đầy giỏ, rồi chơi vợ chồng”
Nguyễn Tố*

Bây giờ còn nhớ hay không
Ngày xưa hè đến phượng hồng nở hoa
Ngây thơ em rủ anh ra
Bảo mình nhặt phượng về nhà chơi chung

Bây giờ còn nhớ hay không
Anh đem cánh phượng bơi hồng má em
– “Đề cho em đẹp như Tiên!”
Em không chịu, sợ phải lên trên trời

– “Lên trời hai đứa đôi nơi
Thôi em chỉ muốn làm người trần gian”
Hôm nay phượng nở huy hoàng
Nhưng từ hai đứa lỡ làng duyên nhau

Rưng rưng phượng đỏ trên đầu
Tìm em, anh biết tìm đâu bây giờ
Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa
Gửi vào đây một bài thơ cuối cùng

Bây giờ còn nhớ hay không
Đến người em nhận làm chồng? Mà thôi.

Cánh lá phong

Em viết gì trên cánh lá phong
 Tình ta như biển rộng mênh mông
 Bao nhiêu năm với ân tình đó
 Hứa với nhau rồi, có nhớ không

Dù chẳng bao giờ muốn nhớ đâu
 Một năm có đủ bốn mùa đau
 Đêm đêm hỏi mãi người trong mộng
 Đến kiếp nào ta mới của nhau

Có giữa tình xa nốt nhạc buồn
 Mỗi phần đời rất đổi cô đơn
 Cuối thu lá chết sao nhiều quá
 Lạc giữa cuồng phong khắp ngã đường

Trên lá khô em viết những gì
 Tình theo đời lá cũng bay đi
 Đàn khuya thốn thức nhiều đêm vắng
 Thương lệ rơi thắm phút biệt ly

Chỉ của nhau thôi: Truyện Chúng Mình
 Như tia nắng sớm thật mong manh
 Sưởi hồn anh một trời băng giá
 Thơ, nhạc và em, em của anh.

Buồn trong kỉ niệm

Chiều mưa đó tưởng không còn gặp lại
 Lần cuối cùng hai đứa lặng nhìn nhau
 Có bao giờ em hiểu được anh đâu
 Tình ngang trái và những lời gian dối

Trong tay nhau nhiều lần anh tự hỏi
 – Ái Khanh ơi! Em còn nhớ chẳng em
 Bình minh hồng và những buổi chiều êm
 Chuyện chúng mình với bao nhiêu kỉ niệm

Hoa không đợi mà tình cờ bướm đến
 Mình yêu như chưa từng có bao giờ
 Em về rồi anh ở lại bơ vơ
 Và bỗng thấy muốn giận hờn mãi mãi

Chiều mưa đó tưởng không còn gặp lại
 Nào ngờ đâu trên thành phố cao nguyên
 Đang âm thầm đếm bước dưới trời đêm
 Anh bỗng thấy dáng người xưa thấp thoáng

Mái tóc đó bỗng bênh che vàng trán
 Nét môi cười và cặp mắt nai tơ
 Anh tưởng mình như đang sống trong mơ
 Và thậm hỏi hay chỉ là hư ảnh

Ai thoát gặp đã vội vàng lẫn tránh
 Trong mưa bay anh thờ thần ra về
 Mimosa tràn ngập lối anh đi
 Hoa hay chính mình đang tan nát?

Tết tha hương nhớ mùa xuân Đà Lạt
 Lòng băng khuâng thương người cũ năm nào
 Tình tưởng phai theo ngàn cánh anh đào
 Bỗng giây phút lại thắm hồng nỗi nhớ

Tiếng mưa như giọng ai hoài nước nở
 Lần cuối cùng rồi mãi mãi và mãi mãi chia xa
 Cho hồn anh nổi bão táp phong ba
 Thương từng hạt mưa buồn trong kỉ niệm

Tóc rối

Tóc mây Hà Nội năm nào
 Em đem từng sợi buộc vào đời anh
 Bây giờ tóc bạc, tóc xanh
 Tình xưa anh vẫn quấn quanh tìm hoài

Dịu dàng đầu ngả bờ vai
 Rất âm thầm tiếng thở dài thân quen
 Kể từ ngày tháng không tên
 Xin thôi nhớ mãi mãi đêm cuối cùng
 Ôm anh mắt lệ rưng rưng
 Dẫu xa nhau... nhớ, xin đừng quên nhau

Bốn mươi năm, cuộc tình sâu
 Bốn mươi năm, mối duyên đầu khó quên
 Vẫn bờ tóc rối nhưng êm
 Mỗi lời yêu, mỗi lời thêm ngập ngừng
 Mối ai lay động khẽ rung
 Tình như tóc rối, xin đừng gỡ ra.

Bài thơ cuối

Anh bỏ ra đi tận cuối trời
 Vui cùng sóng biển giữa trùng khơi
 Một quên hết những ân tình cũ
 Tôi đọc thư xong chỉ mỉm cười

Xin chúc cho anh ước nguyện tròn
 Cuộc tình hư ảo, có mà không
 Hết còn là của đời nhau nữa
 Thôi thế thì thôi, thế cũng xong

Đêm cuối cùng mình nhảy với nhau
 Tiếng cười vui xé tiếng lòng đau
 Tưởng tình theo sóng trôi ra biển
 Sóng dội về tim lớp lớp sâu

Đôi lúc băng khuâng chuyện hẹn thề
 Nhưng thôi, nhắc lại để ai nghe
 Gió khuya xô lá trên sân vắng
 Ngỡ bước chân quen bỗng trở về

Viết một bài thơ cuối gửi ai
 Tại sao tôi cứ hỏi tôi hoài
 Em, Anh, Ai ...đắn đo từng chữ
 Đêm lạnh nhiều đêm lạnh, rất dài.

Xin trả lại em

*Anh xin trả lại em
 Những thư yêu ngày trước
 Năm trăm lá còn nguyên
 Cho đúng lời giao ước*

*Anh xin trả lại em
 Tập khăn yêu xanh đỏ
 Cuốn lưu bút bìa đen
 Và đôi vòng tay nhỏ*

*Anh xin trả lại em
 Cặp gối hồng em tặng
 Bây giờ đi ở riêng
 Chắc hẳn em cần lắm*

*Anh xin trả lại em
 Những lời cùng khấn nguyện
 Ngày ấy chắc em quên
 Nên vội vàng thề hẹn*

*Anh xin trả lại em
 Những môi cười sóng mắt
 Những kỷ niệm êm đềm
 Khi mình thương nhau nhất*

*Còn một trái tim yêu
 Trọn đời anh giữ lại
 Trọn đời anh mang theo
 Cho đẹp tình thơ dại*

Tiền một người

(Gửi theo Thanh Nam)

Hôm nay Trời cũng thương ai khóc
 Đất khách... ta say tiền một người
 Nước mắt, nhà tan... đời tử nhục
 Lò thiêu, huyết lạnh... thế là thôi!!
 Đình Hùng đang đợi miền tiên cảnh
 Kia... Vũ Hoàng Chương đón bạn rồi
 Tao Đàn... thơ lộng tâng mây ấy
 Có nhớ Huy Quang khóc sứt sùi?

Có thương anh em, bè bạn cũ:
 Đưa ngày lao động nghiêng răng cười,
 Đưa đêm khắc khoải nơi tù ngục
 Mẹ già, vợ dại... con thơ... ôi!!
 Nợ trần trả sớm người đi sớm
 Phủ tay, thanh thần như mây trôi

Đêm xưa lệ nhỏ trên ly rượu
 Khóc hận cười đau tiếng bạc đời
 Bể kiếm bên trời... tàn sự nghiệp
 Đối ẩm nhìn nhau... mình ghen lời
 Bây giờ kẻ ở, người đi biệt
 Như thuyền đuổi sóng vút ra khơi
 Như chim quỳên trắng... bay mê mãi...
 Theo ánh sao băng lóe cuối trời!

Mình ta lạc giữa cơn trường mộng
 Rượu rót tràn ly thiếu bạn mời

Nhác quanh rặt những trò vân cầu
 Nâng chén trên tay uống ngậm ngùi
 Bài thơ làn chót, cho tri kỷ
 Gửi gió bay theo tám hướng trời
 Mười năm thương nước khô dòng lệ
 Trời Đất thay ta khóc một người

Xứ lưu đầy, một đêm mưa tháng 6/85

Lỡ một mùa thi

(Tặng những người lỡ một mùa thi, nhưng không lỡ một mùa hoa)

*Suốt năm ấy hai đứa mình yêu nhau
 Xé vở học viết thư tình tâm sự
 Bài không xem, khi yêu ai cần nữa
 Cửa Thiên Đàng mở rộng đón hai ta
 Hồn lâng lâng nghe tấu nhạc tình ca
 Hoa gập bướm lần đầu tiên say đắm
 Nên dấu bảo ái tình là trái cấm
 Thi chúng mình vẫn hái thảo nhiên ăn
 Từng kẻ môi, áp má biết bao lần
 Vẫn thiếu thốn như linh hồn cô độc
 Yêu như thế hỏi còn ai thềm học
 Em mãi mê định nghĩa chữ yêu đương
 Định viết bài thơ âu yếm lên tường
 Đan hai chữ (tên nhau) đầy sách vở
 Không lo lắng không phút giây buồn khổ
 Và thời gian ngắn ngủi biết bao nhiêu
 Ai bảo tình yêu như sớm nắng mưa chiều
 Chúng mình chỉ thấy danh-từ “chung thủy”*

*Vả chẳng yêu nhau thì ai còn suy nghĩ
Phí thời gian đi tính toán điên rồ.*

*Rồi phượng về mùa thi lại bất ngờ
Nhưng hai đứa nghe tin không sững sốt
Lẽ dĩ nhiên bài thi không điểm tốt
Và tên người bị trượt lúc thi xong
Có chúng mình (nhưng cũng chả thèm trông)
Và thà nhủ kể gì tên trên bảng
Miễn hai đứa vẫn thương yêu nồng thắm
Và tên còn khắc đậm ở trong tim
Thì ngàn năm nhớ mãi chuyện thần tiên
Và đẹp mãi tình xanh thời trẻ dại.*

cánh immortal cuối cùng

*Hôm xưa đi chơi hồ Than Thở
Em ngắt bên đường một đóa hoa
Rồi chạy đến anh cười hớn hở
Đây hoa bất tử như tình ta.*

*Hoa ấy màu vàng chen sắc máu
(Màu vàng tâm sự kẻ yêu nhau
Là âu yếm với tình đôn hậu)
Êm đẹp bao nhiêu giấc mộng đầu.*

*Quả thực cũng như tên bất tử
Bông hoa nhỏ nhỏ của người thơ
Anh đem về để trong phòng ngủ
Tươi mãi không tàn, có lạ chưa.*

Từ dạo sân nhà em đổ pháo
 Em cùng người ấy sống yên bình
 Đêm đêm úp mặt vào tay bảo
 Nào có ra chi... truyện chúng mình.
 Trái với tên hoa là bất tử
 Hoa dần héo rũ sắc tàn phai
 Cánh rơi tan nát như tâm sự
 Như tiếng lòng anh khẽ thở dài .

Rồi đến chiều nay cánh cuối cùng
 Trời dằng lệ xuống khóc rưng-rưng
 Hoa ơi đừng giống tình ta nhé
 Ta vẫn cầu mong được thủy-chung.

Anh quên màu đỏ trong hoa đó
 Màu đỏ là màu của biệt-ly
 Và của bao nhiêu sầu hận tủi
 Giờ đây còn biết nói năng chi.

Cánh hoa bất tử rơi lần chót
 Tàn nhẫn như người rũ áo đi.

cầu nguyện

Con quỳ lạy chúa trên trời
 Để cho con thấy được người con yêu
 Đòi con đau khổ đã nhiều
 Kể từ thơ dại đủ điều đắng cay
 Số nghèo hai chục năm nay

Xây bao nhiêu mộng trắng tay vẫn nghèo
 Mối tình đầu trót bọt bèo
 Vì người ta thích chạy theo bạc tiền
 Âm thầm trong mối tình điên
 Cầm bằng Chúa định nhân duyên bể bàng
 Bây giờ con đã gặp nàng
 Không giàu, không đẹp, không màng lợi danh.
 Chúng con hai mái đầu xanh
 Chắp tay khấn nguyện trung thành với nhau.
 Thề rằng sóng gió biển dâu,
 Đã yêu... trước cũng như sau... giữ lời

Người ta lại bỏ con rồi,
 Con quỳ lạy Chúa trên trời thương con.

Hoa lòng - 1955

Em bảo kiếm hoa rơi để ép
 Sau đem về tặng em yêu
 Anh trả lời rằng anh chẳng biết
 Vì hoa nhiều kể biết bao nhiêu

Màu trắng hoa hường hay ngọc lan
 Hay màu tươi thắm của hoa soan
 Vòng vàng nhạt, hay thiên lý
 Màu tím hoa sim sắc chóng tàn

Hay màu hoa máu của ti-gôn
 Dáng võ trong như những mảnh tim
 Tặng em biết tặng hoa nào nhỉ
 Biết ép hoa nào hợp ý em

Hai đóa hoa tươi đẹp nắng trời
 Sao đem ngắt một hỡi em tôi
 Chúng đang mơn mớn đưa hương sắc
 Và cũng như người có lứa đôi

Lòng người nghệ sĩ giàu thương cảm
 Nhìn cánh hoa đời dậy mền thương
 Em ơi ai nữ đang tay ngắt
 Để cụm hoa kia phải rũ buồn

Vì thế nên anh đành trái ý
 Không tìm hoa ép tặng em yêu
 Nhưng mà bù lại anh chăm-chỉ
 Nắn nét từng đêm viết rõ nhiều

Là những bài thơ đầy nhớ không
 Hoa nào sánh được với hoa lòng
 Đọc xong em có hồng đôi má
 Và mộng cùng anh kết vợ chồng

kỷ niệm buồn

Chúa Nhật tuần nào anh cũng đợi
 Âm thầm như những tháng năm dài
 Chờ em nhiều lúc anh thầm hỏi
 Mình đứng hoài công để đón ai ?

Ngày trước yêu vì duyên số định
 Cho nên ngang trái vẫn thương nhau
 Bởi say mê quá em liều lĩnh
 Ai biết yêu rồi sẽ khổ đau !

Từng chiều Chúa Nhật dọn nhau chờ
 Chỗ hẹn, người ta đứng ngẩn ngơ
 Hỏi hộp đón nghe từng tiếng máy
 Nắng hồng làm thắm má ngây thơ

Hai đứa sánh vai đi bên lẽ
 Người xoắn tay, kẻ cắn khăn thêu
 Sợ thiên hạ thấy nên thèn thẹn
 Ngớ ngẩn làm sao lúc mới yêu

Nhớ những ngày vui xem chiếu bóng
 Họ thì mê mải với phim hay
 Chúng mình mắt khẽ nhìn nhau trộm
 Rồi đánh liều, tay đan lấy tay

*Khung cảnh thần tiên anh nhớ mãi
 Chiều mưa hai đứa rủ đi xa
 Đến gian phố nhỏ dìu nhau lại
 Trời đất này riêng một chúng ta*

*Hoa bướm ngày xưa vỡ mộng rồi
 Lòng anh mãi mãi vẫn đơn côi
 Những chiều Chúa Nhật em không đến
 Lạc lõng mình anh bốn phương trời*

*Hờn giận mà chi anh biết lắm
 Yêu cuồng dại chỉ để mau quên
 Hôm nay chép nốt bài thơ cuối
 Như kỷ niệm buồn gửi tặng em*

ngộ

(Tặng chú tiểu Lan của ...)

*Em đóng cửa trái tim
 Thi Cử Nhân Khoa Học
 Rồi một chiều không tên
 Xin ... qui y xuống tóc*

*Đêm từng đêm nguyện cầu
 Ôn riêng ban người đó
 Còn mình muôn kiếp sau
 Thề sẽ không yêu nữa*

Thật giản dị quá chừng
 Trái tim cửa khóa chặt
 Tình khó len vào đây
 Mặc bốn mùa đổi thay
 Giam mình trong Thiền Viện
 Xin làm một bóng mây

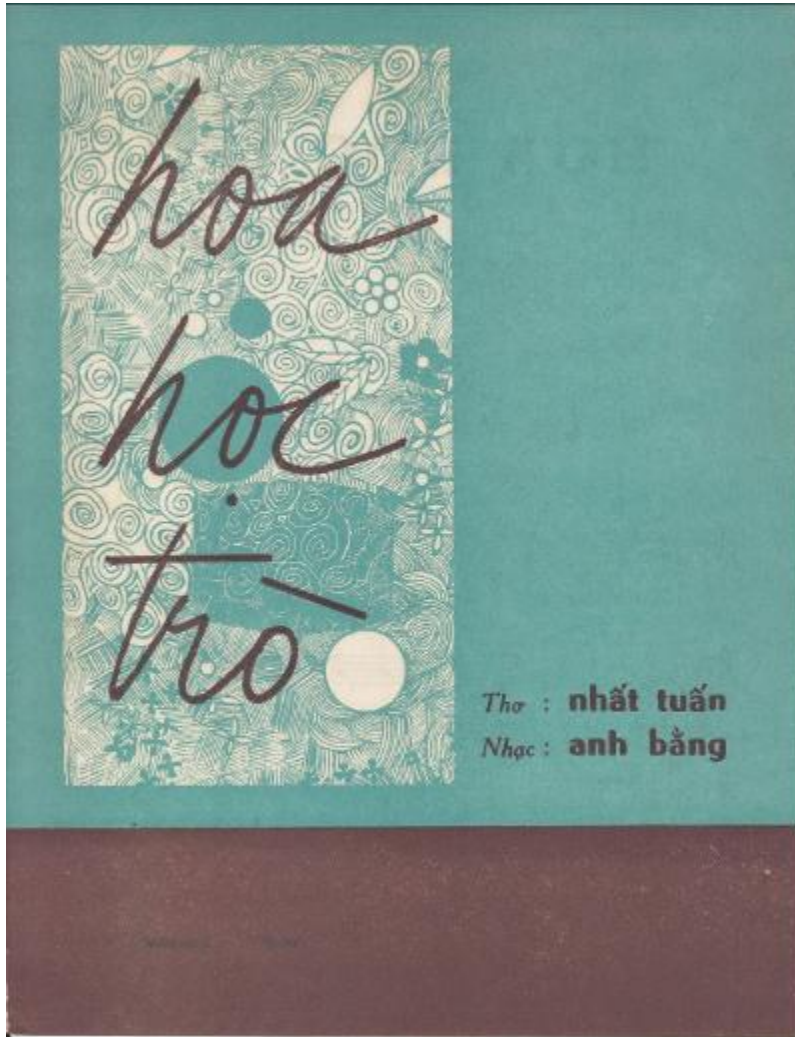
(28 năm sau ...)

Hôm nay em ngộ rồi !
 Phật dậy :
 - Con yêu được
 Hãy yêu thương muôn loài
 Cứ yêu người ngày trước

- Anh thấy không ?
 Tu, không tu chẳng sao
 Tình đôi ta bất diệt
 Chúng ta là của nhau
 Tới ... " a tặng tỳ kiếp "

(Truyện Chúng Mình)

MỘT SỐ BÀI THƠ ĐƯỢC PHỔ NHẠC



Ngọc Lan & Duy Quang hát: **Hoa Học Trò**
<https://www.youtube.com/watch?v=94HhBRIDJyo>

HOA HỌC TRÒ

Thơ : NHẤT TUẤN

Nhạc : ANH BẰNG

Moderato



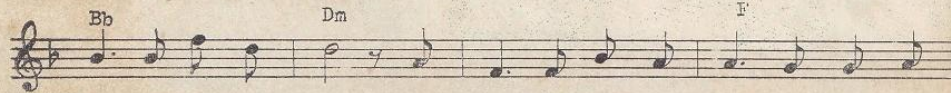
Bây giờ còn nhớ hay không ngày xưa hè



đến phương hồng nở hoa Ngày thơ em rũ anh ra bão nhật hoa



phương về nhà chơi chung Bây giờ còn nhớ hay không? Bây



giờ còn nhớ hay không? Bây giờ còn nhớ hay không anh đem cánh

Giấy phép số 3243 - PTUDV/KSALP/N ngày 16-8-73
in tại Sơn Châu, 367 Trần Hưng Đạo Saigon
In 3000 bản thường và 100 bản đặc biệt để tặng
ngày phát hành 17-9-73

phượng bói hồng má em Đẽ cho em đẹp như tiên nhưng em không
 chịu sợ phải lên trên trời Sợ phải lên sợ phải lên trên trời Sợ phải
 lên sợ phải lên trên trời Lên trời hai đứa đôi nơi thôi em chỉ
 muốn (ư) là người trần gian Hôm nay phượng nở huy hoàng nhưng từ khi
 đưa lữ làng duyên nhau Rung rung phượng đỏ trên đầu Tim em anh
 biết tìm đâu bây giờ Bây giờ tìm kiếm em đâu? Bây
 giờ tìm kiếm em đâu? Bây... đâu Bây giờ chỉ thấy thương đau.

Chords: Bb, A7, Gm, C, A7, Dm, A7, Dm, Bb, C, D7, Gm, F, A7, Dm, Bb, Dm, A7, Dm.



Khánh Ly & Elvis Phương hát: **Con Quỳ Lạ Chứa Trên Trời**
<https://www.youtube.com/watch?v=5tfQtn3WN8w>

CON QUỲ LẠY CHÚA TRÊN TRỜI

PHẠM DUY
NHẤT TUÂN



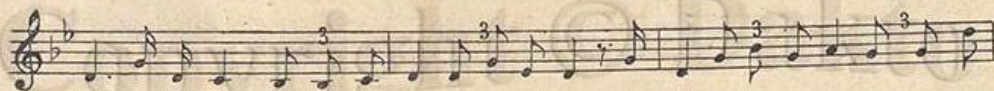
Con quỳ lạy Chúa trên Trời sao cho con lấy được người con yêu!



Đời con đau khổ đã nhiều Từ khi thơ dại đủ điều đắng cay Số nghèo hai chục năm



nay Xây bao nhiêu mộng trắng tay vẫn nghèo Chúa ơi! Chúa ơi! Mỗi tình



đầu trớt bọt bèo Vì người ta đã chạy theo bạc tiền Âm thầm trong mỗi tình điên Cầm bằng Chúa



định Nhân duyên bẽ bàng Chúa ơi ! Chúa ơi ! Con



quỳ lạy chúa trên trời Sao cho con lấy được người con thương !



Bây giờ con đã gặp nàng không giàu, không đẹp, không màng lợi danh chúng



con hai mái đầu xanh Chắp tay khẩn nguyện trung thành với nhau Chúa



ơi ! Thề rằng sóng gió biển dâu Đã yêu trước cũng như



sau giữ lời Người ta lại bỏ con rồi ! Chúa ơi ! Con



quỳ lạy Chúa trên Trời Chúa trên Trời thương con .

Chủ Nhật này "Trăm" nhớ "Ái Khanh" không?

Cha Cha Cha

Thơ : Nhất Tuấn

Nhạc : Trần Thiện Thanh (1966)

Chỉ tại anh nên hôm qua về trễ, Cúc "Phim hay, tài tử trữ danh" hoài. Anh quảng cáo và tô màu giới thế, Hỏi ai còn dành khát hẹn ngày mai. Chỉ tại anh nên trời thu đổi gió, "Mi mô sa" phủ kín mặt đường khuya. Vương dây tóc em (Em) bắt đền anh đó! Gỡ dùm đi! Đừng cười mãi ô kìa!

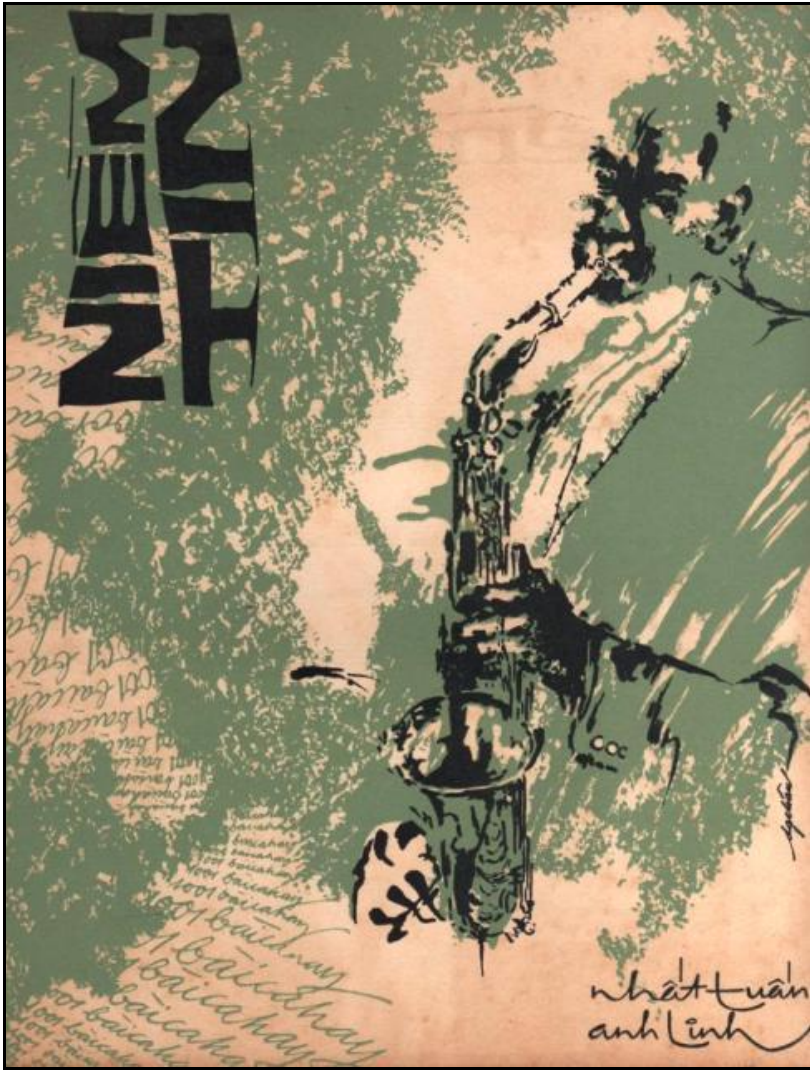
Chỉ tại anh nên hôm nay đây muộn, Sáng Thứ Hai bỏ mất một giờ đầu. Bốn "công xin" cô giáo đẹp ác thế? Còn bắt em chép phạt mấy trăm câu. Ngày thứ tám em vào ngồi chép phạt, Mấy trăm câu mà chép mãi không xong. Ông Giám Thị cầm giấy xem chỉ thấy: "Chủ Nhật này "Trăm" nhớ "Ái Khanh" không?"

End

Mỹ Lan & Nhật Trường hát:

Chủ Nhật này Trăm nhớ Ái Khanh không?

<https://www.youtube.com/watch?v=9iX2EXzP654>



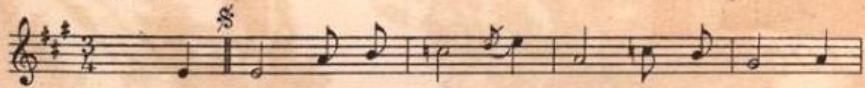
Thanh Lan: <https://www.youtube.com/watch?v=zxNUu80uaYc>

Duy Khánh: <https://www.youtube.com/watch?v=98W5wGRNmIA>

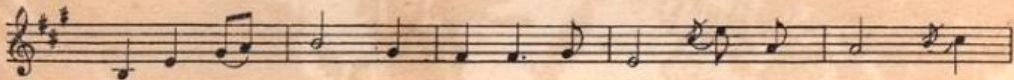
niêm - in

Phát - Quân
Anh - Linh

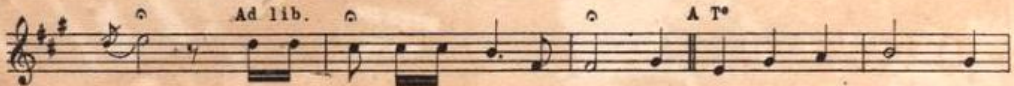
Boston



Lại một Noël nữa, Mấy mùa Giáng-sinh rồi, Anh



ô đồn biển - giới thương về một khung trời. Chắc Đà - Lạt vui



lắm ... Mimo - sa, Mimo - sa nở vàng, Anh - đào khoe sắc thắm, hương



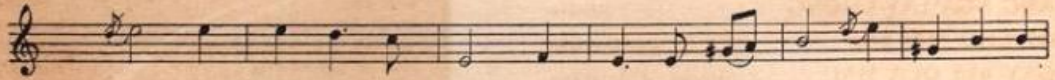
ngào - ngạt không - gian. Mấy mùa Giáng-sinh trước chỗ hẹn anh chờ

CÁM TRÍCH DỊCH, IN LẠI
TRÊN MỌI HÌNH - THỨC

Kiểm duyệt số 5044 BTT/NBC/PHNT
ngày 26-11-69



hoài, Lăn này không về được, hồi - hộp đợi tin ai. Em biết chẳng đời



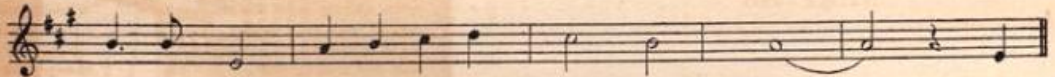
lính nắng sớm với sương chiều, gió rừng rồi mưa núi đã làm anh vui



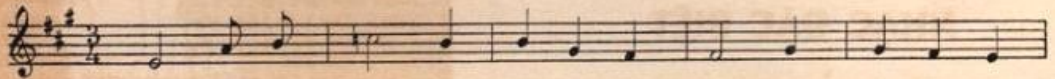
nhieu.

Glo.....

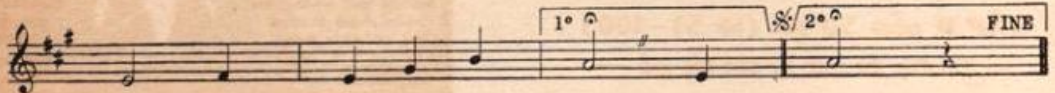
(NÓI : Radio mở sẵn chờ Thánh lễ truyền - thanh,



..... Ri - a In - ex - cel - six De - e - o
xin Chúa ban ơn xuống cho em và cho anh) Cùng



cầu cho thế - giới cho nhân-loại hòa - bình, cho đôi ta gặp

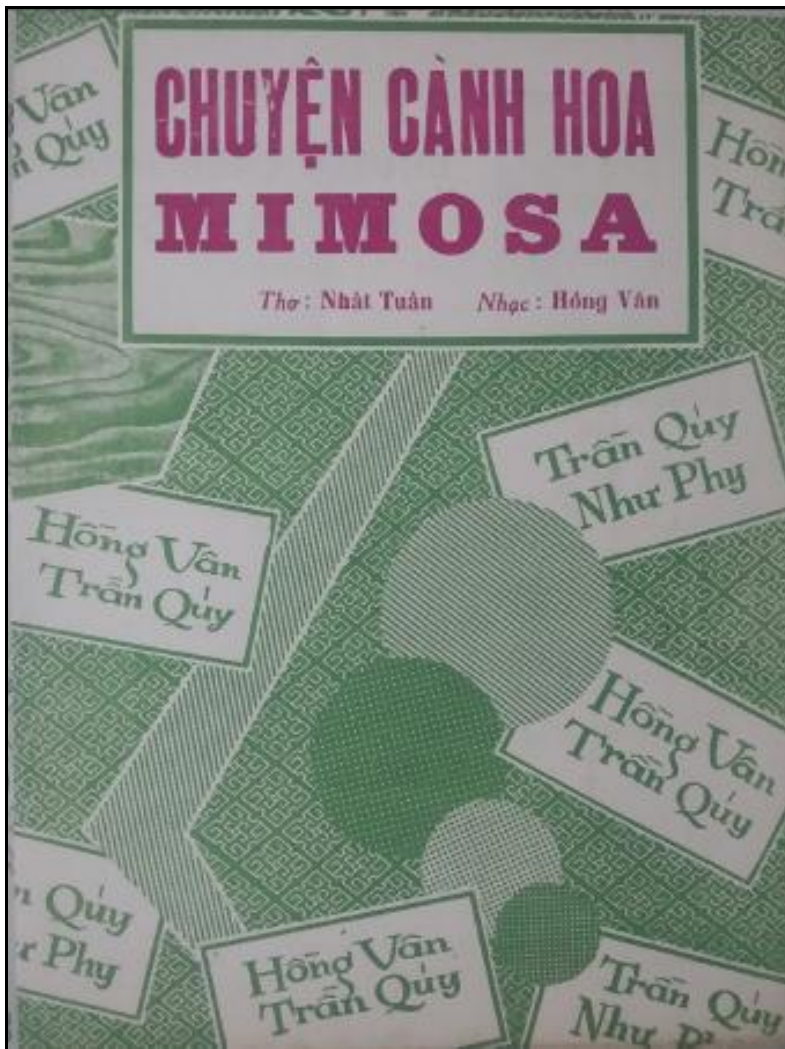


lại trong một mùa Giáng - sinh. (Lại)... ..sinh.

• NIỀM TIN • CỦA NHẤT-TUẤN & ANH-LINH
ẤN - PHẨM SỐ 108 CỦA TẬP "1001 BÀI CA HAY"
DO TÁC-GIA XUẤT-BẢN VÀ GIỮ BẢN-QUYỀN



108



Julie hát: **CHUYỆN CÀNH HOA MIMOSA**

<https://www.youtube.com/watch?v=7fgTAFE2flg>



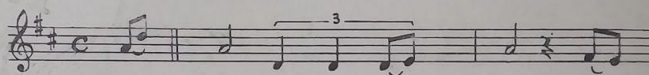
CHUYỆN CÀNH HOA MIMOSA

Thơ : Nhật-Tuân

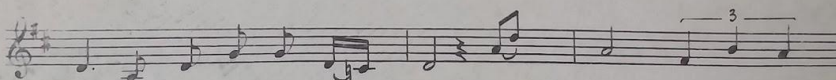
Nhạc : Hồng-Vân

Như Phý

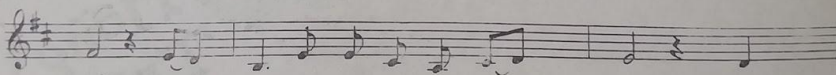
Slow (Có thể chơi Habanera)



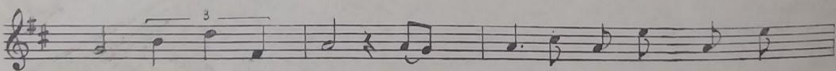
Bỗng đứng nhận được cành hoa của



người ở tận phương xa gửi đề. Dấu tên người ấy không



về. Sao mình vẫn nhớ hẹn thề ngày xưa. Ngày



xưa hai đứa còn thơ. Chiều chiều đi học đứng chờ ngõ

Giấy phép số 1470-BTT/PHNT

Ngày 12-4-1971

Cấm trích dịch in lại
dưới mọi hình thức

sau. Thẹn thùng trong lúc gặp nhau. Nghiêng nghiêng vành nón cúi đầu chào

anh. MI - MO - SA nở vàng cành. Thông reo gió thổi, mây bay cuối

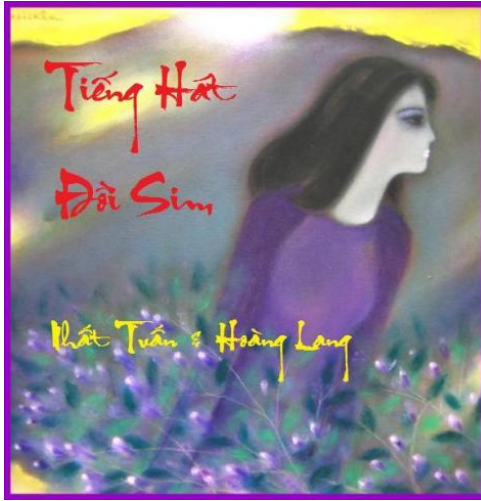
trời. Chúng mình bối rối nghẹn lời. Tóc em gió thổi rối bời như

mây. Nhìn theo tà áo em bay. Lòng mừng mơ được mỗi tình ước

mong. Hẹn kỳ khi đến mùa đông cho nhau ngày cưới pháo hồng đỏ

sần.. Chuyện cảnh hoa MI - MO - SA. Chuyện cảnh hoa MI MO

SA. Chuyện cảnh hoa MIMO SA. Chuyện cảnh hoa MI MO SA.



Một đôi vòng tay nhỏ
 Với đôi mắt nâu buồn
 Cảnh hoa hồng nhung nở
 Đỏ như màu nụ hôn
 Nhiều đêm dài thức nhớ
 Những hình ảnh vàng son
 Giờ chỉ là dĩ vãng
 Kỷ niệm trên đồi sim

Đà Lạt mờ sương khói
 Một mình anh lặng im
 Nghe hồn mình nức nở
 Nghe buồn lên trong tim
 Giá mình đừng gặp nhau
 Giá mình đừng gặp nhau
 Trên núi đồi Đà Lạt
 Và tình yêu ban đầu

Đã tàn theo song nhạc
 Vì tình yêu ban đầu
 Đã tàn theo song nhạc

Người xưa người xưa đâu
 Để lòng anh tan nát
 Nơi bãi bể nương dâu
 Cũng buồn như tiếng than
 Em có chắc mai sau
 Tình mình không nhạt phai
 Em có chắc mai sau
 Tình mình không nhạt phai

Ôi tiếng hát đồi sim
 Xin em đừng hát nữa
 Để cho anh lặng yên
 Để cho anh lặng yên

Nghe hồn mình nức nở
 Nghe buồn lên trong tim
 Cả một trời nhung nhớ
 Với mộng đẹp thần tiên
 Của những ngày êm mơ
 Bên người xưa diệu hiền
 Ngồi bên hồ than thở
 Ngồi bên hồ than thở
 Với người xưa diệu hiền
 Ngồi bên hồ thở than
 Ngồi bên hồ than thở
 Ngồi bên hồ thở than

Nếu để anh đừng nhớ
 Nếu để anh đừng quên
 Thì em đừng hát nữa
 Bài hát đồi sim

Quỳnh Giao hát: **TIẾNG HÁT ĐỒI SIM**; Nhạc: Hoàng Lang
<https://www.youtube.com/watch?v=hCrYOvluBG4>

YOUTUBE DO BẠCH YẾN ĐÀ LẠT THỰC HIỆN



Nhà thơ Nhất Tuấn nói chuyện với Bạch Yến Dalat

TOÀN BỘ:

<https://www.youtube.com/playlist?list=PLtObnm6vuFPoVYAbmuoY9CApN8sBByiWU>



Quang Minh hát CẢNH LÁ PHONG – nhạc: Hoàng Mị
<https://www.youtube.com/watch?v=lhcu4jOz94>



Quỳnh Giao hát Tiếng Hát Đôi Sim –nhạc: Hoàng Lang
https://www.youtube.com/watch?v=6fggu_zQ8bc



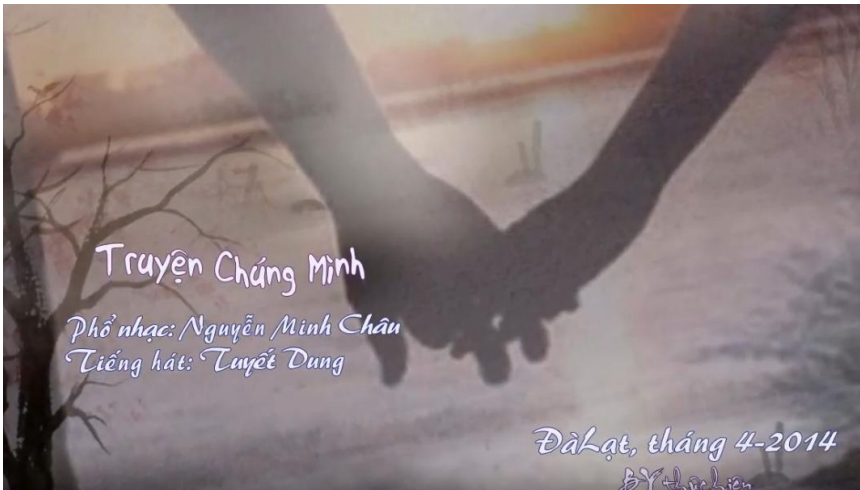
Khánh Ly hát NIỀM TIN – nhạc: Anh Linh
<https://www.youtube.com/watch?v=NVBqEQd9n9s>



Duy Quang hát: MIMOSA THÔI NỠ ... Nhạc: Đan Thọ
<https://www.youtube.com/watch?v=ochGYF2lp1s>



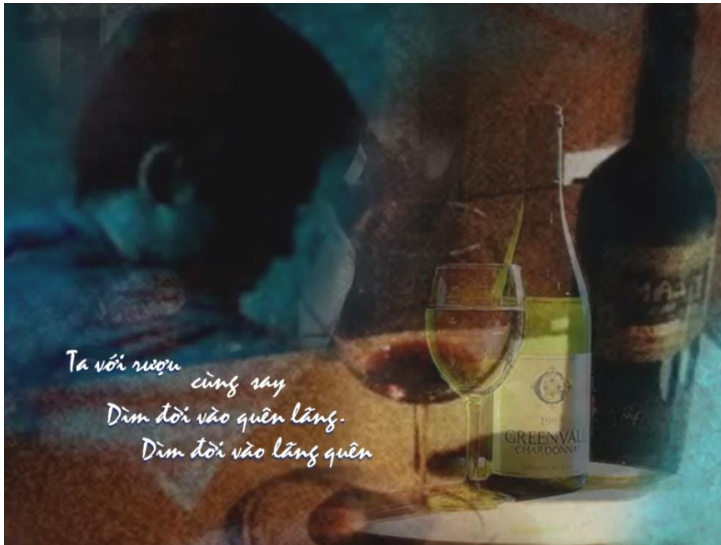
Hoàng Oanh ngâm thơ: BUỒN TRONG KỶ NIỆM
<https://www.youtube.com/watch?v=3zqQajlALRs>



Tuyết Dung hát: TRUYỆN CHỨNG MINH – Nhạc: Minh Châu
https://www.youtube.com/watch?v=19ckK_vne0U



Thơ Nhất Tuấn - Gửi người Trưng Vương
<https://www.youtube.com/watch?v=i9ph3G0Xhe4>



Kim Oanh hát ĐỘC ẨM – Nhạc: Trần Quang Long
https://www.youtube.com/watch?v=r3Fho5mx1_M



Hoàng Quân hát: Gọi Tên Nhau Hoài - Nhạc: Hoàng Mị
<https://www.youtube.com/watch?v=dj53znnpsH4>



Diệu Hiền hát: KINH FATIMA – Nhạc: Liên Bình Định
<https://www.youtube.com/watch?v=CdLqIYH8ulq>



Như Lý hát: NHÀ THỜ ĐƯỜNG CÔ GIANG – Nhạc: Vũ Đức Nghiêm
<https://www.youtube.com/watch?v=tjZHdU86mk0>



Thụy Long hát: ĐÊM CUỐI CÙNG ĐÀ LẠT – Nhạc: Liên Bình Định
https://www.youtube.com/watch?v=8jcBknUx_NO



Mỹ Dung hát TÓC RỐI – Nhạc: Liên Bình Định
<https://www.youtube.com/watch?v=YljkqXTdZ8A>

TRUYỆN CHÚNG MÌNH... cho tất cả chúng ta!

**** Thanh Nam ****



Nhất Tuấn 2003

Có vẻ như Đà Lạt, thành phố mưa bay, thành phố trong trí tưởng ấy, vẫn luôn luôn ở một góc nào trong trái tim chàng thi sĩ.

Có phải vì lẽ ấy, trong chuỗi ngày ly hương và trong buổi hoàng hôn của đời người, nhà thơ đã chọn về định cư ở Seattle, “Thành phố mưa”, “Thành phố ngàn thông” hay “Thành phố ‘xanh hoài ngàn năm’” – như cách gọi của Lê Hữu – giữa miền đồi núi chập chùng ở vùng trời tây bắc Hoa Kỳ, để tưởng vọng về thành phố quê hương đầy ắp những kỷ niệm mà một phần đời của nhà thơ còn gửi lại nơi chốn ấy.

Thơ Nhất Tuấn là những dòng thơ hồi tưởng. Hồi tưởng về những mùa vui, tràn ngập hạnh phúc, tràn ngập thương yêu.

Bây giờ tóc bạc, tóc xanh

tình xưa anh vẫn quấn quanh tìm hoài...

Nhất Tuấn, ông đã viết hộ những đôi tình nhân những trang nhật ký tình yêu thắm thiết. “Truyện Chúng Mình” của Nhất Tuấn, tưởng rằng chỉ là “chuyện hai người”, chỉ có “hai người” biết với nhau thôi, vậy mà đã hóa thành “truyện chúng mình” của bao nhiêu là lứa đôi.

Nhất Tuấn, ông đã nhận được bao nhiêu lời cảm ơn của những lứa đôi nên vợ thành chồng nhờ vào mối duyên tơ đến từ những bài thơ “truyện chúng mình” ấy?

Những bài thơ tình của chàng thi sĩ ấy, ở bất cứ tuổi nào, bất cứ thời nào, đọc lên cũng nghe rưng rưng cảm xúc, vì là những bài thơ tình muôn thuở, kể về những câu “chuyện chúng mình” muôn thuở, muôn-đời-muôn-kiếp-không-phai...

Viết một bài giới thiệu Nhất Tuấn với độc giả, tôi e rằng sẽ làm một việc hơi thừa. Bút hiệu Nhất Tuấn ký với một số lớn sáng tác đăng từ năm 1952 trở lại đây trên những tuần báo Quê Hương, Thắm Mỹ, Phụng Sự, Chiến Sĩ Cộng Hòa, Văn Nghệ Tiền Phong ... đã đủ để giới thiệu con người thơ của Nhất Tuấn với người đọc Truyện Chúng Mình hôm nay.

Vì vậy ở những dòng chữ mệnh danh là bài tựa dưới đây, tôi sẽ không nói nhiều về con người thơ Nhất Tuấn, mà chỉ mượn tác phẩm Truyện Chúng Mình để trình bày với bạn đọc một tâm trạng thanh niên hiện đại mà tác giả - Nhất Tuấn - là một mẫu người điển hình.

Qua 29 bài thơ ký thác tâm sự của một người trẻ tuổi, suốt một khoảng thời gian tám năm, đã được tác giả trình bày như một cuốn truyện dài. *Ý nghĩa ba chữ Truyện Chúng Mình ở đây do đó không phải chỉ là những mẫu chuyện lúra đôi mà là những mẫu chuyện chung, những tâm sự chung của một thế hệ thanh niên đồng hội, đồng tuổi với tác giả.*

Chúng ta có thể chia Truyện Chúng Mình ra làm hai phần.

Ở phần thứ nhất qua một số thơ tâm tình, chúng ta bắt gặp chàng Nhất Tuấn của tuổi hai mươi. Cảm nghĩ hồn nhiên, tấm lòng dễ dãi, cậu học trò trong thơ Nhất Tuấn vừa thấy hoa bướm là lòng đã vội vã ngắt ngậy, nhác thấy một khoe mắt, một nụ cười cũng đã vội vàng quyến luyến.

*Khung cảnh thần tiên, anh nhớ mãi
Chiều mưa, hai đũa rủ đi xa
Đến gian quán nhỏ diu nhau lại
Trời đất này riêng... một chúng ta*

Chàng yêu từng bông hoa, từng ngọn cỏ, từng đợt gió ban chiều, từng áng mây buổi sớm. Cả một thời tuổi trẻ của Nhất Tuấn qua đi trong những thương yêu, hờn giận đó. Chàng ghi lại trong thơ những cảm xúc hồn nhiên của lòng mình. Từ một mối tình câm nín

*Nhìn đôi vòng nhỏ quà em tặng
Một thoáng buồn lên bước ngập ngừng...*

Để rồi, sót sa vì một chuyện chia ly thường của tất cả những kẻ yêu nhau mà phải xa nhau:

Hồi tưởng ngày xưa từng buổi học
 Chúng mình hai đứa sóng xe đôi
 Đường xưa lối cũ còn nguyên vẹn
 Giờ đưa đầu sông, kẻ cuối trời
 Chàng cũng buồn rầu mang tấm lòng phiền muộn của mình đi ngỏ
 cũng năm tháng :
 Tám mùa hoa rồi đấy
 Tám mùa tang trong đời
 Mỗi lần anh cầm bút
 Mỗi lần thêm ghen lời ...
 Sao còn thương nhớ mãi ...
 ...
 Tám năm xây mộng sông hồ
 Cố quên trong những vần thơ ghen ngào
 Bây giờ hoa cũ, người trao
 Lòng không muốn nhận mà sao chợt buồn

Những tưởng rằng cuộc đời ấy, với những chuyện thương yêu dang dở, những nước mắt, những sót đau sẽ chìm chết cuộc đời thanh niên của Nhất Tuấn. Và, nếu chỉ có thế, thì Truyện Chúng Mình sẽ chỉ là một cung đàn lạc điệu giữa cuộc sống hôm nay. Chúng ta, những người đọc, sẽ chẳng cần tham dự vào những chuyện riêng tư của nhà thơ này làm gì. Nhưng, như đã nói ở trên, đoạn đời tám năm của Nhất Tuấn ghi lại trong Truyện Chúng Mình này không phải chỉ là những câu chuyện riêng tư. Vì vậy mới có phần thứ hai.

Hãy cùng với Nhất Tuấn bước sang giai đoạn Dứt Khoát (tên một bài thơ trong tập). Vượt khỏi những hình ảnh đau thương, dấy dục,

những tiếc nhớ tầm thường, Nhất Tuấn đã dứt bỏ những ngày tháng cũ. Chàng chân thành tâm sự:

Ngày còn là cậu học trò Trung Học

Trong tình yêu bé nhỏ, cá nhân

Tôi đã từng than thở biết bao lần

Và làm thơ

Trách những người mau phụ bạc ...

...

Giờ đây, theo đời sống quân đội lớn lên

Sau những tháng năm tranh đấu

Tôi bỗng thấy rằng

Mình chỉ toàn là thương hờ nhớ hã

Tôi bỗng thấy rằng

Còn rất nhiều tâm sự khác để làm thơ...

Từ đây trở đi, sang phần thứ hai của câu chuyện, chúng ta trông thấy một con người Nhất Tuấn khác lạ. Con người dảng trọn tuổi xanh cho chiến trường, con người mạnh bạo bước cả hai chân vào cuộc sống đấu tranh, đầy gian khổ, hiểm nghèo. Thay vì nhớ thương một đôi mắt đẹp hay bâng khuâng lưu luyến một màu hoa, Nhất Tuấn đã dành cho tình cảm mình trước những xúc động của :

Ánh mắt mẹ già nhìn theo trù mến

Khi đoàn quân từ giã lên đường

hay

nghĩ đến tình thương

của người bạn cùng chung đơn vị

sát cánh bên nhau trong niềm vui tập thể...

Cuộc sống lưu động của đời lính đã giúp cho tình cảm Nhất Tuấn mở rộng tới những chân trời mới. Tình yêu của Nhất Tuấn đã nghiêng về những hình ảnh đẹp hơn. Mười ngón tay thon nhỏ của những người nữ phụ tá gấp dù. Cảm giác lâng lâng trước không gian cao rộng của người lính mũ đỏ. Bước chân xung kích của đoàn quân mũ xanh. Nhịp sống rộn rã cùng với nhịp thơ bừng chuyển. Phát đạn điều chỉnh của Nhất Tuấn đã bắn ra và đã trúng đích.

Trình bày đại lược tập thơ Truyện Chúng Mình ở trên, như tôi đã viết ngay từ đầu, tôi cố hết sức để tránh cái ý nghĩ mà mọi người vẫn gán cho những người viết tựa. Tôi không muốn đề cao Nhất Tuấn cũng như không có tham vọng viết một bài nhận định về lối thơ Nhất Tuấn. Hãy để riêng ra một bên, thứ ngôn ngữ thi ca mà Nhất Tuấn đã dùng trong Truyện Chúng Mình. Có thể là thơ của Nhất Tuấn đã dùng nhiều hình ảnh xưa cũ, những hình ảnh mà trước đây những Vũ

Hoàng Chương, Nguyễn Bính, Đinh Hùng đã có. Điều mà tôi chỉ muốn nói trong bài tựa này, và cũng là những ý nghĩ cuối trước khi xếp tập bản thảo Truyện Chúng Mình, là thơ Nhất Tuấn thuộc về một loại thơ tình cảm của những người trai ngoài ba mươi tuổi của thời đại này. Người trai ấy đã có mười năm sống thử thách trong gian khổ và bây giờ viết lại chuyện của mình, để gọi đến những tâm hồn đồng điệu.



Thanh Nam

NHỮNG KỶ NIỆM VỚI NGÀNH PHÁT THANH

**** Phạm Hậu ****

Vào tuổi ngoài 70, đôi lúc ngồi tính sổ đời, thấy có nhiều chuyện ly kỳ khó giải thích nổi. Thật vậy, từ ngày nhập ngũ (10/1953) tới lúc tan hàng (04/1975), những đơn vị Quân Đội, những cơ quan Dân Sự mà tôi trực thuộc, ít ra 2, 3 lần toàn dính tới: Nha Chiến Tranh Tâm Lý (CTTL), Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị (CTCT), hay Bộ Thông Tin. Không kể thời gian ở Nhảy Dù, Sư Đoàn Khinh Chiến 14, Thủy Quân Lục Chiến (1), Lữ Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, Quận Minh Long, tôi đã lần lượt đảm trách những chức vụ dưới đây:

1958: Trưởng Ban Ban Tin Tức-Bình Luận Phần Phát Thanh Quân
Đội/SaiGon

1961: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Đông Hà-Quảng Trị và Phần
Phát Thanh Quân Đội Huế

1966: Quản Đốc Đài Phát Thanh Nha Trang

1967: Giám Đốc Nha Nghiên Cứu Kế Hoạch Bộ Thông Tin

1968: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội/SaiGon

1971: Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh (Hệ Thống Truyền Thanh
VN)

1974: Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã

Với thời gian trở đi trở lại làm trong ngành phát thanh, quân đội cũng như dân sự, tôi có khá nhiều kỷ niệm.

Phản Phát Thanh Quân Đội/Saigon:

Từ Trung Đoàn 42 (Quy Nhơn) về Nha CTTL, tôi bắt đầu cũng làm phóng viên, biên tập viên, viết phóng sự, làm thơ trào phúng lai rai cho báo Chiến Sĩ Cộng Hoà và khi anh Vũ Đức Vinh, một Niên Trưởng Khoá 1 Võ Bị Nam Định, qua Không Quân cùng Thiếu Tá Nguyễn Xuân Vinh, tôi được chỉ định thay thế anh, lo phần tin tức và bình luận của Phát Thanh Quân Đội. Thời gian đó, Trưởng Phòng Phát Thanh là Đại úy Lê Văn Duyên. Nhân viên trong Phòng có các sỹ quan: Hoàng Chương, Đỗ Tôn (tác giả Hoa Vông Vang), các nhạc sĩ Đan Thọ, Nguyễn Hiền, Xuân Lô, Xuân Tiên.... và đặc biệt, trực tiếp làm dưới quyền tôi có 2 người viết bình luận rất giỏi. Đó là anh Nguyễn Th.T. (cựu đảng viên VNQDD) và Nguyễn Tâm Thăng.

Chương trình của Phát Thanh Quân Đội có nhiều mục Tố Cộng ác liệt, tạm kể hai chương trình ... “ác liệt” nhất, đó là: TỘI ÁC CỘNG SẢN và ĐIỂM MẶT CHỈ TÊN. Hòn bác ném đi, hòn chì ném lại. Mình chửi địch thì địch cũng chửi mình không thua chút nào. Cho tới một ngày, có chỉ thị cho ... biên tập viên nào viết bài ấy, phát thanh ngày ấy tới trình diện Phủ Tổng Thống. Chúng tôi lo sợ cuống cuống hỏi lại:

- Trình diện ai ở Phủ Tổng Thống? Tại sao?

- Đến Phủ Tổng Thống sẽ biết trình diện ai và hiểu tại sao! Trước khi đi, cho biết tên người Biên tập viên ... để Phòng An Ninh ngoài cổng dẫn vào.

Cuối cùng, sau khi anh Nguyễn Th T. lên Phủ Tổng Thống trở về Đài, thì chúng tôi cũng vỡ lẽ dần dần v/v trình diện Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông chỉ muốn coi mặt cho biết ông Biên Tập Viên nào mà làm rùm chuyện Tố Cộng để Đài Hanoi chửi lại anh em họ hàng nhà ông.

Nói về phần xướng ngôn, lúc đó, có nhiều người chủ quan cho rằng xướng ngôn viên Đài Phát Thanh Quốc Gia ở đường Phan Đình Phùng không tài nào bì kịp với xướng ngôn viên của Phát Thanh Quân Đội chúng tôi. Nam xướng ngôn viên, chúng tôi có Trung Úy Văn Thiệt. Nữ xướng ngôn viên, chúng tôi có 2 cô Lệ Hiền và Mỹ Linh.

Thật ra, cả 2 đài Quốc Gia hay Quân Đội đều có nhiều xướng ngôn viên đọc rất tốt, giọng thật chuyên nghiệp và rõ ràng. Ở đây, anh Đan Thọ phổ nhạc bài thơ đầu tay của tôi trong một đêm trực. Sáng sớm, nhạc sĩ Đan Thọ gọi tôi dậy uống cà phê rồi nói cho tôi nghe. Hoá ra cả đêm ông ấy phổ nhạc bài thơ này quên ngủ. Đó là bài “Mimosa thôi nở”.

Làm việc ở đây rất dư thì giờ. Tôi vừa học thi đậu Tú Tài vừa viết báo Ngôn Luận (mục thơ trào phúng mỗi ngày) kiếm thêm tiền.

Đài Phát Thanh Quân Đội Đông Hà và Đài Nha Trang

Theo đơn xin, tôi được chấp thuận đổi ra Đài Đông Hà, tôi rủ Trung Úy Đặng Trí Hoàn (nhà thơ Hà Huyền Chi) đi theo làm phụ tá Quản Đốc Đài. Thời gian này chúng tôi tuyển cô Hoàng Xuân Lan, một nữ sinh ở Đà Nẵng làm xướng ngôn viên. Cô Xuân Lan này sau đó về Saigon phụ trách chương trình Dạ Lan rất nổi tiếng trên Đài Phát Thanh Quân Đội.

Và tôi nhớ thời gian ở Đông Hà có... chút kỷ niệm với Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu. Số là, Phòng An Ninh Quân Đội của Sư Đoàn 1 báo cáo sao đó, Đại Tá Thiệu gọi tôi tới hỏi:

- Có phải đài anh phát chương trình mỗi ngày 50% chữ Cộng Sản Miền Bắc và 30% chữ chính phủ & Quân Đội VNCH, 20% chạy các chương trình nhạc? Và lệnh ai?

Tôi xác nhận và trình bày đây là Đài theo chương trình XÁM và lệnh của Nha Chiến Tranh Tâm Lý chỉ thị chúng tôi làm chương trình như vậy. Năm 1955, khi còn mang cấp trung tá, ông Nguyễn Văn Thiệu là vị Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Liên Quân Đalat lúc chúng tôi vừa nhập trường. Ông là một trong số sỹ quan cấp tá ưu tú nhất của quân đội VNCH lúc đó. Khóa 12 chúng tôi là Khóa đầu tiên khi ông Thiệu về coi trường nên ông như có cảm tình riêng, thương chúng tôi hơn các đệ tử khác của ông. Vì thế khi nghe tôi trả lời xong, ông nói:

- Anh là cấp nhỏ, chỉ thi hành việc này. Lỗi không phải ở anh. Nhưng cơ quan các anh làm việc trong khu 11 Chiến Thuật của tôi mà lại không cho chúng tôi hay biết để phối hợp khi cần thiết. Như vậy tôi không chịu trách nhiệm khi có vấn đề an ninh xảy ra. Riêng đài của anh, tôi chỉ thị trung đoàn 3 vẫn cấp xe Jeep và cấp số xăng hàng tháng cho các anh. Anh về được rồi.

Đường đời muôn vạn nẻo, thế mà qua công việc, tôi còn gặp lại Ông Thiệu nhiều lần nữa. Ở Đông Hà chưa được bao lâu, tôi nhận chỉ thị đến Quảng Ngãi để làm Quận Trưởng Quận Minh Long, một quận Miền Thượng. Sau đảo chính 1/11/1963, tôi xin từ nhiệm trở về Quân Đội. Lâu bêu ở Nha Chiến Tranh Tâm Lý một thời gian, tôi sang gặp Niên trưởng Vũ Đức Vinh, lúc đó vừa từ Không Quân về làm Tổng Giám Đốc Cục Vô Tuyến Truyền Thanh, xem có chỗ nào xa Saigon thì cho tôi một chỗ. Ông vui vẻ nhận lời. Và sau đó ông đưa tôi ra Nha Trang coi Đài Phát Thanh địa phương. Ở Đài Nha Trang không lâu, tôi có lệnh của Cục bàn giao cho anh Nguyễn Bảo Sỹ, rồi về làm việc ở Đài Saigon. Ông Vinh cấp cho tôi một giấy khen, đề nghị thăng cấp cho tôi lên Thiếu Tá và ít tuần sau, khi anh Nguyễn Ngọc Linh liên lạc sao đó, ông cũng cho phép tôi rời Vô Tuyến Truyền Thanh về làm Giám Đốc Nha Nghiên Cứu Kế Hoạch của Tổng Nha Thông Tin Báo Chí. Về phía quân sự, tôi xếp ông Vinh vào "Top Five" và tới nay

tôi vẫn còn rất kính trọng ông qua phong cách chỉ huy và đạo đức tác phong trong thời gian tôi làm việc dưới quyền ông.

Chưa được bao lâu, Nội Các đổ, cả làng tan hàng, tôi lại từ biệt cơ quan dân chính, trở về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, trông coi Đài Phát Thanh Quân Đội/Saigon với sự giúp đỡ của Trung Tá Nguyễn hữu Duệ, Trưởng Khối Tổ Chức/Nhân Viên của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị vì vừa vận Tổng Cục đang cần một Quản Đốc mới cho đài này.

Đài Phát Thanh Quân Đội/SaiGon

Giữa năm 1968, lúc này là vào giai đoạn 2 của chiến dịch Mậu Thân, Cộng Sản thường pháo kích hỏa tiễn vào Saigon mỗi đêm. Tôi liên lạc với Biệt Khu Thủ Đô để có tin và loan cho thật nhanh. Bản tin cũng viết cẩn thận không cho địch biết chúng đã pháo trệt hay trúng mục tiêu... quân sự mà đa số chỉ rơi vào khu vực dân ở!

Chương trình Dạ Lan lúc này đã phải ngưng một thời gian vì cô Dạ Lan xin nghỉ việc... Thư lính gửi về Đài tràn ngập mỗi ngày, than phiền vì chương trình Dạ Lan hay quá mà tại sao chương trình này chạy không đều, có lý do gì không ? “Đài Phát Thanh Quân Đội Saigon là cái nôi của tôi từ khi tôi còn là Trung Úy nên tôi biết khả năng gần như hầu hết mọi người. Tôi trình với anh Lê đình Thạch, Trưởng Khối, để coi kỹ lại chương trình này. Như vậy, Dạ Lan, tên chương trình Bình Vận của Đài Phát Thanh Quân Đội, mới đầu do xướng ngôn viên Hoàng Xuân Lan (Dạ Lan 1) thuộc Đài Đông Hà đổi về, phụ trách từ 1964 tới 1966. Từ 1967-1975, xướng ngôn viên Hồng Phương Lan (Dạ Lan 2), cũng là Mỹ Linh, đã trông coi chương trình Nhạc Yêu Cầu của Đài từ 1957, thay Dạ Lan 1 khi Dạ Lan 1 đổi lên làm việc tại Đài Phát Thanh Đà Lạt. Cả 2 xướng ngôn viên này, người gốc Đà Nẵng, người gốc Huế nói giọng rất hay; nhưng về phần bình luận thì

Lệ Hiền (nữ) và thiếu tá Văn Thiệt (nam) là 2 xướng ngôn viên không có đối thủ ở VN suốt từ 1955-1975.” (2)

Các biên tập viên và phóng viên của Đài Quân Đội gồm có nhiều người giỏi. Một số họ là chuyên viên của Đài Saigon bị động viên, học Trường Bộ Binh Thủ Đức 9 tuần là về Đài Quân Đội trong khi chờ có dịp là trở lại Đài Saigon. Tôi còn nhớ các anh Dương Ngọc Hoán (Trường Ban) Lê Thái, Huỳnh Văn Trung, Dương Phục, Nguyễn Mạnh Tiến trong ban Tin tức và anh Phan Thế Hùng trông coi phần bình luận biên tập, người nào cũng rất đàng hoàng về giờ giấc và trong công việc chuyên môn thì tuyệt vời. Có thể nói, Phan Thế Hùng là người viết bình luận không thua gì anh Nguyễn Tâm Thăng ở Phần Phát Thanh Quân đội 10 năm trước đây. Và một người nữa, đó là Trung úy Quách Vĩnh Trường, khoá 20 Võ Bị Đà Lạt. Ông này bị tàn phế 170% vì vết thương ở ngoài mặt trận. Tôi thấy Trường còn viết đọc được, tại sao không dùng ông sỹ quan này? Tôi nhận và Trường phục vụ ở Đài Phát Thanh Quân Đội, làm việc đâu ra đó, học cử nhân luật, đậu thủ khoa, và khi được đài đề nghị, anh cũng lên cấp Đại Úy như các sỹ quan bình thường khác.

Lại trình diện Phủ Tổng Thống!

Một chuyện khá đặc biệt mà tới nay tôi còn nhớ mãi. Đó là ... lệnh thượng cấp ngày ấy, giờ ấy, Đài Phát Thanh Quân Đội chúng tôi : gồm Quản Đốc và 4 người nữa do tôi chọn để vào Dinh Độc Lập. Toàn là lệnh trực tiếp chứ không phải qua cấp chỉ huy của chúng tôi. Trình lên thì cấp chỉ huy nói:

- Phủ Tổng Thống đã có lệnh gọi thì các anh cứ đi!

Bên Phòng Báo Chí cũng có toán 5 người được mời gồm anh Nguyễn Đạt Thịnh và mấy người trong Ban Biên Tập Chiến Sĩ Cộng Hoà, Tiền Phong

& Điều Hâu mà anh ấy chọn lấy. Kỳ lạ là sao không có đại diện bên nhật báo Tiền Tuyến và Đại tá Cục Trưởng Cục Tâm Lý Chiến hay Trung Tướng Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị dẫn chúng tôi vào Dinh Độc Lập. Đúng giờ hẹn tới nơi chúng tôi được ông Hoàng Đức Nhã, Bí Thư kiêm Tham Vụ Báo Chí Tổng Thống cho biết:

- Bữa nay, ngày đẹp trời, Tổng Thống cho mời các anh em tới nói chuyện và ở lại ăn cơm chiều với Tổng Thống.

Đặc biệt quá! Ngạc nhiên vô cùng. Hạ sĩ quan, sỹ quan nhìn nhau rồi họ nhìn tôi. Trời ơi ! Ăn cơm với Tổng Thống ở Dinh Độc Lập ?? Chúng tôi chưa hết sửng sốt, ông Nhã lại mỉm cười rồi nói thêm:

- Tổng Thống nghe Trung tướng Trung trình lên. Và Tổng Thống cũng nghe radio đọc báo thường xuyên, biết các anh em làm việc vất vả, lâu lâu cũng muốn anh em thoải mái một chút.

Chúng tôi lai rai nói đủ thứ chuyện với ông Bí Thư trẻ tuổi đẹp trai này về phần thời sự quốc tế quốc nội thật thoải mái chừng nửa giờ thì Tổng Thống Thiệu từ Dinh Độc Lập đi ra. Ông bắt tay mỗi người, ngồi xuống nói chuyện với ông Nhã và toán 10 người chúng tôi thật là vui. Vì ông Thiệu đã ở trong quân đội lâu năm trước khi làm Tổng Thống, ông dùng ngôn ngữ lính chúng tôi nói chuyện về đời quân nhân nhiều hơn là chính trị. Và nhớ nhất là bữa cơm chiều từ nhà hàng đem tới khá ngon; hơn nữa, chúng tôi hãnh diện vì được ăn ở hoa viên của Dinh Độc Lập với Tổng Thống. Với cá nhân tôi, nào đâu có ngờ, bữa ăn này rất quan trọng, và mãi hơn 30 năm sau mới biết được. Tôi sẽ kể lại chuyện này nơi cuối bài.

Nha Vô Tuyến Truyền Thanh (Hệ Thống Truyền Thanh Việt Nam):
Giữa năm 1970, vì lý do riêng, tôi nộp đơn xin theo học Khoá Chỉ Huy

Tham Mưu Cao Cấp trên Đà Lạt, bàn giao đài lại cho anh Văn Quang. Cũng đã vài lần gián đoạn trong đời quân ngũ rồi:

- Lần đầu được chỉ định đi làm Quận Trưởng ở Minh Long Quảng Ngãi khi đang coi đài Phát thanh Quân Đội Đông Hà và Phần Phát Thanh Quân Đội Huế ;
- Lần thứ hai, khi tôi sang xin anh Vũ đức Vinh cho đi coi đài địa phương.

Và lần này xin đi học: tôi đã được anh Cát, Niên trưởng Võ Bị DaLat khoá 8, lâu đời ở Tổng Cục Quân Huấn cảnh cáo trước:

- Khóa này dành cho cho cấp Trung Tá và Đại tá. Cấp thiếu tá, phải có bằng tham mưu trung cấp, mà cấp Thiếu tá, may có bằng Tham Mưu Hàm Thụ, tạm đủ điều kiện theo học. Nhưng lên trường Chỉ Huy Tham Mưu Đà Lạt mọi người còn phải qua kỳ thi sát hạch. Ông Tướng Nguyễn Bảo Trị, Chỉ huy trưởng Trường này khó lắm. Nhiều khoá sinh sau khi thi sát hạch để được Trường chính thức nhận vào học đã bị trả lại đơn vị. Ngay cấp trung tá, nhiều anh học xong, thi mãn khoá, nếu điểm thấp cũng bị trượt. Không dễ gì đâu!

Cũng may tôi không bị trả về và thi ra trường cũng không bị vở chuối. Nhưng vào gần cuối Khoá học có một tin khá vui không biết ở đâu tung ra khiến anh em phóng viên bên đài Saigon phổ biến:

- Giám Đốc Đài Phát Thanh Saigon sắp bị thay thế. Người về thay sẽ là Thiếu Tá Phạm Hậu, trước ở Đài Quân Đội.

Lúc đó Trung Tá Lê Văn Duyên, xếp cũ của tôi năm 1958 làm Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, và sau đó, Ông Nguyễn rô, Cao Học Hành Chánh, được Bộ cử về thay ông Duyên. Học xong khoá Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp, tôi được trở lại Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị và làm ở đây chừng 4, 5 tháng thì có lệnh qua Bộ Thông Tin về coi Nha Vô Tuyến Truyền Thanh. Trung Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng, cho gọi tôi lên chuyện trò vài câu rồi căn dặn:

- Bên Bộ Thông Tin xin với tôi cho anh qua Đài Phát Thanh Saigon. Anh về đó làm việc cho đảng hoàng vì mình là gốc Chiến Tranh Chính Trị, và luôn nhớ làm được gì cho Tổng Cục, cho Quân Đội thì cố giúp.

Đây là lần thứ hai Tướng Trung đặc ân cho tôi. Lần đầu, đầu năm 1964, khi từ quận Minh Long về lại Tổng Tham Mưu chờ lệnh đi đơn vị, anh Vũ Quang Ninh, bảo tôi:

- Đại Tá Trung, xếp cũ của bọn mình Nha Chiến Tranh Tâm Lý trước, bây giờ coi Quản Trị Nhân viên của bộ Tổng Tham Mưu, cậu lên đó cứ nói là người của Chiến Tranh Tâm Lý cũ, ông ấy cho cậu về lại Nha ngay đó. Ông ấy đã giúp nhiều người lắm rồi. Ông ấy tốt lắm.

Tiện đây cũng xin có đôi lời về anh Vũ Quang Ninh, anh Vũ Văn An, và anh Nguyễn Văn Minh. Cả ba ông niên trưởng ở Quân Đoàn I này đều là những cấp chỉ huy đảng hoàng và họ rất tốt với tôi. Chính họ là những người góp phần trong việc tôi được cử đi làm Quận Trưởng Minh Long. Việc này bất ngờ nhất, mãi hơn 40 năm sau tôi mới được anh An và anh Minh tiết lộ khi tôi nêu thắc mắc. Mà vì tôi hỏi họ, họ mới nói, chứ không hỏi chắc họ cũng “quên” luôn theo thời gian. Nhờ anh Vũ Quang Ninh, chỉ giúp tôi mới biết đường lần tới tướng Trung. Xin cảm ơn anh Vũ Quang Ninh, lúc nào chúng tôi cũng luôn nhớ tới anh.

Về đài Phát Thanh Saigon, sắp xếp lại các đài phát thanh địa phương xong, thấy phần Quản Trị và Kỹ Thuật đã vào khuôn nếp từ lâu với cấp chỉ huy đủ khả năng, tôi yên tâm dồn nỗ lực vào phần Thời Sự và Chương Trình. Rất tiếc anh Nguyễn Tâm Thăng chủ sự Phòng Bình Luận, người viết những bài bình luận tuyệt vời năm xưa của Phần Phát Thanh Quân Đội, không muốn làm Chủ Sự nữa. Tôi mời 2 anh Nguyễn Th.T. (đã về hưu) và anh Phan Thế Hùng viết bình luận. Sau này các anh Lê Thái, Vũ Ánh, Nguyễn Thiên Ân – những phóng viên, biên tập viên của Đài - viết bình luận cũng rất hay và rất nhanh, nhất là Vũ Ánh và Nguyễn Thiên Ân; vì thế dần dần tôi không phải thuê riêng các anh Nguyễn Th.T và Phan Thế Hùng nữa. Nhưng vẫn phải nhờ chị Lệ Hiền bên Đài Quân Đội giúp cho phần đọc bình luận trong giờ bản tin chính.

Viết thêm về trường hợp Dạ Lan

Mới về coi Nha Vô Tuyến Truyền Thanh 2 tuần thì một buổi sáng cô Hoàng Xuân Lan, tức Dạ Lan 1... từ Đalat về, gặp tôi, xin vào làm tại Đài Phát Thanh Saigon. Lúc đó không trống chỗ xướng ngôn viên, nhưng tôi biết khả năng của cô Hoàng Xuân Lan, người em gái hậu phương năm nào xa xưa ... gửi thư tới chị Linh Lan trên Văn Nghệ Tiền Phong, “nhờ chuyển thơ cho ... thi sĩ Nhất Tuấn.” Ngày ở Đài Đông Hà, cô còn nhỏ tuổi, tôi để Sỹ Quan Phụ Tá Đài chỉ bảo cho cô, coi như người em. Sau này về Saigon, cô đang nổi danh tột cùng trong chương trình Dạ Lan thì bị báo chí (ký giả Tô Văn chủ chốt, rồi nhiều báo khác ủa vào... hội chợ) chỉ trích hàng loạt. Tôi khi đó không làm việc tại Đài Phát Thanh Quân Đội, nhưng thấy Đài không một ai lên tiếng. Huy P., Mai Trung T., Nhật Trường, Dương Ngọc H. ...đâu cả rồi ? Cả Nha Chiến Tranh Tâm Lý, cũng yên lặng. Khó hiểu !

Tôi đơn phương nhảy vào trận chiến và đã viết một bài khá dài kể lại hết kỷ niệm của Hoàng Xuân Lan với đài Phát Thanh Đông Hà, khi có Hà Huyền Chi, nhất tuần ở đó. Tôi quen gia đình cô Hoàng Xuân Lan, Dạ Lan 1, biết cụ thân sinh và 2 bà chị của Dạ Lan 1 ở Đà Nẵng. Lâu quá, quên rồi, nhớ loáng thoáng ... bài của nhất tuần là bài duy nhất bênh Hoàng Xuân Lan, Dạ Lan 1 ngày đó in trên tuần báo Điện Ảnh của anh Mai Châu. Ngay sau đó, thân phụ cô Dạ Lan 1 từ Đà Nẵng vào gặp và cảm ơn tôi cùng thiết tha gửi Dạ Lan 1 cho tôi.

- Ông Đại Úy đã cho cháu làm việc từ Đông Hà. Cháu nó còn dại lắm, nay nó vào Saigon xin ông đại úy giúp đỡ dạy bảo cháu..

Cô Hoàng Xuân Lan, Dạ Lan 1 vào ngành phát thanh sau cô Dạ Lan 2 (Hồng Phương Lan - Mỹ Linh) cả 5 năm nhưng ngay cả khi làm chức vụ Kiểm Soát Viên Phát Thanh, dưới quyền giáo sư Lã Quý N. (bạn tôi) cô cũng làm việc rất đàng hoàng. Gần đây, anh Hoàng Hải Thủy có đăng hình Dạ Lan 1. Tấm hình này, của nhà nhiếp ảnh tài danh Nguyễn Kỳ, (người đã chụp rất nhiều hình cho quý vị nữ sinh Trung Vương giữa thập niên 1950 và cho cả Dạ Lan 1 giữa thập niên 1960). Anh Hoàng Hải Thủy qua Mỹ trẻ, liên lạc với tôi, hỏi địa chỉ Dạ Lan 1, tôi cho số điện thoại ngay... và hai người liên lạc lại tốt đẹp.

Ký giả Anh Vân (Take2Tango) cùng viết với tôi trên Văn nghệ Tiền Phong Hải Ngoại và Tiểu Thuyết Nguyệt San của anh Hồ Anh (thời gian thi sĩ Hoàng Anh Tuấn làm với Hồ Anh, trước các anh Tạ Quang Khôi, Hà Bình Trung, Hoàng Ngọc Liên), đã kỳ công làm được cuộc phỏng vấn và kiểm tẩm hình Dạ Lan 2 posted trên Take2Tango . Ôi, nếu viết về Dạ Lan 1 và Dạ Lan 2 thì liên miên .

Còn những bài thơ Đêm Ngà Ngọc...

*“....Giấc ngủ đông dài em đã dậy
Hoa đặng bừng sáng giữa trời mê
Tình dâng lấp kín Đêm Ngà Ngọc
Hương dạ lan xưa biển gọi về.*

*Thôi khóc chi em ngày tháng cũ
Ngàn sau xin đổi một đêm nay
Đây hồn đã trải xin em ngự
Rót hết cho nhau những đắng cay.
Sa mạc nghìn trùng anh đã khát
Từng âm thanh nhỏ của yêu đương...”*

ĐHCT (Gác trọ tháng 10/1988)

Tháng Tư Đen, có một người tù , sau hơn 13 năm nơi Đại Học Máu , thoát chết bao lần..., bơ vơ giữa cuộc đời, trên căn gác trọ nghèo nàn ... tương tự như trường hợp Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh đang muốn chết đi, bỗng gặp và ân ái với vợ của Đoàn chính Thuần. Thế cho nên, Đoàn Chính Thuần tưởng chính là bố của công tử Đoàn Dự, vua lăng ba vi bộ, nghĩa đệ của Kiều Phong, Bang Chúa Cái Bang. Ai có ngờ đâu....

Ôi viết về Dạ Lan 1 và Dạ Lan 2 thì liên miên

Người vào nghề Phát Thanh năm 1957- 1958 thì là Dạ Lan 2, người vào nghề sau 1962 lại là Dạ Lan 1. Thế là thế nào?... Mà sự thực chính là như vậy !!

Tác giả giờ đây cũng lẫn lộn về tâm trí từ 2004 (bệnh Alzheimer), không sao nhớ chắc về ngày tháng, chi tiết. Nhưng còn nhớ khá rõ: Cả hai Dạ Lan 1 và Dạ Lan 2 hiện còn sống.

Dạ Lan 1 nổi danh với Chương trình Dạ Lan (64-66) thì ở với Đài Phát Thanh Quốc Gia Saigon tới phút chót, khi Ông Vũ Ánh bàn giao Đài cho Bắc Quân, rồi sau đó ... nổi trôi theo mệnh nước. Hiện có con gái (cháu Từ Ngọc Ánh Ngọc cùng gia đình ở Pháp). Còn bà mẹ cháu, Dạ Lan 1 khi ở nhờ trong Chùa, khi ở trọ, làm công tác Thiện Nguyện, vẫn suốt đời trân quý những ngày tháng trong ngành Phát Thanh từ Đông Hà (1962) tới Saigon, tới Dalat, từ 2 đài Quân Đội tới 2 Đài Phát Thanh Quốc Gia.

Dạ Lan 2 nổi danh với chương trình Dạ Lan từ 1967 tới 1975, đã phục vụ Đài Quân Đội từ 1957 tới Tháng Tư Đen 1975. Dạ Lan 2, nhân viên, cũng như Văn Quang, Quản Đốc Đài, cùng kẹt lại ở VN chịu bao gian khổ như mọi người. May mà sau này, ông chồng Dạ Lan 2 và vài người con trai liêu chết vượt biên nên sau đó Dạ Lan 2 và con nhỏ cũng đoàn tụ cùng gia đình ở Mỹ. Bây giờ Dạ Lan 2 vẫn làm việc thiện nguyện khi có đoàn thể nào xa, gần ... nhờ Dạ Lan 2 để làm xướng ngôn viên cho các chương trình đặc biệt. Có thời gian khá lâu, nghe nói khi qua Mỹ, Dạ Lan 2 dạy tiếng Việt cho những người Mỹ.

Cả 2 Dạ Lan 1 và Dạ Lan 2 đều còn sống. Cả những người coi Đài Quân Đội và Quốc Gia liên hệ tới 2 Dạ Lan còn sống: các cựu Trung Tá Nguyễn Văn Thúy, Phạm Hậu, Văn Quang ... Những người liên hệ tới Chương Trình Dạ Lan (Đài Quân Đội) và Dạ Lan 1: Thi sĩ Hà Huyền Chi, Đỗ Duy Chương, Dương Ngọc Hoán, Nguyễn Văn Nam, còn sống cả. Ông Nguyễn Kỳ, người chụp hình Dạ Lan 1 vào năm 1964 và sau này qua Mỹ tìm liên lạc được với Dạ Lan 1 (2007/2008?) v/v tấm hình lịch sử ngày đó, cũng còn sống mà. Ông Vũ Ánh người bàn giao Đài Phát Thanh Quốc Gia/Saigon, 11 giờ trưa ngày 30/4/1975 cho CSBV còn sống mà. Dạ Lan 2, Đài Quân Đội với các ông cựu Quản Đốc Vũ Quang Ninh, Vũ Đức Minh, Phạm Hậu, Văn Quang còn sống cả mà. Cứ từ từ tìm hiểu ngọn ngành.

Nên giữ lại những kỷ niệm tốt đẹp của Miền Nam, nhất là Nhóm Biên Tập Viên/Phóng Viên của cả 2 Đài... họ giỏi lắm lắm. Các Kỹ Thuật Viên, các chuyên viên chương trình họ cũng giỏi, rất giỏi về chuyên môn và rất yêu nghề. Họ, Hành Chánh Quản Trị, Chương Trình hay Kỹ Thuật, đã cùng chịu muôn ngàn hung hiểm qua những biến cố của Đài hồi Tết Mậu Thân (1968) và những trận đánh ngoài chiến trường... luôn cả khi ra Hà Nội 1973 (Dương Phục, Phạm Huấn, Nguyễn Đình Toàn: Một Ngày Tại Hà Nội)

Dạ Lan 2, một trong vài người thâm niên nhất trong ngành Phát Thanh Quân Đội, từ Phần Phát Thanh Quân Đội Huế, rồi ở với Đài Phát Thanh Quân Đội/Saigon 1957, khi trụ sở Đài còn ở Hồng Thập Tự, lúc nhất tuần cũng như Văn Quang người ở Pleiku, người Quy Nhơn, đều chưa làm Phát Thanh thời gian đó.

Sau Tháng Tư Đen Văn Quang vào Trại Cải Tạo, Dạ Lan 2 cùng bạn đồng nghiệp Phát Thanh Quân Đội cũng nếm đủ vinh nhục, trải bao dâu biển. Nhưng chỉ có Dạ Lan 1, Dạ Lan 2 cùng Văn Quang và Vũ Ánh là sống chết với Đài Phát Thanh Quốc Gia & Đài Phát Thanh Quân Đội của Việt Nam Cộng Hòa Miền Nam thân yêu của chúng ta tới phút cuối cùng.

Hy vọng trước khi chết, nhất tuần sẽ viết thêm về những người rất đặc biệt của ngành Phát Thanh như Huy Quang, Vũ Đức Vinh, Văn Quang, và Vũ Ánh, những người mà nhất tuần vẫn rất kính phục, biết ơn và cầu nguyện cho họ.

Lại... Ướt Mi !!

(tôi cung cấp địa chỉ số điện thoại của hai vị phu nhân DL 1 DL 2... Vì nay họ gần & ngoài 70 tuổi. Mong Khánh Ly.Net/Phố Xưa có dịp mời họ họp mặt hàn huyên với các cựu quân nhân & Gia Đình Quân Nhân và tất cả chúng ta, những người đã và vẫn quý mến Chương Trình Dạ Lan)

Hào hứng nhất là trên luồng sóng của đài Phát Thanh Saigon và các đài địa phương tiếp vận lại, khi chúng tôi nhận lệnh của ông Hoàng Đức Nhã, đả kích đích danh các nhân vật Hoa Kỳ: Kissinger, và ông ứng cử viên

tổng thống thượng nghị sĩ Mc. Govern (người gọi Saigon là một Ổ Điểm) ép VNCH về vụ hoà đàm 1971-1973.

Mong có dịp viết thêm với nhiều chi tiết về ông Nhã trong những năm tác giả làm việc với ông này. Điều chính mà thượng cấp chú ý và theo dõi rất kỹ là Nha Vô Tuyển Truyền Thanh đã làm đúng 100% chỉ thị để thông tin và quảng bá lập trường VNCH tới đồng bào, chiến sĩ và thính giả khắp nơi. Thật sự, không những làm đúng, chúng tôi đôi khi làm mạnh hơn, bằng cách cùng với phần bình luận là chính, còn rải rác khắp chương trình 24/24, như mãn thiên hoa vũ, khắp tiết mục: phỏng vấn, giáo dục đại chúng, phóng sự, kịch, spot announcements ..v..v...để gài những điểm chính mà thượng cấp đã chỉ thị phổ biến sao cho thật rộng rãi.

May mắn cho tôi nhất là được thừa hưởng các lớp biên tập/phóng viên đã được huấn luyện chuyên môn kỹ từ thời 2 vị giám đốc tiền nhiệm là các anh Nguyễn Ngọc Linh và Vũ Đức Vinh. Ngày trước họ là những sinh viên đại học vào nghề truyền thanh và rất yêu nghề, tôi đã quen biết họ khi tôi làm ở Đài Phát Thanh Saigon từ 1967, và lại chỉ huy một số khi họ bị động viên tới làm ở Đài Quân Đội. Đa số tôi coi họ như em, như bạn. Đến thời gian tôi làm Giám Đốc, thấy rõ khả năng của họ, tôi không ngần ngại đề cử họ làm Chánh sự vụ, Trưởng phòng hay Quản Đốc đài địa phương.

Còn nhớ mãi khi Tổng Thống Thiệu đến Đài Phát Thanh Saigon đọc bài nói chuyện với toàn dân toàn quân về các chiến dịch Trị Thiên, An Lộc, Kontum. Ông vừa dứt lời bài nói chuyện thì chỉ không đầy ít phút sau, đã có bài bình luận của đài, với giọng Nguyễn Thiên Ân vang trên làn sóng. Ngay sau chiến dịch Lam Sơn 719, những phóng viên của Đài Quốc Gia, cũng cùng với các phóng viên bên đài Phát Thanh Quân Đội, tiếp tục đi tới các mặt trận khác. Từ tuyển đầu lựa chọn họ làm những bản tin, phóng sự thu thanh. Họ vào Quảng Trị, Kontum, An Lộc nhiều lần. Như Nguyễn Mạnh Tiến, tường thuật cuộc viếng thăm của Tổng thống Thiệu ở An Lộc từ phút đầu tới phút cuối trong khi Bắc Quân vẫn pháo đều quanh thị trấn Bình Long.

VIỆT NAM THÔNG TẤN XÃ



Gần cuối năm 1974, tôi qua Việt Tấn Xã với chỉ thị của ông Nhã:

- Anh qua Việt Tấn Xã, nhưng anh vẫn phải phụ trách phần bình luận cho Tổng Cục Truyền Thanh & Truyền Hình mỗi ngày.

Lệnh của xếp thì cứ theo, nhưng ở Việt Tấn Xã chỉ có anh Lê Phú Nhuận từ Hệ Thống Truyền Thanh theo giúp, và anh Bùi Ngọc Dung, Tổng thư ký là có sự quen biết sơ, còn toàn nhân viên kỳ cựu bao năm ở cơ quan này... và chưa làm được bao lâu thì lại có thay đổi nội các. Tôi bàn giao cho anh Nguyễn Ngọc Bích rồi về lại Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ...và tan

hàng; khoảng 2 giờ chiều ngày 30/4/75, theo một con tàu nhỏ, vợ chồng tôi thoát khỏi Saigon trong đường tơ kẽ tóc.

Kỳ dự Đại hội Truyền Thông ở Houston tháng 04/2004, tôi gặp lại các cấp chỉ huy cũ, anh Vũ Đức Vinh, anh Nguyễn Ngọc Linh. Ai cũng ngoài 70 và... đẹp lão cả rồi!! Gặp cả hai vị tiền nhiệm và kế nhiệm ở Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, các anh Nguyễn Rô, Phạm Bá Cát. Gặp luôn cả người kế nhiệm tôi ở Việt Tấn Xã là giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, em anh Nguyễn Ngọc Linh. Đặc biệt nhất, gặp lại người xướng ngôn viên Đài Đông Hà (1961), anh Định là phi công trực thăng lâu đời sau khi rời Đài Đông Hà, và những đồng nghiệp các ngành Quản Trị, Kỹ Thuật, Biên Tập ở Đài Saigon và các đài địa phương.

Tôi nhận thấy một điều rõ rệt, các kỹ sư, cán sự kỹ thuật, phóng viên, biên tập viên tay nghề giỏi ở VN trước 1975 như anh Trần công Thân, Nguyễn thiên Ân, Dương Phục, Vũ Thanh Thủy, Vũ Ánh, Nguyễn Mạnh Tiến, Lê Phú Bồn khi qua Mỹ họ có việc cùng nghề ngay. Hơn nữa, họ còn là Giám

Đốc nhiều cơ sở chuyên môn, cũng như Đài Phát Thanh địa phương, hay biên tập viên báo chí rất thành công.

oOo

Năm qua, tôi có hỏi 2 anh Nguyễn Ngọc Linh và Vũ Đức Vinh, lý do hai anh đã chọn tôi vào các chức vụ Quản Đốc Đài, Giám Đốc Nha. Anh Linh cho hay:

- Lâu quá rồi, để tôi nhớ lại coi. Hình như là Đại Tá Huỳnh Văn Lang giới thiệu anh rất nồng nhiệt. Anh em tôi quý trọng Đại Tá Lang lắm, nên dù không quen anh, chỉ biết anh là sỹ quan cấp tá ngành Chiến Tranh Chính Trị có khả năng nên mời anh về cộng tác.

Việc Đại tá Lang – một sỹ quan cao cấp người Miền Nam – giới thiệu tôi với anh Linh, thật xiết bao ngạc nhiên và tôi không hề biết vụ giới thiệu này tới khi anh Linh cho hay. Tiếc thay khi biết được thì đại tá Lang đã thất lộc. (Em, Thiếu úy Phạm Hậu ngày nào, xin cảm tạ Đại tá đã giới thiệu em với anh Nguyễn Ngọc Linh. Nguyện cầu anh linh đại tá sớm hưởng Nhan Thánh Chúa).

Cùng câu hỏi anh Linh, anh Vinh trả lời:

- Năm xưa, anh thay tôi ở Đài Phát Thanh Quân Đội đường Hồng Thập Tự khi tôi qua Không Quân. Anh làm thơ viết báo “Con quỳ lạy Chúa trên Trời” mùi mẫn lại đang muốn tìm việc mới. Trước đó, có trường hợp vài người bên Không Quân muốn qua làm ở Cục Vô Tuyến Truyền Thanh, tôi đã từ chối. Nhưng tôi dặn văn phòng nếu ai ở Chiến Tranh Chính Trị qua, nhớ cho tôi biết ngay. Tôi vẫn muốn giúp anh em bên Chiến Tranh Tâm Lý, đơn vị cũ của tôi ngày xưa. Và trường hợp anh, thì tôi sẵn sàng giúp! Mà tôi giúp anh, chọn anh là đúng quá rồi. Thắc mắc làm chi!

Riêng về trường hợp tôi được chọn về Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, lý do chính, tôi nghĩ, là may mắn được sự giới thiệu của ông Hoàng Đức Nhã (1), khi ấy là Bí Thư kiêm Tham Vụ Báo chí của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, với vị tân Tổng Trưởng Thông Tin, ông Trương Bửu Điện, một ông

xếp người Miền Nam, làm việc không kể ngày giờ, không kỳ thị Nam Bắc, và rất hiền lành, rất bình dân của chúng tôi sau này.

Nghe được ông Nhã giới thiệu thì cũng chỉ biết vậy, và thăm nghĩ, chắc ngày làm việc ở Đài Phát Thanh Quân Đội, ông này đã chú ý tới mình chẳng. Qua đây, cuối đời nơi Đất Khách, có lần hỏi ông Nhã như đã hỏi hai ông Linh và ông Vinh. Ông Nhã trả lời tôi khá chi tiết nhưng cũng rất thẳng thắn:

- Theo tôi, ở đời có hai yếu tố thành công: tài của mình (30%), và mình được cơ hội gặp cấp chỉ huy để có hoàn cảnh trở tài chứng tỏ mình có khả năng (70%). Khả năng của Hậu, qua gần 4 năm coi Hệ Thống Truyền Thanh và Việt Tấn Xã, Hậu có làm việc được không, Hậu và chúng tôi đã biết, khỏi nói thêm. Vậy chỉ cần nói tới yếu tố đầu thật rõ ràng, dù chỉ 30%! Hậu còn nhớ lần tôi mời Phát Thanh Quân Đội và anh em bên Báo Điều Hâu vào Dinh Độc Lập, trong khi chờ TT xuống ăn cơm với chúng ta, tôi đã bàn sơ về đường hướng Thông Tin và tôi đang phác họa và muốn thi hành. Tôi còn nhớ mấy anh em cho tôi ý kiến rất thẳng thắn – nhưng tôi chỉ nhớ thái độ professional của Hậu, với những lời bàn luận rất sâu sắc. Sau buổi họp đó, tôi biết rằng Hậu là candidat của tôi để về Đài Phát Thanh Saigon. Phải nhắc lại rằng lúc ấy tôi không được biết Hậu nhiều, nhưng tôi biết phải lựa người có những đặc tính nào. Đó là nhiệm vụ của người chỉ huy: tìm những người tài giỏi - giỏi hơn chính mình – để làm những việc quan trọng, và cho người đó đủ latitude để hoạt động. Khi tôi trình lên TT là tôi muốn đưa Hậu về Đài Phát Thanh Saigon vì tôi cần có người với những đặc tính như tôi nêu trên, và sau khi TT coi hồ sơ của Hậu, thấy là dân Võ Bị thì thích thú, và hình như TT có nói với tôi rằng TT “còn nhớ anh chàng này”. The rest is history! Tóm lại, nếu có chút tài, dù may mắn được người tiến cử, giúp đỡ... mà anh không chứng tỏ thực tài khi vào công việc ... thì sớm muộn họ cũng sẽ mời anh đi chỗ khác!”

oOo

Như ở đầu bài tôi đã thưa trước, đôi lúc ngồi tính sổ đời, thấy có nhiều chuyện ly kỳ khó giải thích nổi. Tôi không có họ hàng quen các nơi quyền

thế, không chạy chọt, nịnh bợ, hay hối lộ ông bà lớn nào... để “đóng hụi” trước cũng như sau khi nhận những chức vụ Quản Đốc, Quận trưởng, Giám Đốc, Tổng Giám Đốc... mà sao tôi gặp nhiều may mắn, thăng tiến bất ngờ, đặc biệt được nhiều người thương, âm thầm giúp đỡ, như có quý nhân phù trợ. Chắc chắn phía dân chính cũng như bên quân sự, và ngay cả trong những cơ quan tôi chỉ huy có nhiều người giỏi hơn tôi, bằng cấp văn hoá, cấp bậc cao hơn tôi mà họ không có cơ hội để phô triển tài năng. Như vậy thấy ngoài phần làm được việc, phục vụ sao cho hữu hiệu như ông Nhã nói ở trên, vấn đề gặp được người biết khả năng và giới thiệu mình cũng thật là rất quan trọng.

Viết bài này, tôi xin có lời chân thành cảm ơn những cấp chỉ huy đã tín nhiệm khả năng của tôi, chỉ huy hay điều hành, để tôi có cơ hội phục vụ. Cũng xin cảm ơn sự cộng tác thân ái của các đồng nghiệp ngày xa xưa - trung ương cũng như địa phương - trong ngành Phát Thanh Quân Đội và Phát Thanh Quốc Gia.

Xin mãi mãi vẫn nhớ nhau như khi chúng ta còn làm việc bên nhau. .. với nhiều kỷ niệm vui buồn.

Phạm Hậu

(04/2005)

NGUỒN - https://huongduongtxd.com/kyniemvoiphatthanh_guihdtxd.pdf

(1) Xin coi *Đời Linh II của nhất tuần*, Khai Trí, Saigon, xuất bản, 10/1966.

(2) Bài này đã đăng trong *Kỷ Yếu của Vô Tuyến Truyền Thanh (04/2005)*. Hôm nay, 12/02/2009, chúng tôi liên lạc lại với đại úy Dương N Hoán và Trung Tá Văn Quang, những người phục vụ tại Đài Phát Thanh Quân Đội tới 30/4/75, hỏi thêm chi tiết, cũng như đọc bài của ký giả Anh Vân nên sửa lại, lý do bài trước chúng tôi viết có nhiều chỗ khiếm khuyết vì nhớ sai sau thời gian xa Đài Phát Thanh Quân Đội quá lâu. Và viết thêm về Dạ

Lan 1, khi cô bị báo chí Saigon ngày đó đả kích.

Xin quý vị đọc giả lượng thứ, và xin tùy nghi đọc thêm bài của ký giả Anh Vân về Dạ Lan 2 trên website : Take2 Tango, mục Thiên Hạ Sự và chọn số 3.

Người Nhất Tuấn giúp để có hình Dạ Lan 1 là ông Nguyễn Kỳ, nhiếp ảnh gia nổi tiếng tại Saigon trước 1975. Không phải là nhà văn Hoàng Hải Thủy!

(3)

- *Bí thư kiêm Tham Vụ Báo chí của TT Nguyễn Văn Thiệu (1967).*
- *Tổng Ủy Trưởng Phủ Tổng Ủy Dân Vận, trực thuộc Phủ Tổng Thống (4/1973).*
- *Tổng trưởng Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi (?-1973-11/1974).*

=====



Chân dung Dạ Lan, do Nguyễn Kỳ chụp và cựu Đại Tá Trần Ngọc Huyền, “cha đẻ” của chương trình Dạ Lan.

Nhớ tới 'Ngũ Hồ' của Đại Đội Văn Nghệ Trung Ương thuộc QLVNCH

**** NHẤT TUÂN ****

LTS - Nhà thơ Nhất Tuân (nguyên trung tá Phạm Hậu), tác giả Truyện Chúng Mình, nguyên giám đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, Hệ thống trường Hệ thống truyền thanh VNCH (1971), Tổng giám đốc Việt Tấn Xã (1974) hiện cư ngụ tại tiểu bang Washington. Nhân dịp ông tới Houston để thu hình cho một chương trình của Paris by Night (Thúy Nga) vào đầu tháng 5/07 về nhạc sĩ Lam Phương đã hồi tưởng lại những ký niệm cũ với các nhà văn nghệ quân đội cùng thời trong Đại Đội Văn Nghệ Trung Ương của Quân lực VNCH.

Suốt 22 năm trong quân ngũ, trải qua nhiều đơn vị: Nhảy Dù, Trung Đoàn 42/Sư Đoàn Khinh Chiến 14, Thủy Quân Lục Chiến, Lữ Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, và Nha Chiến Tranh Tâm Lý thuộc Bộ Quốc Phòng (tức Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị sau này) nhưng dấu ấn sâu đậm cứ theo tôi mãi tới ngày hôm nay với rất nhiều vui hơn buồn là thời gian tôi chỉ huy hai đơn vị dưới đây:

Đại Đội Văn Nghệ Trung Ương, tiền thân của Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương và Đài Phát Thanh Quân Đội.

Đại Đội Văn Nghệ Trung Ương (ĐĐVN/TU')

Cuối năm 1960, tôi về ĐĐVN/ TU' thuộc Tiểu Đoàn Chiến Tranh Tâm Lý (TĐCT/TL) thì đơn vị đã rời trụ sở cũ để nhường chỗ cho nhật báo Tiền Tuyến. Trụ sở mới của TĐCTTL chuyển qua số 1 đường Phan Đình Phùng, sát bờ sông Thị Nghè.

Từ thuở ban đầu, khi đất nước chưa chia đôi, Thiếu Tá Trần Tử Oai là Giám Đốc Nha Tác Động Tinh Thần. Đại Úy Vũ Hoài Đức là Đại Đội Trưởng Đệ Nhất Đại Đội Võ Trang Tuyên Truyền (ĐNĐĐ/VTTT) hậu cứ đóng đô ở Sa Đéc.

Thời gian này đã có Phạm Nghệ, cây vĩ cầm tài hoa của Hà Nội xa xưa, sau này rời ĐĐVN/TƯ qua Pháp học và tốt nghiệp rồi trở về nước, dạy ở Quốc Gia Âm Nhạc một thời gian.

Vào lúc đó ĐNĐĐ/VTTT đã có danh ca Tuyết Hằng, sắc tài vẹn toàn, sau rất nổi danh trong Ban Tam Ca Đông Phương, gồm: Tuyết Hằng, Hồng Vân, Thu Hà. Thu Hà khi đó còn là sinh viên Y Khoa nhưng hát rất hay, sau này là bác sĩ hành nghề y khoa tại San José, CA.

Và ngày xa xưa đó Đệ Nhất ĐĐ/ VTTT cũng có sự góp mặt của Hoàng Hải Thủy, tức Công Tử Hà Đông. Ông bạn văn nghệ sĩ hào hoa Hoàng Hải Thủy khi đi công tác ở Côn Sơn- Phú Quốc, săn hươu bắn khỉ sao đó, rơi mất súng nên bị truy tố ra tòa án Bình. May sao có Thiếu Tá Trần Tử Oai xin, chỉ bị phạt ít ngày rồi cho giải ngũ. Nhờ già từ đời lính sớm, HHT mới có thời gian làm báo, viết sách và cùng Văn Quang, trở thành hai nhà văn Bắc kỳ đông độc giả nhất ở Miền Nam Tự Do trong ba thập niên 50-60-70. Khi tôi về coi ĐĐVN/TƯ, Hoàng Hải Thủy đã đi rồi, nhưng vẫn còn Phạm Nghệ (?), Tuyết Hằng, nhân vật cựu trào. Khác với các Đại Đội CTTL Quân Khu, tuy cũng thuộc Tiểu Đoàn CTTL, nhưng biệt phái cho các Quân Đoàn, ĐĐVN/TƯ chúng tôi đặc biệt có tới 6 ban: Ca, Vũ, Nhạc, Kịch, Cổ Nhạc và Kỹ Thuật.

Ban Ca: Trưởng Ban Phạm Nghệ, kế đó là Anh Linh; khi Phạm Nghệ giải ngũ qua Pháp học và ít năm sau tốt nghiệp " Sư Phạm, âm nhạc vĩ cầm và nhạc thính phòng". Trong ban ca có các nghệ sĩ: Anh Ngọc, Ngọc Linh, Hoài Trung, Hoàng Linh Duy (tác giả ban nhạc "Trên Phố Bolsa" sau này), Vân Sơn, Tuấn Đăng của ban AVT, Thanh Vũ (hát bản Đêm Nguyện Cầu rất ăn khách được quay đĩa đầu tiên), Tuyết Hằng trong ban Tam Ca Đông Phương, Phương Tâm, Ái Lan và một số nghệ sĩ mà tôi đã quên tên. Ca sĩ tổng cộng là 20 người và Minh T. là người đẹp có lúc thiên hạ đồn rằng "mê Đại Bàng", đại úy Nguyễn Quý Th., ông anh quý mến của đơn vị

chúng tôi, em ông Bộ Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng Nguyễn Đình Thuần.

Ban Vũ: Trưởng ban Anh Thư, có Băng Tâm, Tuyết Thu, Tuyết Minh và vài ba vũ công khác (quên tên...).

Ban Nhạc: Anh Hoàng, trưởng ban và một số nhạc công khác (quên tên).

Ban Kịch: Hoàng Hải, và Hoàng Năm, Lữ Liên, Đỗ Lệnh Trường, Xuân Phúc, Bích Huyền, Cẩm Thúy, Thúy Liễu, Lệ Sửu...

Cổ Nhạc: Trưởng Ban Duy Chức và nhân viên: Hương Sắc sau rất nổi danh, Kim Nguyên sau hát với Hùng Cường ở Ban Kim Chung và một số nghệ sĩ khác (quên tên).

Ban Kỹ Thuật âm thanh: Trưởng Ban Trần An Bường. Tuy là Trưởng Ban Kỹ Thuật, nhưng sau ông này chính là Nhạc Sĩ Anh Bằng và sáng tác nhiều bản nhạc rất nổi tiếng. Ngày đó không ai có thể ngờ được ĐĐVN/TU', tức BĐVN sau này, lại là "Cứ Địa" cho những "con hổ" nằm phục sẵn chờ thời cơ, để danh trấn giang hồ trên đĩa hát ca nhạc. Họ nổi danh lẫy lừng, và trên cả nửa thế kỷ qua, có người vẫn còn lừng lẫy tới giờ này. Xin cố gắng nhớ lại một vài "con hổ" của ĐĐVN/TU' để viết ra đây.

NGŨ HỔ

1. Anh Linh

Anh Linh học trường Đạo Công Giáo ngay từ trung học, nên có căn bản nhạc lý, thay Phạm Nghệ coi trưởng Ban Ca, và viết khoảng 20 bài trong đó có một số bài phổ thơ Hà Thượng Nhân, và Nhất Tuấn. Ca khúc đầu tay của Anh Linh là bài "Sao Em Không Đi", viết trước khi Anh Bằng có "Nếu Vắng Anh", nhưng nhạc Anh Linh hơi ủy mị



nên không được Bộ Thông Tin chấp thuận ngay; trái lại "Nếu Vắng Anh" thì trót lọt kiểm duyệt, vì lời ca điệu nhạc rất tình cảm nhưng không mềm yếu, và sau khi phổ biến thì Nếu Vắng Anh của Anh Bằng trở thành "top hit" ngay.

Bù lại, Anh Linh cũng có chút an ủi là một số bài như: "Chiến Thắng Rừng Sắt", "Thiên Thần Mũ Đỏ", "Chiến Thắng Kon Tum" của chàng được quân sĩ khắp nơi tán thưởng. Bài Niềm Tin (Anh Linh phổ nhạc từ thơ Nhất Tuấn), bài hát thay Con Chim Báo Bão, cứ chạy trên đài phát thanh Quân Đội, Sài Gòn là mọi người biết Giáng Sinh năm đó sắp tới. Trái với dự luận là Ban AVT do Lữ Liên sáng lập, nhưng chính Anh Linh mới là người sáng lập ra ban AVT.



Chúng ta hãy nghe Anh Linh kể lại: "Ban AVT đầu tiên với ba người: Anh Linh, Vân Sơn, Tuấn Đăng, mở đầu giới thiệu mỗi khi hát là: Tam Ca Anh Linh, Vân Sơn và Tuấn Đăng. Vì AL, VS, TĐ hát thường trực ở Anh Vũ, một hôm ban tổ chức kiếm người kể tám biểu ngữ rất lớn để giăng ngang trên đường Trần Hưng Đạo, định giới thiệu là Ban Kịch Động Nhạc Anh Vũ thì Anh Linh tới đúng lúc họ viết chữ A và V màu đỏ thật to, và chữ NH màu xanh thì Anh Linh hỏi người kể quảng cáo:

- Quảng cáo ban kịch động nhạc nào vậy?

Họ mỉm cười trả lời:

- Thì quảng cáo mấy cha chứ ai!

AL nói ngay:

- Xin lỗi - chúng tôi không phải là Anh Vũ. Nhưng chàng thấy thợ đã lỡ viết và chợt nghĩ Ban Kịch động nhạc đã có sẵn tên Anh Linh, Vân Sơn từ lâu nên bảo thêm chữ T (tức Tuấn Đăng) và bỏ hai chữ NH kia đi. Vì thế có tên AVT từ đó."

Khi Ban AVT hát nhạc ngoại quốc ở Anh Vũ mỗi đêm cũng được bis nhiều lần nên Chủ phòng trà Anh Vũ thêm cho AVT một tên nữa lúc giới thiệu ba quái kiệt này hát nhạc ngoại quốc; đó là: "AVT Đăng-Linh Sơn", nhưng MC cố ý đọc là "AVT Darlington" cho khán giả nước ngoài dễ hiểu hơn.

Tiền trả cho AVT sau này phá kỷ lục vì qua ông bầu Nguyễn Văn Đông, Anh Vũ đã trả \$1000 một người, trong khi đó giá của nghệ sĩ nổi tiếng Trần Văn Trạch lúc đó chỉ có \$700. Giản dị chỉ vì AVT được thính giả bis rất nhiều mỗi khi trình diễn, có lần hát mà bis tới bảy lần, AVT vừa vào định cởi áo đi về, phải mặc áo lại vội trở ra sân khấu, nếu chậm, khán thính giả cứ hò hét ở trên khắp hàng ghế. Thật là hiện tượng đặc biệt và kỷ niệm nhớ đời cho Anh Linh, Vân Sơn và Tuấn Đăng!!

Anh Linh, Vân Sơn, Tuấn Đăng hát từ 1958, và khi tôi rời đơn vị thì ít năm sau, Anh Linh cũng theo học khóa 3 Sĩ quan Đồng Đế Nha Trang (1962). Kịch sĩ Hoàng Hải vào thế chức vụ trưởng ban AVT. Để thay Anh Linh, Hoàng Hải phải đổi tên mình bằng Anh Hải. Mãi bốn năm sau, Thượng Sĩ Hoàng Hải giải ngũ, kịch sĩ Lữ Liên mới vào thay Anh Hải, nhưng vẫn không đổi tên AVT hay thay tên là Anh Liên mà chỉ gọi là "Lữ Liên và AVT". Từ đó, Lữ Liên là trưởng ban AVT.

AVT hiện giờ ra sao? Từ khi qua Mỹ theo diện HO, Anh Linh là trưởng ca đoàn một xứ đạo tại San José. Vợ chồng anh là chủ một tiệm phở rất đông khách. Cuối năm 2007 này AL chờ đoàn tụ với 27 con cháu qua Mỹ, chắc đại gia đình sẽ đông vui lắm. Anh mong có

dịp nghỉ ngơi du lịch và tới thăm người đầu tiên là linh mục Trần Hữu L., người bạn tù đã nằm cạnh AL trong bao đêm ngày cải tạo chia gian khổ tủi nhục. Ông LM Tuyên Úy này đi lính mới có sáu tháng tuổi mà chơi 13 năm tù cải tạo vì hình như kẻ chiến thắng truy ra anh của Tuyên Úy Trần Hữu L. là Trung Tá Tham Mưu Trường Lực Lượng Đặc Biệt của Quân Lực VNCH.

Anh Linh cũng mong có dịp giúp cho ca sĩ hát bài Niềm Tin của AL đúng với ý thơ và nhạc khúc mà AL đã sáng tác. Chàng than phiền với tôi:

- Sau đảo chánh 11/1963, ở trong nước, nhất là Hải Ngoại sau này, họ hát mà thiếu đoạn các thiên thần tung hô đón mừng Thiên Chúa Ngôi Hai giáng trần. Đoạn này, lời thơ của anh là nói lời cầu nguyện trong radio, đáng lẽ ca sĩ phải ngừng hát, mà chỉ đọc:

Radio mở sẵn

Đón Thánh Lễ truyền thanh

Xin Chúa ban ơn xuống

Cho em và cho anh...

Rồi hát tiếp bốn câu chót thì mới trùng với bản nhạc. Mình phải hướng dẫn họ hát bài này như Khánh Ly mới tuyệt hảo.

Nghe AL tâm sự, tôi nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm. Tuy tôi coi ĐĐVN/TU' chẳng bao lâu rồi xin ra đài phát thanh Đông Hà; nhưng tôi, sỹ quan hiện dịch K12 VBLQ/Đalat cùng đơn vị, có kỷ niệm rất sâu đậm với hai vị Niên Trưởng (NT) sỹ quan trừ bị. Khi đó, người Khóa 1 Võ Bị Nam Định, thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ; người khóa 2 Võ Bị Thủ Đức, đại úy Phan Lạc Phúc (ký giả Lô Răng). Chuyện khá dài với bài Niềm Tin mà Anh Linh hát trên Đảo Cù Lao Ré, Quảng Ngãi trong đêm Giáng Sinh năm đó và lần thứ hai không quân VN đã bốc Đại đội Văn nghệ về Sài Gòn để họ kịp... "đi khách".

Cá nhân, tôi nợ đàn anh Lô Răng vì dưới trăng khuya, bên biển sóng xanh Ở Cù Lao Ré, con người nhất mực tài hoa Phan Lạc Phúc, đêm đó đã chỉ tôi biết cách ngâm thơ cho đúng, dạy làm thơ

tình sao cho Truyện Chúng Mình sau này khá hơn, chỉnh tiếng Pháp... Lúc chúng tôi còn học trong trường thì niên trưởng đã chỉ huy cấp Liên đoàn khi hành quân và làm tiểu khu trưởng, chiến trận từ Bắc vào Nam, trải bao kinh nghiệm khói lửa càn quét mờ mịt.

Niên trưởng Phan Lạc Phúc còn cho phép in hai câu thơ của ông vào một bài thơ trong Truyện Chúng Mình của tôi:

"Người yêu 16 tuổi đầu

Vâng, 16 tuổi yêu nhau được rồi.

P"

...

Vân Sơn, tin tức lúc đầu qua bài viết của Băng Đình, ghi nhận Vân Sơn nhảy cầu Thị Nghè tự tử, để phản đối kẻ chiến thắng áp bức quá sức ca nhạc sĩ, khiến họ không có công việc và nghèo mạt rệp, cả nhà gần chết đói. Sau đó CS Sài Gòn thấy Vân Sơn là nghệ sĩ duy nhất của TCCTCT, cũng theo gương ngũ hổ tướng tuần tiết để phản đối họ, nên phao là Vân Sơn làm rối trật tự tại chợ Thị Nghè, bị công an khu vực rượt, Vân Sơn sợ quá, phải nhảy vọt xuống sông Thị Nghè, đầu đập vào cây gỗ chết. Có người hỏi nữ nghệ sĩ Hồng Vân - người quen tiền bá tánh rồi lo vớt xác để chôn cất Vân Sơn - muốn tìm hiểu may ra biết biết thêm hư thực vụ này, nhưng Hồng Vân chỉ trả lời không biết rõ nguyên ủy tại sao Vân Sơn chết ở sông Thị Nghè.

Tuấn Đăng, "Răng khênh", giờ đây vẫn hát và đàn ở quán Tiếng Dương Cầm trong khu cư xá Sĩ Quan Chí Hòa đường Lê Văn Duyệt cũ không biết có phải là Tiếng Dương Cầm của Nguyễn Ánh 9 hay không?

2. Lữ Liên

Khi Hoàng Hải (tức Lưu Duyên, anh ruột của cố Chuẩn Tướng KQ Lưu Kim Cương) giải ngũ vì quá hạn tuổi, qua làm ở VOF (Tiếng Nói Tự Do) thì nhạc sĩ Lữ Liên, lên làm trưởng ban kịch; và như đã viết

ở trên, Lữ Liên kiêm luôn trưởng ban AVT.



Lữ Liên có rất nhiều tài: xử dụng nhị hồ, sáng tác và ca các bài tân cổ nhạc; diễn kịch xuất sắc; và đặt lời Việt cho một số nhạc phẩm ngoại quốc cũng "tươi mát" không thua kém Phạm Duy, Nguyễn Hiền. Các con của ông như: Tuấn Ngọc, Khánh Hà, Lưu Bích... là những "siêu sao", nổi tiếng vô cùng. Tại hải ngoại, Lữ Liên vẫn nhớ AVT, kéo đờn cò hát "nhái" lời các bản nhạc cũ, để chiêm chọc cho khán giả cười vui:

Tôi là Mít

Anh là Mít

Hai chúng ta là Mít

Mít ướt mít khô

(Tôi là Linh của Anh Bằng, 1960)

Hay đổi:

Tiếc thắm sao không đẹp tơ duyên

thành ra lời vui như sau:

Bóp hoài ai đâu chịu trâu đêm???

(Tiếc Thắm của Anh Bằng, 1960)

Bà xã Lữ Liên mới từ trần cách đây không lâu. Khánh Hà và Lưu Bích nức nở hát tặng thân mẫu mỗi lần nhớ mẹ và họ hát thiết tha quá khiến người nghe ngậm ngùi cảm động tới rơi lệ.

Tôi nhớ và quý Lữ Liên là người nghệ sỹ làm việc đàng hoàng, có tinh thần trách nhiệm cao, tính hòa nhã chẳng to tiếng với ai và luôn nói những câu chuyện dí dỏm với đoạn kết bất ngờ khiến mọi người nghe cũng cười vui. Những năm đầu lưu diễn, khi tới thành phố

XYZ, Lữ Liên khổ tâm lắm vì mấy ngài nghệ sĩ địa phương không thương dân nhà nghề, lên sân khấu cứ đấu vung tán tào, khiến Lữ Liên không có giờ kịp hài hết câu cho đủ nghĩa thì lại bị bạn ta... cướp lời.

"... Hỡi ơi, người tung mà kẻ hứng bắt vội quá đâm cả hai cùng... hồng cảnh". Lữ Liên cũng đành khóc hận cười đau không nửa lời than thở. Thương cho kiếp cầm ca, ra xứ người kiếm ăn nuôi con gặp đủ cảnh vui buồn, nhưng từ đó người nghệ sĩ già đàn anh này cũng cẩn thận có lời thưa trước, nếu ai muốn đóng chung thì phải cùng tập dượt trước cho nó... "ăn rõ" cẩn thận.

3. Phạm Nghệ



Cuối năm 1956, Đệ Nhất Đại Đội Vô Tuyến Truyền Thanh rời Sa Đéc dọn về Sài Gòn để tập dượt chờ ngày qua Phi Luật Tân trình diễn văn nghệ. Phạm Nghệ được đặc cử là trưởng ban văn nghệ này của VNCH, mang chuông đi đánh xứ người.

Sau vụ trình diễn ở Phi Luật Tân với kết quả hết sức rực rỡ, Phạm Nghệ mang đoàn văn nghệ qua Thái Luân (Ai Lao) trình diễn cho đồng bào xem. Còn nhớ khi Phạm Nghệ dẫn đoàn văn nghệ qua Ai Lao, khi đoàn tới buổi trưa, thu xếp chỗ ăn ngủ xong thì chiều vừa xế bóng, mọi người nhìn thấy một chiếc xe Mercedes đen bóng, phần phật cờ VNCH và cờ của nước bạn Hoàng gia Lào cắm hai bên ngay đầu mũi xe, từ xa phóng tới rồi dừng lại. Tài xế mặc đồ trắng xuống mở cửa, kính cẩn mời trưởng đoàn văn nghệ tới Tòa Đại Sứ, vì đại sứ mời ông Phạm Nghệ tới dự dạ tiệc. Sau này mới biết Đại Sứ Kỳ Quang Thân (anh của Trung Tá Kỳ Quang Liêm) là Bác Sĩ gia đình của Phạm Nghệ tại Hà Nội từ thập niên 1940.

Chính hai nhạc sĩ gạo cội Phạm Nghệ và Đan Thọ đã chăm đầu và tuyển chọn Tuấn Đăng, Vân Sơn cho ĐĐ Văn Nghệ. Nhạc Sĩ Anh Linh trước đó phải chuyển đi Pleiku, nhưng Phạm Nghệ vẫn "rút" về được. Hơn thế nữa, Phạm Nghệ cũng từng đã tuyển Tuyết Hằng từ năm 1954 và tuyển luôn cả Cẩm Thúy, Xuân Hương (cho hai ban kịch nhạc).

Phạm Nghệ có chuyện buồn riêng với trường Quốc Gia Âm Nhạc nhân tiện kể, cũng kể ra để giải tỏa:

Về nhạc lý và nhạc sử, Phạm Nghệ rất giỏi nhưng ông thi năm năm liền đều bị đánh trượt. Phần lý thuyết có giấy trắng mực đen ban giám đốc không làm gì được, nhưng vin vào cách trình diễn "vì chưa tốt nghiệp, đã lên sân khấu làm nhạc trưởng, tay cầm đàn, mặt cứ vênh vênh". Lý do là Phạm Nghệ chỉ thi vào trường với tư cách thí sinh tự do, mà ngày đó các gốc già không muốn người ngoài nhảy vào; họ chỉ muốn học viên từ trường mà họ dạy ở QGAN mới được trở thành nhạc trưởng mà thôi. Có thể quý thầy và Nhà Trường cũng có lý.

Vàng thật đâu có sợ thử lửa, vì thế khi giải ngũ năm 1962, qua Pháp học chỉ trong một năm, Phạm Nghệ lấy ngay chứng chỉ tốt nghiệp "khả năng sư phạm nhạc vĩ cầm và thính phòng", và được mời về dạy QGAN, mỗi ngày nhìn bạn đồng nghiệp giờ đây, chính họ cũng là những người trước từng đánh trượt Phạm Nghệ năm năm liền tiếp, chỉ vì ông không phải là học trò của họ! Ít lâu sau, khi rời Quốc Gia Âm Nhạc, ông về dạy nhạc tại Quốc Gia Nghĩa Tử cho tới 1975.

Chúng tôi phải ghi nhận nhạc sĩ Phạm Nghệ là người có công săn tìm ra nhân tài, tuyển chọn họ công bằng, bảo vệ họ hết mình, và luôn khuyến khích những người mới vào cố gắng học tập, làm việc nên ông được lòng cấp chỉ huy, và anh chị em nghệ sĩ đa số quý mến, tâm phục ông cho tới bây giờ.

Có tin đầu đó trên báo là ngày trước ông và ca sĩ Tuyết Hằng thân mật với nhau. Khi người viết bài này hỏi, giáo sư Phạm Nghệ trả lời:
- Không hề có chuyện đó, một triệu phần trăm là không.

Thương quá Phạm Nghệ, công tử vĩ cầm tuyệt vời của Hà Nội ơi. Tới tuổi gần chín chục mà vẫn còn bệnh vực nhân viên cũ. Tôi cũng biết, Tuyết Hằng rất đàng hoàng không chút tai tiếng tới khi lập gia đình và trong công việc tuyệt đối chỉ có khen chứ không chê bao giờ.

4. Anh Bằng



Trước khi về ĐĐVN/TƯ của TĐCTTL, Anh Bằng làm việc ở Quân Đoàn 2. Văn Quang khi đó coi Đại Đội CTTL QK 2 thời Đại Tá Đỗ Cao Trí là Tư Lệnh, lúc ấy Anh Bằng làm trưởng Ban Kịch của Đại Đội. Anh Bằng đơn ca không hay dù có căn bản về nhạc, nhưng hát tam ca, song ca rất hợp và đặc biệt xuất sắc khi đóng kịch.

Anh Bằng đóng những vai chính trong các vở kịch của đơn vị và rất nổi tiếng qua kịch thơ Bão Loạn của Tinh Vệ. Thời gian đó Đại Đội CTTL của QK 2 lưu diễn khắp năm tiểu khu: Phú Yên, Qui Nhơn, KonTum, Pleiku, Quảng Ngãi.

“Đại kịch sĩ” Anh Bằng lừng danh với Nguyệt Ánh, vai nữ sau này là phu nhân của một Trung Tá. Thời gian đó tôi đang ở Trung đoàn 42/SĐ KC 14 (Qui Nhơn). Khi Anh Bằng về Sài Gòn thì ca vũ nhạc kịch đã có trưởng ban. Nhưng vì Anh Bằng là HSQ thâm niên lại có khả năng về Điện và Âm Thanh nên được chỉ định là trưởng ban Kỹ Thuật của Đại Đội.

Khi tôi về coi ĐĐ/VN/TƯ thì Anh Bằng đang làm công việc này, nhưng anh là một trưởng ban rất kỷ luật về: cấm trại, chào kính, râu

tóc, quần phục, giò giắc, tác phong, không chê vào đâu được. Văn Quang cũng nhận xét như tôi vậy: Ở Pleiku hay tại Saigon, Anh Bằng là người gương mẫu nhất của đơn vị!

Ở ĐDDVN/TU, tuy là trưởng ban Kỹ Thuật không dính gì tới văn nghệ như thời Anh Bằng còn lừng lẫy tại Đại Đội CTTL QK2 của Văn Quang, nhưng ông trưởng ban Kỹ thuật Anh Bằng đã... "ngửa tay" sáng tác vài bản nhạc bắt hủ gọi là ra mắt với dân văn nghệ ca nhạc nhà banh ở Thủ Đô. Đó là những bài Huynh Đệ Chi Bình, Tôi Là Lính, Nếu Vắng Anh, Tiếc Thảm và sau này nhiều nhạc phẩm của Anh Bằng cùng hai nhạc sĩ khác bạn anh, như Lê Dinh (chủ sự Phòng Điều Hợp Đài PT Saigon), Minh Kỳ (đài PT Huế và Nha trang) – nhóm Lê-Minh-Bằng - đã tràn ngập trên truyền thanh, truyền hình và các show diễn bên ngoài, được khán thính giả rất ưa chuộng.

Từ hơn 30 năm qua ở hải ngoại, nhạc của Anh Bằng và của nhóm Lê Minh Bằng vẫn được hát và vẫn còn nhiều người rất ưa thích. Tôi xếp Anh Bằng là: Con hổ số một về nhạc, so với Bằng Đình, "con hổ" số một đồng hạng về thơ.

Nhân tiện nói về bài thơ "Hoa Học Trò" của tôi cùng lúc được Nhật Trường và Anh Bằng phổ nhạc trong thời gian nào tôi không rõ, nhưng Hoàng Lang, tôi còn nhớ, thì phổ vào năm 1968. Nhạc của Nhật Trường với Hoa Học Trò nghe nói phổ khá và Nhật Trường hát bài này hay lắm. Nhưng còn "Hoa Học Trò" do Anh Bằng phổ nhạc dưới một tên khác là "Bao Giờ Anh Quên", (không nhớ chắc) ra đời vào thời điểm nào.

Nhưng chuyện này thật sự không quan trọng, vì nhờ tên tuổi Anh Bằng, nhờ tiếng nhạc tình cảm tuyệt vời quyện với lời thơ trong Hoa Học Trò, Anh Bằng đã đưa bản nhạc Hoa Học Trò đi rất xa, phổ biến thật rộng rãi. Ngày 1/10/2006, Quang Dũng với Phương Thanh qua một chương trình nhạc của Trung Tâm Nhạc Phú Nhuận-Viết

Tân đã song ca rất hay, một 9 một 10, nếu so với với Diễm Liên - Nguyên Khang trong CD Lê Minh Bằng của Asia cũng phát hành cùng năm 2006.

Một điều hơi buồn là nữ ca sĩ Thu Phương, và Quang Linh song ca bài này tại Mỹ trong chương trình khá dài, khá đặc biệt nhưng Quang Linh “quên” giới thiệu tên nhạc phẩm và “lờ” luôn cả tên nhạc sĩ đã viết bài hát Hoa Học Trò này.

Vô tình hay cố ý vì sợ húy này nọ chạm tới... “Ngụy” trong khi tất cả nhạc phẩm khác ở Miền Bắc VN thì có sự giới thiệu tên nhạc khúc, tên nhạc sĩ rất trang trọng. Nhưng Quang Linh hát Hoa Học Trò thì phần nghệ thuật thua cả hai nam ca sĩ Quang Dũng và Nguyên Khang rất xa. Trái lại, Thu Phương hát Hoa Học Trò cũng quyến rũ, tình cảm, lôi cuốn, dù giọng cô hơi đục một chút. Cũng là rất tình cờ tôi nghe được Thu Phương hát Hoa Học Trò của Anh Bằng qua TV ở nhà một người bạn.

Giờ đây đã vào tuổi ngoài tám chục, Anh Bằng tuy tai lãng chút chút, mắt mờ nhiều hơn, nhưng trí nhớ thì vẫn sáng suốt và chữ viết trong thư còn rất đẹp, theo lời kể của Phạm Kim, báo Người Việt Tây Bắc.

Ái nữ của Anh Bằng là cháu Thy Vân giám đốc Asia và SBTN, biết chúng tôi đến Bolsa, CA, cho nhân viên tới đón từ khách sạn tới SBTN. Tại đây, bạn già Anh Bằng chờ sẵn, hướng dẫn chúng tôi xem trụ sở và bên nhau, Anh Bằng hát mấy câu của bài Niềm Tin:

*Lại một Noel nữa,
Mấy mùa Giáng Sinh rồi,
Anh ở đồn biên giới
Thương về một khung trời...*

(thơ Nhất Tuấn, nhạc Anh Linh, 1959)

Trong buổi gặp gỡ ngày 15/07/2006 này, sau hơn 40 năm xa cách,

Anh Bằng nhờ tôi nói vài lời về DVD Lê Minh Bằng, rồi cùng thân phụ nhạc sĩ Trúc Hồ thấp hương trên bàn thờ của nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng, bàn thờ 24/24 có đèn hoa bên di ảnh người nhạc sĩ tài danh Trầm Tử Thiêng, rồi tôi theo Thy Vân, Anh Bằng và cô phụ tá sốt sắng dễ thương của Asia, ra tiệm ăn phở.

Về lại Trung Tâm Asia, nhạc sĩ Trúc Hồ thực hiện phỏng vấn rất nhanh, rất chuyên nghiệp. Thêm một nhận xét, Trúc Hồ đẹp trai, ăn nói lịch sự với người trưởng thượng. Có lẽ biết tôi nhỏ tuổi hơn Anh Bằng nhưng nhiều tuổi hơn thân phụ anh, Nhạc Sĩ Trúc Hồ gọi tôi là Bác, xưng cháu thoải mái. Tôi mừng thầm ngoài các cộng tác viên rất chuyên nghiệp trong ngành truyền thông như Nam Lộc, Việt Dzũng, Trung Tâm này, với sự điều hành của Thy Vân và Trúc Hồ, còn tiến rất xa trong tương lai.

5. Bằng Đình

Tốt nghiệp khoá 6 Võ Bị Thủ Đức, về Đại Đội Văn Nghệ trước Đảo Chính 11-11-60; và vì Đại đội trưởng đang nghỉ phép, Chánh Đại bàng chỉ thị đại đội phó Bằng Đình đem gấp một Đại Đội toàn lính ca nhạc kịch sĩ xuất kích tái chiếm Đài Phát Thanh QG cũng trên đường Phan đình Phùng, Sài Gòn, do một ĐĐ Nhảy Dù trấn giữ.

Sau đó Bằng Đình ra Huế cùng Trung Úy Lại Thế Cường và Thượng Sĩ HT làm việc dưới quyền văn phòng chỉ đạo, dạy chủ thuyết Cần lao, Nhân Vị, Chiến Tranh Tâm Lý và Du Kích Chiến cho lực lượng Võ Trang Nhân Dân Miền Trung.

Số của Bằng Đình khá ly kỳ. Ở trong quân đội mà lại “phát văn hơn phát võ”. Bằng Đình đang ở ĐĐ 4 Dã Chiến được chuyển về Nha CTTL. Thời Tổng Thống Diệm, có lúc Bằng Đình đã là người viết tin của Phủ Tổng Thống, trình Ông cố vấn Nhu duyệt hàng ngày. Du học về, biệt phái Bộ Thông Tin làm Quản Đốc Điện Ảnh kiêm Chánh Sự Vụ sở Thời Sự Truyền Hình, dưới trướng có nhiều

Sĩ Quan thâm niên hơn anh. Đặc biệt thời Tổng Thống Thiệu, phụ trách Giám Đốc kiêm Trưởng Phái Đoàn Báo Chí Phủ Tổng Thống có hai nhân viên cấp tá dưới quyền, một vị Tá này là anh em đồng hao với Tổng Trưởng, mà chính cơ quan của Băng Đình trực thuộc. Khóa 6 có người đeo lon Đại Tá, đa số Trung Tá, còn lại tất tần tật đeo bông mai bạc trắng, chỉ có duy nhất Băng Đình vẫn lệt đệt đại... oái (đại úy).

Nghe bạn bè và cũng là người ở Phủ Đầu Rồng ngày đó tiết lộ, nếu không có Tháng Tư Đen, thì Băng Đình dù đeo lon Đại Oái cũng sẽ về nắm Việt Tấn Xã, và lúc đó Phủ Đầu Rồng sẽ đưa cháu bà Tổng Thống Thiệu về thay Băng Đình, lo phụ trách Báo Chí phủ Tổng Thống.

Suốt thời gian Đệ Nhị CH ít ai biết Băng Đình là cây viết trụ cột thường xuyên và nhuận sắc các diễn văn các cơ quan, đơn vị, phủ, bộ gửi tới để Thượng cấp đọc mỗi khi có lễ lạc tại cơ quan họ. Có từ khi 10 đến 90% các bài này phải sửa lại, và Băng Đình biết ý "Trên" nên những bài sửa lại chỉ phải "sửa lại lần nữa" vài chữ hoặc đôi ba giòng...

...

Giới truyền thông ngoại quốc họ rất ngán ông Thiệu, khi ông nói tại mặt trận. Ông ứng khẩu từ nửa giờ tới một giờ rất hùng hồn trước quân sĩ không cần nhìn giấy.

Thật ra Tổng Thống Thiệu đã đọc kỹ bài Băng Đình đệ trình trước, và người có trí nhớ dai cũng như nói kiểu rất bình dân, dù nhiều lần thêm cái, cái mà, mà... phóng viên ngoại quốc chỉ thấy ông nói hùng hồn thì xanh lè mắt luôn.

Nhưng đặc biệt, bài nói chuyện lần cuối cùng trong Tháng Tư Đen của Tổng Thống Thiệu, Băng Đình không viết một chữ. Bài này 100% là của Tổng Thống Thiệu âm thầm tự viết lấy; thế cho nên ai nấy đều vô cùng sửng sốt khi nghe tin ông Thiệu từ chức. Giữ bí

mật tới phút chót và chẳng tin ai 100% có lẽ cũng là tính của đa số chính trị gia gan lì tài giỏi.

Từ Trại cải tạo về, cùng bà xã và gái út vượt biên. Tới Mỹ, Băng Đình dịch và chuyển thể Việt hóa Lục Bát ba tập Thơ Chữ Hán (Thanh Hiền, Nam Trung, Bắc Hành) của Nguyễn Du cùng một số cổ thi Đường Việt. Rất đông học sinh, sinh viên trong nước đã tham khảo Thơ Dịch Nguyễn Du khi học Kiều, bước đầu cho ngành Kiều học của Việt Nam.

Thơ lục bát của Băng Đình rất hay. Phan Lạc Phúc (Ký giả Lô Răng) nhận xét đại ý, thơ lục bát Băng Đình có hồn thơ riêng của ông khác nhiều thi sĩ rất xa. Khi bạn tri kỷ Lê Hồng Tuấn chết đột quỵ, Băng Đình làm một lúc trên 30 bài thơ khóc bạn.

Về nhạc: Anh Bằng, Lữ Liên, Anh Linh, Phạm Nghệ là "tứ hổ" của ĐĐVN/TƯ.

Về văn thơ, chúng tôi chọn Băng Đình cho đủ số ngũ hổ tương!

Mời quý vị độc giả đọc ít văn thơ của thi sĩ Băng Đình dưới đây:

HOA CHÚC

*Ngắt cho nhau đóa mộng đầu
Lại cho nhau giọt lệ sầu đêm vui
Nhụy hoa ngọt lưỡi tê môi
Hương trinh quyện với hương người đêm nay
Trao nhau xương thịt từ đây
Lại trao nhau tám thơ ngây tuổi hồng
Đắm say khăng khít đôi lòng
Gối chần nước nhược non bông riêng ta
Thơm nồng ngấn ngủi mùa hoa
Về xuân hồ để phôi pha tháng ngày
Bàn tay gỡ mớ tóc cài*

Bàn tay tha thiết vuốt dài lưng ong
 Lịm trên đôi ngực mơ màng
 Môi say chìm đáy nương long dạt dào
 Thương em phơi phới hoa đào
 Trao duyên mà lệ rót vào trang thơ.

TÌNH TỰ

Tự tình tình tự canh hoa
 Vọng lâu trống đã điểm ba tiếng ròi
 Môi còn ngậm chặt làn môi
 Xác thân chất ngát một trời đam mê
 Bình minh đánh mất lối về
 Mưa Ngâu lại cản dặm hòe gót son
 Ngực trầm hương thờ núi non
 Dạ khê hoa cỏ thơm còn rong rêu
 Mênh mông biển ái trên yêu
 Thuyền tình căng gió xiêu xiêu cánh buồm
 Sóng lòng dồn dập thả buông
 Lầu thơ địa chấn điên cuồng đêm xuân
 Diu nhau lên ngọn ái ân
 Người xưa đỉnh Giáp non Thần dễ đâu
 Môi trinh trái cấm ban đầu
 Cho tròn giấc mộng đến nhàu gối chăn
 Vết thương êm ái vô vàn
 Giấc mơ xưa giấc mộng vàng đêm nay.

TIM

Con tim từ thừa mờ côi
 Bỗng nhiên lên tiếng ối ối gọi nhau
 Cuội già cắt cỏ chăn trâu
 Ngưu Lang Chức Nữ cau trầu ngóng trông
 Mùa thu xanh cỏm đỏ hồng

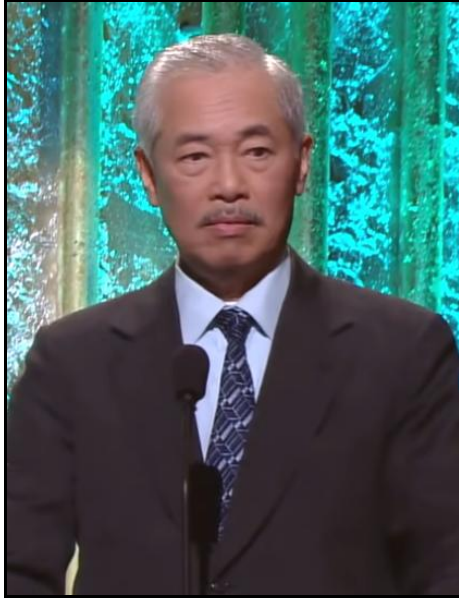
*Đêm thơ thất tịch đôi lòng khát khao
Lời trao mê mãi thân trao
Giai nhân danh sĩ ngọt ngào giấc xuân
Mùa thơ thom ngát bờ Ngân
Mùa Ngâu lạnh lẽo cõi trần cô liêu
Một người yêu một người yêu
Một người vỡ cổ gắng kêu một người
Địa Đàng gai góc lấp rồi
Trái Khôn Ngoan cũng về trời đêm qua
Thôi thì thôi cũng chỉ là
Thơ Ngâu ba chục bông hoa khóc người.*

Băng Đình

Nhất Tuấn

(Ngày Nay Minnesota số 430, 1-5-2007)

nguồn: hocxa.com



Trung Tá **Phạm Hậu** (Nhà thơ Nhất Tuấn),
cựu Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH,
phát biểu về dòng nhạc của Nhạc sĩ Lam Phương
(Thúy Nga Paris PBN 88 – Houston, Texas USA 2007)

MP3:

[http://cothommagazine.com/nhac1/LamPhuong/TrungTaPhamHau\(ThiSiNhatTuan\)-PhatBieuVeDongNhacLamPhuong-2007-HoustonTX.mp3](http://cothommagazine.com/nhac1/LamPhuong/TrungTaPhamHau(ThiSiNhatTuan)-PhatBieuVeDongNhacLamPhuong-2007-HoustonTX.mp3)

Youtube: <https://youtu.be/Et6GZnfOeeY?t=3562>

Văn Quang và Phạm Hậu, hai ‘linh hồn’ của Đài Quân Đội

NGUỒN: <https://www.nguoi-viet.com/30-4-2017/linh-hon-cua-dai-quan-doi/amp/> - 30/4/2017

Sau 42 năm, nhắc về Đài Phát Thanh Quân Đội không thể thiếu tiếng nói của hai vị quản đốc cuối cùng của hệ thống phát thanh nổi tiếng một thời Việt Nam Cộng Hòa, cựu Trung Tá Nguyễn Quang Tuyền (nhà văn Văn Quang) và cựu Trung Tá Phạm Hậu (nhà thơ Nhất Tuấn).

Người gắn bó với đài cho đến ngày mất nước là nhà văn Văn Quang. Hiện ông 84 tuổi và còn ở Sài Gòn, Việt Nam. Còn nhà thơ Nhất Tuấn, thời điểm đó ông là tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, hiện ông 82 tuổi và ở tại Seattle, Washington.

Văn Quang – người quản đốc cuối cùng

Nói qua điện thoại với phóng viên nhật báo Người Việt, nhà văn Văn Quang gần như không nghe được. “Tai tôi yếu rồi, rất khó nghe điện thoại, thường là ai gọi đến cũng phải nhờ bà xã tôi nghe rồi nói lại,” ông nói.

Vậy nhưng, khi nói về Tháng Tư Đen, ông cho hay: “Sau 42 năm mất nước, Tháng Tư Đen lại đang đến gần. Năm nào tôi cũng bù ngùi tưởng nhớ đến những ngày đau buồn này của dân tộc chúng ta. Có lẽ chẳng phải chỉ mình tôi mà hầu như cả những người ở miền Bắc xưa và người Việt ở khắp nơi trên thế giới cũng mang tâm trạng đau buồn này.”

“Tôi là quản đốc Đai Phát Thanh Quân Đội VNCH, nhận thấy mình cũng có một phần trách nhiệm trong trách nhiệm gìn giữ đất nước này. Những ngày cuối cùng là những ngày buồn nhất của chúng tôi. Anh chị em chúng tôi còn làm việc và ở lại ngay tại trụ sở đài cho đến khi những chiếc xe tăng địch kéo qua cầu Thị Nghè, qua cổng đài. Lúc đó chúng tôi mới ngơ ngác đứng nhìn nhau, có người rơi lệ khóc thảm rồi ôm nhau nói lời từ biệt. Đó là những giây phút tôi chưa bao giờ quên trong cuộc đời mình,” ông kể.

Ông tâm sự: “Bây giờ, nếu có dịp gặp lại những anh chị em cũ của đài chắc tôi không thể nói được điều gì ngoài việc nhìn nhau với những thặng trầm biến đổi trên nét mặt từng người như gặp lại người anh em ruột thịt của mình. Thật ra hồi đó cùng làm việc với nhau, chúng tôi vẫn coi nhau thân thiết như anh em một nhà. Hầu như chưa từng có bất cứ một sự việc đáng tiếc nào xảy ra.”

“Tôi nhớ từng người. Chưa bao giờ tôi quên các bạn dù có bất cứ chuyện gì xảy ra,” ông bùi ngùi nói.

Nhắc lại những kỷ niệm về đài, ông cho hay: “Anh em phóng viên của đài hầu hết có tuổi đời còn rất trẻ. Những ‘ông trời con’ này cũng ngang ngang bướng bướng chứ không vừa đâu. Ăn chơi văng mạng và làm việc cũng hết mình. Anh nào cũng nghèo tro xương, có khi đi công tác mà trong túi chẳng còn đồng xu teng nào, vậy mà vẫn xách ba lô và máy thu thanh lên đường đến các chiến trường xa. Đến đơn vị nào cũng ăn đậu ở nhờ thôi.”

“Hồi đó chiến trận ở khắp nơi, có khi đang ở Huế, vừa làm xong công tác bị điều động đến ngay chiến trường Pleiku, Kon Tum, hay Bình Long, bởi vì lúc đó chỉ có chừng hơn 10 phóng viên thôi. Đôi khi tôi phải nhờ các cô nữ phóng viên đi thay,” ông kể.



Cựu Trung Tá Nguyễn Quang Tuyến (nhà văn Văn Quang) năm 1964, khi còn là chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa. (Hình: Văn Quang cung cấp)

“Tình trạng thiếu phóng viên mỗi lúc một gay go nên chúng tôi tổ chức một lớp huấn luyện cho các anh phóng viên ở ngay tại sư đoàn, gọi là các phóng viên tại đơn vị. Nhờ đó, có tin gì các anh này gọi thẳng về đài mà không phải qua bất kỳ sự kiểm soát nào của Bộ Tham Mưu Sư Đoàn,” ông kể tiếp.

“Lớp huấn luyện này ở ngay đài do anh Dương Ngọc Hoán làm giám đốc khóa học và trực tiếp giảng bài. Anh Hoán từng được cử đi học làm phóng viên tại nước ngoài gồm nhiều quốc gia có nhân viên theo học ở đây. Anh là một trong những học viên xuất sắc nhất của khóa học này rồi trở về làm trưởng ban tin tức của đài. Sau khóa học, các phóng viên sư đoàn được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị cấp giấy chứng nhận là phóng viên chính thức của quân đội. Từ đó chúng tôi giải quyết được việc thiếu phóng viên,” ông kể thêm.

Nói về cơ duyên đến với đài, ông cho hay: “Năm 1960, tôi vừa là trưởng phòng báo chí, vừa làm chủ bút báo Chiến Sĩ Cộng Hòa và là

phụ tá chuyên môn của Khối Kỹ Thuật-Cục Tâm Lý Chiến. Khi đó Khối Kỹ Thuật gồm có năm phòng chuyên môn về các công tác báo chí, phát thanh, truyền hình, ấn họa và phòng văn nghệ.”

“Giữa năm 1969, anh Phạm Hậu được điều động sang Bộ Thông Tin làm giám đốc Đài Phát Thanh Quốc Gia Sài Gòn, tôi được lệnh về thay thế anh,” ông hồi tưởng.

“Cần nói rõ thêm là tình hình chính trị vào lúc đó rất phức tạp vì có nhiều đoàn thể, đảng phái, tôn giáo có những lập trường khác nhau. Vì vậy, việc phổ biến tin tức thời sự cần phải rất thận trọng. Quân đội là của toàn dân và có nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, không nghiêng theo bất cứ đoàn thể hay giáo phái nào. Phải giữ vững lập trường đó để làm tình hình chính trị, kinh tế ổn định hơn,” ông nhấn mạnh.

Sau biến cố 30 Tháng Tư, 1975, cũng như mọi sĩ quan Quân Lực VNCH khác, ông bị đưa qua nhiều trại tù từ miền Nam tới miền Bắc trong thời gian dài hơn 12 năm, ở K5 Vĩnh Phú và K2 thuộc Z30 tại Hàm Tân.

Tháng Chín, 1987, ông được thả ra. Trở về Sài Gòn, ông từ chối đi theo diện H.O., và quyết định ở lại Việt Nam.

“Tôi vẫn cho rằng những người bạn tôi đi định cư hầu hết vì lo cho tương lai của con cái, cho cuộc sống gia đình. Họ có lý do chính đáng để ra đi. Còn tôi chẳng có lý do gì. Khi tôi ở trại tù ra, vợ con tôi đã vượt biên rồi. Bốn đứa lớn tôi cho đi học ở Mỹ và chúng nó bảo lãnh cho nhau đi Mỹ hết rồi. Hiện nay tôi có tám người con ở Mỹ và tất cả đều lập gia đình. Chỉ còn mình tôi ở lại đây thôi,” ông kể.

“Đời sống kinh tế rồi cũng ổn định, bằng việc học điện toán, rồi ra ‘hành nghề’ đánh vi tính thuê và làm lay-out cho các tiệm sách báo. Hồi đó Sài Gòn có rất ít máy điện toán và người làm được công việc này càng hiếm. Cái may mắn của tôi là ngay khi ở trại tù ra, tôi đã tò mò đi học khóa đầu tiên. Sau khi học xong vài khóa, tôi được các cháu ở Mỹ yểm trợ cho mấy cái máy và máy in laser để hành nghề. Công việc kiếm ăn khá phát đạt. Vì thế tôi thấy không cần phải đi đâu nữa cả. Hơn thế, vợ cũ của tôi và các cháu cũng đã ‘yên bề gia thất’ nên tôi không muốn khuấy động cuộc sống của gia đình mình, gây thêm những rắc rối vướng bận cho những người thân,” ông kể thêm.

Chia sẻ về cuộc sống hiện tại, ông cho biết: “Cuộc sống của tôi bây giờ cũng ung dung và yên ấm rồi. Chẳng còn gì phải đi đâu nữa. Ở đây còn có nhiều đề tài sống để viết nên tôi ở lại tiếp tục làm công việc mình cần làm. Tuy bây giờ tuổi đã cao, tôi không còn được minh mẫn như ngày nào, nhưng mỗi tuần tôi vẫn cố gắng nắm bắt và phân tích tình hình kinh tế chính trị, văn hóa nhất là đời sống của người dân từ thành thị tới nông thôn để viết một bài tường thuật. Tôi nói lên tiếng nói của người dân không thể nói được những mong ước của đời mình. Những bài nay tôi chỉ gửi ra báo ở nước ngoài thôi.”

“Đôi khi có một số anh chị em là phóng viên cũ của đài có dịp về Việt Nam ghé thăm tôi, ngồi nhắc lại chuyện xưa. Thú thật, tôi nhớ nhớ quên quên có khi nói mãi mới nhận ra người bạn xưa của mình là ai. Những lúc như thế tôi nghĩ đây là lần gặp nhau cuối cùng trong đời. Khi các anh chị ấy ra về, tôi còn ngẩn ngơ đứng sau khung cửa hẹp nhìn theo bóng dáng người bạn xưa,” ông tâm sự.

Và cũng vì viết bài “gửi ra báo ở nước ngoài” mà cách đây chừng 5-6 năm, ông bị công an Sài Gòn tịch thu hết máy móc nên “tất cả hình cũ không còn cái nào nữa,” ông tiếc rẻ nói.

Bệnh Alzheimer không làm gục ngã cựu quân đồn đài



Vợ chồng cựu Trung Tá Phạm Hậu và cựu Đại Úy Dương Ngọc Hoán (phải) trong lần gặp mặt năm 2017. (Hình: Dương Ngọc Hoán cung cấp)

Năm nay, ở tuổi 82, cựu Trung Tá Phạm Hậu phải cố gắng lắm mới ôn được chuyện xưa. Nhiều lúc ông cần có sự trợ giúp của vợ, bà Bạch Thị Hoàng Oanh.

Ông kể: “Tôi về làm việc tại đài năm 1968. Lúc này, đêm nào Cộng Sản cũng pháo kích hỏa tiễn vào Sài Gòn. Tôi liên lạc với Biệt Khu Thủ Đô để có tin và loan tin cho thật nhanh. Bản tin cũng phải viết cẩn thận, chính xác mà lại không cho địch biết chúng đã pháo trật hay trúng mục tiêu.”

Nói về một chương trình nổi tiếng của đài, ông cho hay: “Chương trình Dạ Lan, một chương trình dành cho lính rất nổi tiếng, cũng phải tạm ngưng một thời gian vì cô Dạ Lan nghỉ việc. Thư lính gửi về đài tràn ngập mỗi ngày, than phiền vì chương trình hay quá mà tại sao không phát thanh đều. Tôi trình với cựu Thiếu Tá Lê Đình Thạch, khi

đó là chánh sự vụ Sở Kỹ Thuật của Cục Tâm Lý Chiến, để coi kỹ lại chương trình này.”

Ông cho hay, chương trình binh vận của đài, Dạ Lan, mới đầu do xướng ngôn viên Hoàng Xuân Lan, tức Dạ Lan 1, phụ trách từ năm 1964 tới năm 1966 thì nghỉ việc. Từ năm 1967 đến 1975, xướng ngôn viên Hồng Phương Lan, tức Dạ Lan 2, còn có tên Mỹ Linh, người từng trông coi chương trình Nhạc Yêu Cầu của đài từ năm 1957, thay Dạ Lan 1 khi cô nghỉ việc.

Những năm làm việc tại đài, kỷ niệm đáng nhớ nhất của ông là lần được mời ăn cơm chiều tại Dinh Độc Lập.

Ông khoe: “Đây là lệnh trực tiếp chứ không phải thông qua thượng cấp của tôi. Nhóm chúng tôi, có anh Nguyễn Đạt Thịnh bên phòng báo chí, được ông Hoàng Đức Nhã, bí thư kiêm tham vụ báo chí tổng thống, đón tiếp. Ông Nhã nói với chúng tôi, ‘Tổng thống nghe tường trình về các anh em, và Tổng thống cũng nghe radio, đọc báo thường xuyên, biết các anh em làm việc vất vả, lâu lâu cũng muốn anh em thoải mái một chút. Bữa nay đẹp trời, tổng thống cho mời anh em tới nói chuyện và ở lại ăn cơm chiều với Tổng thống.’”

“Chừng nửa giờ thì Tổng Thống Thiệu từ Dinh Độc Lập đi ra. Ông bắt tay mỗi người, ngồi xuống nói chuyện với ông Nhã và toán 10 người chúng tôi thật là vui. Vì ông Thiệu ở trong quân đội lâu năm trước khi làm tổng thống, ông dùng ngôn ngữ nhà binh nói chuyện với chúng tôi về đời quân nhân nhiều hơn là chính trị. Bữa cơm chiều từ nhà hàng đem tới khá ngon; hơn nữa, chúng tôi hãnh diện vì được ăn trong hoa viên của Dinh Độc Lập với tổng thống,” ông nói.

Nhắc về nhân viên cũ, ông nói rằng ai được nhận vào đài cũng có tài cả. Nhưng có một người đặc biệt là Trung Úy Quách Vĩnh Trường.

“Tôi rất phục anh ấy. Anh cụt một tay và một chân vì cứu 30 anh em binh lính trong lúc chuẩn bị hành quân. Sau khi bị thương 170% như vậy, anh vừa làm việc tại đài, vừa là sinh viên trường luật nữa.”

Ông kể: “Giữa năm 1969, vì lý do riêng, tôi nộp đơn xin theo học khóa chỉ huy tham mưu cao cấp trên Đà Lạt, và bàn giao đài lại cho anh Văn Quang. Sau đó, tôi làm quản đốc Đài Phát Thanh Sài Gòn. Đến năm 1971 thì làm giám đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh (Hệ Thống Truyền Thanh Việt Nam). Và gần cuối năm 1974 tôi về làm tổng giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã. Nhưng chưa làm được bao lâu thì lại có thay đổi nội các. Tôi bàn giao cho anh Nguyễn Ngọc Bích rồi về lại Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị. Và tan hàng!”

Bà Hoàng Oanh, vợ ông, nhắc lại kỷ niệm với đài: “Tôi thuộc ban biên tập. Công việc hằng ngày của tôi là liên lạc với Việt Tấn Xã hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho các sĩ quan ở mặt trận để lấy tin nóng hổi nhất. Sau đó tôi viết thành bản tin rồi đợi các sĩ quan trưởng ban như ông Dương Ngọc Hoán hoặc Nhật Bằng duyệt xong rồi chuyển ra cho các xưởng ngôn viên phát thanh.”

Ngày 30 Tháng Tư, 1975, sau khi ông Dương Văn Minh đầu hàng, ông Phạm Hậu quyết định đưa vợ vượt thoát ra ngoại quốc.

“Khoảng 2 giờ chiều hôm ấy vợ chồng tôi thoát khỏi Sài Gòn trong đường tơ kẽ tóc. Lúc đó đang ở Nhà Bè, nên tiện đường chúng tôi xuống một cái ghe nhỏ, lái ra đến Phú Quốc. May quá, ông nhà tôi liên lạc được với một người bạn đang ở trên chiến hạm với ông Hoàng Cơ Minh. Biết tin về chúng tôi, ông Minh điều chiến hạm HQ 5 là chiếc đi sau cùng, quay lại đón và đưa chúng tôi đến đảo Guam,” bà cho hay.

Sang Mỹ ở tuổi 40, ông bà cùng làm việc cho chính phủ Mỹ cho đến khi về hưu tại Seattle, Washington.

Trong những năm gần đây, bà luôn sát cánh bên chồng để giúp ông đương đầu với chứng bệnh Alzheimer.

(Quốc Dũng & Đăng-Giao)



**ÔB Phạm Hậu và một số nhân viên/thân hữu Đai Phát Thanh Quân Đội VNCH –
Họp mặt năm 2017, California USA (Hình: Dzuơng Ngọc Hoán cung cấp)**

Bi Hùng Ca - Nhất Tuần

Thơ ca tụng và khóc những anh em chiến Sĩ VNCH oai hùng

Khoá 12, Khoá Cộng Hòa

Vào hoa giáp không cần nước mắt
 Để sót đau cái mất cái còn
 Năm xưa dưới vũ đình trường
 Thề xin làm chuyện phi trường đời trai
 Tháng Tư Đen lặc loài Đất Khách
 Đêm từng đêm thống trách : tội ta !!
 Vào thiên mới tỏ hiện ra
 Không là Có đấy, Có mà vẫn Không

Nghe Nguyễn Hộ dốc lòng phân giải
 60 năm đem lại những gì?
 Tuổi xanh một phút vụng suy
 Sao Vàng Cờ Đỏ... dắt đi uống đời!!
 Nguyễn văn Trấn viết lời chân thật
 Hà Sỹ Phu phần uất kêu gào
 Chúng ta ngu xuẩn làm sao
 Nghe Hồ Mao Sít chui vào lằm than!

Để cả nước chết oan vì Đảng
 Đó một bầy than oán hổ người !!!
 Mùa Xuân Đại Thắng (sic!) qua rồi
 Nước nghèo Dân đói ngậm ngùi ngó nhau

Chúng ta trước như sau: vẫn Đúng !!
 Dưới trời xanh sừng sững hiên ngang
 Lời thề xưa vẫn rền vang
 Không nề gian khổ chẳng màng lợi danh
 Ai luận việc không thành, cứ xét
 Mặc cho đời suy thiệt tính hơn
 Chúng ta... sức mấy ... mà buồn
 Tiếc chẳng...chẳng được chiến trường phơi thây

Gặp nhau đây mấy ngày ngắn ngủi
 Năm từng năm mỗi tuổi một già
Khoá 12 Khoá Cộng Hoà
 Bắc Nam Trung...vẫn một nhà thương nhau
 Mái tóc đỏ chớm màu sương tuyết
 Tháng năm tù in nét mặt kia
 Gia đình tan nát chia lìa
 Đêm tù lệ chảy đầm đìa má ai

Rồi...như lá vàng bay trước gió
 Đã vài người vội bỏ anh em
 Nợ trần rũ sạch ưu phiền
 Giã từ dương thế, Cõi Tiên tìm về

Nhưng một phút chưa hề chán nản
 Tuổi 60 vẫn dám liều thân
 Chờ nghe kèn dục Xuất Quân
 Lại xin vì nước vì dân lên đường

Nhất Tuấn

(Truyện Chúng Mình/Hải Ngoại)

TRẦN KIỀU VINH

Bố cháu đã sống một đời oanh liệt
 Khắp vùng trời...in dấu cánh dù hoa
 Dù theo Bố...
 Trên biển xanh , núi biếc
 Xuyên mây hồng...rộn rã khúc quân ca

Và Mẹ cháu ...
 Nữ thiên thần Mũ Đỏ
 Những người đầu
 theo binh chủng oai hùng
 Sóng vai bố
 Cùng lướt ..theo hướng gió
 Nhưmãn- thiên –hoa- vũ...giữa không trung

Tháng Tư Đen !!

người đi ...không ngừng mặt
Lính bỏ Dân !
Tướng chạy trước hành quân !!
 Trần Văn Vinh, truyền thống Dù bắt khuất
 Trận cuối cùng bắn giặc chết đầy sân
 Giá Tự Do...mua bằng đời biệt xứ
 Con lưu đầy,
 Bố gục chết ...trong tù
Binh Chủng mình
Thêm bác Vỹ, bác Phú....
Theo Nguyễn Khoa Nam ...vào Cõi Thiên Thu!!

Người ở lại...nổi trôi theo mệnh nước
 Đại tá mù...hành khát sống qua ngày
 Vẫn Charlie,
 Hạ Lào ...

trong tiềm thức
 Phiến băng hồn ...đuổi mãi... đóa dù bay
 Giấy tang đen, quặng máu hồng mũ thắm
 Cánh thiên ượng, ghim ngực áo hoa rừng
 Nhảy Dù ơi,
 -hỏi ai còn ai mất ?
 Môi nào cười ...mà lệ ấy... rưng rưng
 Giấy tang đen,
 máu hồng mũ thắm
 Cánh thiên ượng...
 lìa .. áo... hoa rừng
 Nhảy Dù ơi !
 Nhảy Dù Cố Gắng !
 Nhảy Dù ơi ...
 Một đời. chiến thắng...!!!
 Để tới bây giờ...
 Nhìn những hiệu kỳ
 ...theo quân , quốc kỳ...
 Bay vào...hư không !!
 Trần Kiều Vinh , hôm nay
 ngày cưới cháu
 Chú làm thơ ...
 toàn những đoạn thơ buồn
 Chú nhớ bố
 Khóc Sư Đoàn yêu dấu
 Đã tan hàng trên mảnh đất quê hương

nhất tuấn (Truyện Chúng Mình)

NHỮNG NÀNG TIÊN MŨ ĐỎ

(Chép để tặng «Mũ Đỏ Lục Tiên Cô Nương» : Bích Lộc, Lữ T Tám, Xuân Lan, Bùi Ngọc Thúy, chị Thân ? (Seattle, WA) ...những người tóc mây mũ đỏ một thời, nay đã là Bà Nội/Ngoại. Và cùng nhớ mãi Mũ Đỏ Võ Thị Vui rất thân mến của chúng ta đang bay trên một vùng trời nào đó nơi quê nhà. nhất tuần)

Những nàng người kiều nữ thương tôi nhất
 Tuổi chớm đôi mươi tuổi dịu hiền
 Nửa thế kỷ trước (*)
 Yêu màu mũ đỏ....
 Dẫn mình trong trách vụ thiêng liêng

Nàng gấp cho tôi những cánh dù
 Là đây mạng sống từ ngàn xưa
 Hôm nao tôi khoác lên mình để
 Lìa máy bay ra ...cõi gió mưa

Mỗi bận nghe giây lôi ở sau
 Tôi thềm cầu nguyện “mở cho mau!!”
 Tim tôi đập mạnh nhưng vừa lúc
 Dù đã bung ra rất nhiệm màu

Nàng Gấp Dù ơi tôi biết lắm
 Bàn tay hồng đã phải nâng niu
 Mắt huyền nhưng đã từng chăm chút
 Từng nhánh dây xoắn...thật khổ nhiều

Nhớ sớm sương xuân dầm nắng hồng

Lục Tiên Cô ...ngự giữa không trung
Đất dâng lên đón dù bay xuống
Con cháu Ba Bàoai dũng không ?

Chúng ta quẩn quít như Mây Gió
Lòng lộng trời cao với Gió Mây
Chỉ có Những Nàng Tiên mũ Đỏ
Mới hiểu lòng nhau giữa lúc này.

Nhất Tuấn

(Truyện Chúng Mình)

() sửa vài chữ từ bài thơ đăng trên CSCH năm 1957 để tặng
Germaine Bích Lộc nhân gặp lại tại Virginia*

trung đội cũ

*kính tặng các NT THĐộ, NQQuỳnh (1953), NPBường (1954),
Khóa Cộng Hòa VB ĐL(1956) và đặc biệt, tướng Mạch Văn Trường.*

Ba mươi năm sâu xứ
Thân bại tướng đào binh
Một nửa đời Sống Nhục
Vì sợ được.. Chết Vinh ?!

Trung đội 19 thắng
Bốn mươi năm gặp lại
Thất hiệp vẫn ngang tàng
Sao..lệ già... chảy mãi?

-Mày qua Mỹ 75?
-Tao H.O. mới tới
Bóc lịch 17 năm
-Vợ con ?
-Thôi... đừng hỏi !

54 lên **Điện Biên**
63 xuống **Áp Bắc**
Saut trận đầu nhảy đêm
Chờ ráng biển đuổi giặc

Mới Bình Long Anh Dũng
Vừa Quảng Trị Oai Hùng
Đã ...Tháng Tư Đen tới
Ôi tụi hận tột cùng !

Một Lữ Đoàn Mũ Xanh
 Thua Liên Đội Du Kích
 Sóng chân đèo Hải Vân
 Cuồn trôi bao chiến tích

Thần tướng Vỹ, Nam, Phú
 Bay lên Cõi Trời cao
 Sư Đoàn Dù xóa sổ
 Như một ...thoáng chiêm bao!!!

Năm từng năm mất nước
 Xuân vẫn xuân quê ngườì
 Nuốt mãi hồn vong quốc
Võ Bị!! Nhảy Dù ơi!!!!

Nhật Tuấn

(Truyện Chúng Mình/Hải Ngoại)



Cái Dáng Rất Buồn

**** Trần Mộng Tú ****

(Gửi PH và chị Oanh)

Anh bước vào giai đoạn lú lẫn (Alzheimer) ở cuối đời. Mấy năm nay anh đã thay đổi rất nhiều. Bắt đầu anh quên quên nhớ nhớ, tiếp đến là anh dễ xúc động, anh hay khóc. Mấy năm trước, nghe cô bạn đọc thơ của anh, anh cười, anh nhớ lại, đọc tiếp theo, chỉ độ một năm sau đó, anh không đọc theo nữa, anh chỉ nghiêng đầu lắng nghe, rồi bật khóc. Hình như anh biết được người kia vừa nói ra những câu gì rất thân yêu, rất thân thuộc với mình, và điều đó làm anh xúc động, anh khóc rưng rức. Chị lại nhỏ nhẹ dỗ anh: “Nín đi, nín đi, thơ của anh, cô ấy nhớ đấy mà, phải vui chứ.”

Anh nghe chị, ngoan như em bé, lau nước mắt, bằng mấy ngón tay, rồi cười, một nụ cười rất thơ trẻ.



Những năm kế tiếp, anh bắt đầu quên mặt họ hàng, quên mặt những người bạn thân, anh chỉ nhớ có chị thôi. Anh 85 tuổi, chị 80 tuổi. Hai vợ chồng già sống với nhau, con trai, con gái đều có gia đình. Đứa ở xa, đứa ở gần cũng vậy thôi. Một năm tụ họp gia đình đôi ba lần vào dịp Lễ, Tết.

Khi anh mới bắt đầu lãng quên, sức khỏe anh vẫn còn tốt, sáng sáng chị chở anh tới Gym. Chị bơi lội, anh ngồi

ngoài nắng hóng mặt trời. Chị đi chợ, đi tới nhà bạn họp mặt luôn luôn có anh đi theo. Mỗi ngày anh một chậm hơn và quên nhiều hơn nhưng anh vẫn tự lo được vệ sinh cho mình, chị chỉ cần nhắc.

Rồi bỗng một ngày anh không làm gì một mình được nữa, chị phải phụ anh. Cơ thể chị nhỏ quá so với anh, chị không thể khênh vác, tắm gội cho anh được. Anh bắt đầu ngu ngơ như một đứa trẻ còn mặc tã, mà anh đang mặc tã thật, chị không thể nào khênh, đỡ anh làm những việc vệ sinh cá nhân cho anh. Chị gọi con, con trai chị từ tiểu bang xa về tìm *Home Care* để gửi Bố vào. “Tìm mãi mới được một nơi gần nhà, Mẹ chỉ lái xe có 8 phút là thăm được Bố. Số tiền hơi cao, nhưng để con lo. Con ở lại thêm vài ngày nữa yên tâm có chỗ tốt cho Bố mà Mẹ không phải đi xa, muốn thăm Bố lúc nào cũng được.”

Chị ngậm ngùi: “Ừ, thôi con về nhà với vợ, con đi.”

Mấy hôm có con, chị yên tâm. Con đi rồi, chị một mình trống trải, thấy căn nhà của mình sao nó rộng mênh mông thế này, căn nhà không có anh bỗng tự nhiên thành xa lạ, giống như chính chị cũng vừa dọn vào một ngôi nhà mới, chị buồn trống cả hồn. Buổi tối đi ngủ chị nghĩ tới anh ở nhà mới với những người xa lạ chắc anh còn buồn hơn chị bây giờ. Thương anh quá, chị mong sao cho đến sáng để vào thăm anh.

Anh ở đã nhà mới được hai tuần, mỗi ngày chị tới thăm, người ta không cho chị vào hẳn phòng anh, ngay cả phòng khách cũng chưa được vào (vì đang thời Đại Dịch) họ đưa anh ra ngoài hàng hiên, nơi đó có sẵn mấy cái ghế cho anh chị ngồi gặp nhau. Chị thấy anh sạch sẽ, tươi tắn chị cũng mừng, nhưng mỗi lần thấy anh hiền lành như một đứa trẻ ngoan, chị lại tủi lòng.

Sao anh thay đổi nhanh thế! Gặp chị anh không vui, chị đứng lên về anh không buồn, trên nét mặt anh chị không thấy một cảm xúc nào, anh nhìn chị như nhìn cái cây hay bức tường trước mặt, ánh mắt anh không vui, không buồn. Con chim sẽ sà xuống sân cỏ trước mặt hai người, chị cầm tay anh lay lay, chỉ anh, anh nhìn mà như không nhìn, ánh mắt anh không biểu lộ một cảm xúc nào.

Khi tới thăm anh, chị cứ đinh ninh là khi anh bước ra, thấy chị, ánh mắt anh sẽ sáng lên, miệng anh sẽ mỉm cười và khi chị bịn rịn chia tay về, ánh mắt anh sẽ buồn buồn, tay anh sẽ nắm chặt tay chị. Nhưng không, anh thản nhiên đứng lên đi vào, không hề quay đầu lại.

Chị không thấy anh khổ, không thấy anh buồn hay vui. Hình như anh không còn cảm giác buồn vui nữa. Sao anh thay đổi nhanh thế!

Chị nghĩ tới ba tháng mùa Đông sắp tới, người ta đã cho chị biết là sẽ không có thăm viếng vì trời lạnh người già yếu không thể ra ngoài hiên được và thân nhân vẫn chưa được quyền vào bên trong, nếu đại dịch vẫn còn.

Chị nghĩ tới nét mặt vô cảm xúc của anh, nghĩ tới hình ảnh anh đi vào không hề quay đầu lại và chị đứng ứa nước mắt nhìn theo dáng cái lưng im lặng của anh khuất sau cánh cửa.



Trời ơi trong 3 tháng mùa Đông, ngay cả cái lưng im lặng, cái dáng rất buồn đó, chị cũng không được nhìn thấy, mặc dù nó vẫn hiện hữu. Bất giác chị ôm mặt mình nức lên.

Trần Mộng Tú - Tháng 9-18-2020



**“Nhớ Về Nhà Thơ Nhất Tuấn” - Phan Anh Dũng biên soạn.
Xin vui lòng gửi thêm tài liệu về: dathphan1@gmail.com**